

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 1: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
- Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.
- Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng.
- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Tự chủ, tự học:* Tự chủ trong giải quyết vấn đề về phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
- *Giải quyết vấn đề sáng tạo:* Giải quyết vấn đề phát sinh khi tham gia hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, hoạt động Đoàn.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Hợp tác cùng bạn trong các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, hoạt động Đoàn.

Năng lực riêng:

- *Thích ứng với cuộc sống:* Tìm hiểu được các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường; Tìm hiểu được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.
- *Thiết kế và tổ chức hoạt động:* Hợp tác với bạn bè để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng phát triển nhà trường; Thực hành được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; Tuân thủ được kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng; Thực hiện được các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Minh; Tham gia được hoạt động phát huy truyền thống nhà trường; Đánh giá được hiệu quả phát huy truyền thống nhà trường.

3. Phẩm chất:

- *Yêu nước:* Luôn hợp tác cùng nhau để thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.
- *Nhân ái:* Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
- *Trách nhiệm:* Có ý thức tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tập hợp các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường để giúp HS nhận ra và có những định hướng cho việc tìm hiểu.
- Thu thập các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường và của các trường khác (nếu được).

2. Đối với học sinh

- Thu thập thông tin về các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường dựa trên Website của trường, từ thầy cô hoặc các anh chị lớp trên.
- Chuẩn bị báo cáo về kết quả đạt được từ các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường để chia sẻ với lớp.
- Dự kiến kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.
- Thực hiện các hoạt động chuẩn bị để tham gia hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1 Giới thiệu phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường

Gợi ý:

- Giới thiệu một vài hướng hoạt động để xây dựng và phát triển nhà trường, ví dụ như hoạt động làm xanh - sạch – đẹp khung cảnh nhà trường; hoạt động thi văn nghệ, thể dục thể thao; tham gia các hoạt động thiện nguyện; thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên nhà trường,...

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ HS tổ chức tọa đàm về việc tham gia của phụ huynh trong xây dựng và phát triển nhà trường.

1.2. Giao lưu theo chủ đề Phát triển mối quan hệ tốt đẹp trong nhà trường

Gợi ý:

- Tổ chức tọa đàm với chủ đề “Phát triển mối quan hệ tốt đẹp trong nhà trường”.
- Bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về xây dựng và phát triển mối hệ tốt đẹp trong nhà trường.

1.3. Chia sẻ kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên trong năm học

Gợi ý:

- Thông báo về chủ đề hoạt động của Đoàn Thanh niên trong năm học.
- Trao đổi kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên trong năm học.
- Cam kết thực hiện kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên.

1.4. Tổng kết các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, phát huy truyền thống

Gợi ý:

- Tổ chức lễ tổng kết các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.
- Bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của bản thân về các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

1. 1 Chia sẻ các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường

Gợi ý:

- Thảo luận về các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường có thể thực hiện được.
- Xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường
- Báo cáo kết quả tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

1. 2 Trao đổi kinh nghiệm trong việc phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

Gợi ý:

- Chia sẻ một kinh nghiệm mà bản thân đã thực hiện để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
- Nêu cảm xúc khi tham gia các hoạt động phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

1. 3 Thảo luận về các hoạt động của lớp phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh

niên nhà trường

- Liệt kê các hoạt động của lớp có thể tham gia phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên nhà trường.
- Trao đổi về cách thực hiện các hoạt động này.

1.4. Trao đổi về quy định, nội quy của trường, lớp, cộng đồng

- Thảo luận về những điều nêu trong quy định, nội quy của trường, lớp, cộng đồng
- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện quy định, nội quy của trường, lớp, cộng đồng.
- Trao đổi về sự cần thiết phải hiểu rõ quy định, nội quy của trường, lớp, cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp HS hứng thú với chủ đề; tạo tâm thế cho HS trước khi bước vào các hoạt động

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video, bài hát,...phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào hoạt động.

c. Sản phẩm: HS xem video, bài hát và có những cảm nhận, hiểu biết ban đầu về chủ đề bài học.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS cùng hát bài: “Ngồi lại bên nhau – Thảo Trang”.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau một thời gian nghỉ ngơi, nay quay lại trường để chuẩn bị cho năm học mới, các em hãy chia sẻ cảm xúc của bản thân ngay lúc này?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cùng hát vang và chia sẻ cảm xúc trước thầy cô và các bạn trong những ngày đầu quay lại trường học.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1 -2 HS chia sẻ cảm xúc của bản thân.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Các em thân mến, trường học là nơi để chúng ta học tập, điều đó không có nghĩa chúng ta chỉ đến trường để học. Mà song song với đó, ngoài việc học, mỗi học sinh cũng cần có trách nhiệm để xây dựng trường học của mình ngày càng phát triển. Các em có thể xây dựng và phát triển nhà trường thông qua nhiều việc làm khác nhau như: thân thiện với thầy cô bạn bè, tham gia các hoạt động trường lớp, tuân thủ các quy định nhà trường,... Và để tìm hiểu chi tiết và cụ thể hơn chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở chủ đề đầu tiên của môn Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 11, **Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nhận biết được các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.
- Xác định được cách thức hợp tác với bạn để tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.
- Có hứng thú tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường thông qua 2 nhiệm vụ chính:

1. Chia sẻ về một số hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường
2. Trao đổi về cách hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

c. Sản phẩm: HS đưa ra được các hoạt động xây dựng nhà trường dựa trên hiểu biết của bản thân, tham khảo thêm các hoạt động khác từ các bạn và cùng nhau thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về một số hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thám tử lừng danh”. - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận	I. Tìm hiểu các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. 1. Chia sẻ về một số hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường - Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp...

nhóm về một số hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường đã biết được qua nhiều kênh tìm hiểu khác nhau (thầy cô, trang web nhà trường, học sinh cũ...).

- Từ các hoạt động HS nêu ra, GV yêu cầu HS nêu hoạt động tâm đắc nhất, giải thích vì sao?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tổ chức trao đổi theo nhóm, cùng đóng góp ý kiến và xây dựng nội dung GV yêu cầu.

- Mỗi HS lựa ra một hoạt động tâm đắc và đưa ra lí do yêu thích hoạt động đó.

- GV quan sát quá trình HS thực hiện và hỗ trợ khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả trao đổi và thảo luận của nhóm mình.

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ về hoạt động mà mình tâm đắc nhất.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhân xét, đánh và kết luận.

- GV chuyển sang tìm hiểu nhiệm vụ 2.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi về cách hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đặt câu hỏi: *Em đã hợp tác với bạn như thế nào để góp phần xây dựng và phát triển nhà trường?*

- Sau khi HS chia sẻ, GV tiếp tục đặt câu hỏi: *Em cảm thấy như thế nào khi tham gia các hoạt động cùng bạn để xây dựng và phát triển nhà trường?* (gv

- Tham gia diễn đàn “Vì ngày mai lập nghiệp”.

- Vận dụng các phương pháp học tập tích cực.

- Tham gia ngày hội đọc sách

- Tham gia phong trào “Xây dựng một trường giáo dục thân thiện, không có bạo lực, bắt nạt học đường”.

• • • •

2. Trao đổi về cách hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

- Cách hợp tác của em với ban:

+ Đề xuất ý tưởng tham gia hoạt động,

+ Lựa chọn hoạt động phù hợp để cùng tham gia;

+ *Phân chia nhiệm vụ và cùng nhau phối hợp*

<i>gợi ý: cảm xúc khi bản thân đề xuất ý tưởng hoạt động cùng nhau, hoặc khi phân công nhiệm vụ...)</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ theo cặp - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 cặp đôi chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận - GV chuyển sang nội dung mới.	thực hiện; + <i>Đánh giá kết quả của sự hợp tác cùng nhau thực hiện hoạt động...</i> *Kết luận: Có nhiều cách hợp tác với bạn để cùng nhau tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
- Đưa ra được những cách phát triển khác mà bản thân đã trải nghiệm.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè thông qua 2 nhiệm vụ chính:

1. Chỉ ra những cách thức mà các nhân vật trong bốn tình huống ở SGK trang 8 đã thực hiện để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
2. Chia sẻ những cách khác mà em thường làm để phát triển mối hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

c. Sản phẩm: HS xử lý được các tình huống, đưa ra cách làm thiết thực để phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Chỉ ra những cách thức mà các nhân</i>	II. Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ tốt

vật trong bốn tình huống ở SGK trang 8 đã thực hiện để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận về những cách thức mà các bạn HS đã làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè trong 4 tình huống ở SGK trang 8

Tình huống 1

Liên luôn tích cực thực hiện đầy đủ và hiệu quả những yêu cầu học tập của thầy cô. Với kiến thức chưa hiểu, Liên gặp trực tiếp thầy cô để hỏi kỹ hơn và xin thầy cô nguồn tài liệu để nghiên cứu thêm.



Tình huống 2

An rất biết ơn thầy cô giáo vì thầy cô luôn tin tưởng và khuyến khích, động viên An tham gia các hoạt động tập thể. An thể hiện sự biết ơn bằng cách tích cực hỗ trợ thầy cô, thu hút và thuyết phục các bạn cùng tham gia.



Tình huống 3

Thanh và Hà gần gũi nhau nên thường cùng nhau đi học. Hai bạn thường xuyên chia sẻ với nhau cách học tập hiệu quả. Thời gian rảnh, Thanh rủ Hà tham gia câu lạc bộ sách của trường.



Tình huống 4

Bình mãi chơi bóng đá, nhiều khi xao nhãng việc học. Lan là bạn thân của Bình nên đã nhiều lần khuyên Bình bố trí thời gian hợp lý để không ảnh hưởng đến học tập.



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tổ chức trao đổi theo nhóm, cùng đóng góp ý kiến và xây dựng nội dung GV yêu cầu.
- GV quan sát quá trình HS thực hiện và hỗ trợ khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả

đẹp với thầy cô, bạn bè.

1. Chỉ ra những cách thức mà các nhân vật trong bốn tình huống ở SGK trang 8

Gợi ý các cách thức:

- + *Tình huống 1: Bạn Liên tích cực học tập, chủ động trao đổi với thầy cô*
- + *Tình huống 2: Bạn An tích cực hỗ trợ thầy cô trong hoạt động tập thể, động thu hút các bạn cùng tham gia.*
- + *Tình huống 3: Bạn Thanh và Hà giúp nhau học tập.*
- + *Tình huống 4: Bạn Lan khuyên nhủ bạn điều nên làm, không nên làm. Trình bày kết quả thảo luận.*

trao đổi và thảo luận của nhóm mình. - GV mời đại diện nhóm khác trình bày, bổ sung ý kiến của các nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và đưa ra các cách thức của các tình huống trong sgk. - GV chuyển sang tìm hiểu nhiệm vụ 2. <i>Nhiệm vụ 2: Chia sẻ những cách khác mà em thường làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức HS chia sẻ theo cặp đôi: <i>Em hãy nêu những cách khác để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ theo cặp - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 cặp đôi chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). - GV mời 1 – 2 HS đứng dậy chia sẻ: <i>Em đã rút ra được bài học gì cho bản thân khi tham gia phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè?</i> Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận - GV chuyển sang nội dung mới.	<i>2. Chia sẻ những cách khác mà em thường làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.</i> <u>Gợi ý:</u> - Giúp đỡ thầy cô mang đồ dùng dạy học lên lớp. - Gửi lời chúc tốt đẹp đến thầy cô nhân các ngày lễ. - Giúp đỡ bạn, chia sẻ cùng bạn khi bạn gặp khó khăn - ... *Kết luận: Có nhiều cách để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. Mỗi HS cần chủ động tìm cách để mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
---	---

Hoạt động 3: Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường.

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Chỉ ra được những cách hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường.
- Phát triển được năng lực giao tiếp và hợp tác trong quá trình tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS cách phát triển nhà trường thông qua 2 nhiệm vụ chính:

1. Lựa chọn một hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, đề xuất cách thức hợp tác với bạn để cùng thực hiện hoạt động đó.
2. Cùng các bạn thực hiện hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường đã đề xuất và chia sẻ kết quả đạt được.

c. Sản phẩm: HS đưa ra kế hoạch hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường và cùng nhau thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM								
<i>Nhiệm vụ 1: Lựa chọn một hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, đề xuất cách thức hợp tác với bạn để cùng thực hiện hoạt động đó.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu: Mỗi nhóm chọn 1 hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường và thảo luận theo gợi ý (cột bên). Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tổ chức trao đổi theo nhóm, cùng đóng góp ý kiến và xây dựng nội dung GV yêu cầu. - GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập, khả năng làm việc nhóm của các thành viên, hỗ	III. Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường. <i>1. Đề xuất và đưa ra cách thức hợp tác với bạn để cùng thực hiện hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.</i> <u>Gợi ý:</u> <table><tr><th>Hoạt động</th><th>Cách thức hợp tác</th><th>Dự kiến kết quả</th></tr><tr><td>Vận dụng phương pháp học tập tích</td><td> - Lập các nhóm học tập để hỗ trợ lẫn nhau. - Trao đổi về các phương pháp học tập học tập tích </td><td> - Sau một học kì, các bạn trong lớp chủ động, tích </td></tr></table>			Hoạt động	Cách thức hợp tác	Dự kiến kết quả	Vận dụng phương pháp học tập tích	- Lập các nhóm học tập để hỗ trợ lẫn nhau. - Trao đổi về các phương pháp học tập học tập tích	- Sau một học kì, các bạn trong lớp chủ động, tích
Hoạt động	Cách thức hợp tác	Dự kiến kết quả							
Vận dụng phương pháp học tập tích	- Lập các nhóm học tập để hỗ trợ lẫn nhau. - Trao đổi về các phương pháp học tập học tập tích	- Sau một học kì, các bạn trong lớp chủ động, tích							

trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả trao đổi và thảo luận của nhóm mình. - GV mời đại diện nhóm khác trình bày, bổ sung ý kiến của các nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và yêu cầu HS cam kết thực hiện theo đúng các quy định trong học tập đã đề xuất. - GV chuyển sang tìm hiểu nhiệm vụ 2. <i>Nhiệm vụ 2: Cùng các bạn thực hiện hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường đã đề xuất và chia sẻ kết quả đạt được.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu mỗi nhóm trình bày về kết quả thực hiện hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường theo gợi ý: + <i>Những việc cụ thể em và các bạn đã làm,</i> + <i>Cách hợp tác hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện hoạt động</i> + <i>Cảm xúc khi cùng các bạn thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường,...</i> - Sau khi chia sẻ, GV yêu cầu HS nêu suy nghĩ của bản thân về những hoạt động đó. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	<table><tr><td> <i>cực</i> </td><td> <i>tích cực, chú trọng làm việc nhóm, thảo luận, thực hiện dự án học tập,...</i> <i>- Phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng thành viên khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.</i> <i>- Kết nối và chia sẻ thông tin, tài liệu học tập với các bạn.</i> <i>- Hỗ trợ, hướng dẫn các bạn chưa quen với phương pháp học tập tích cực.</i> </td><td> <i>cực học tập hơn.</i> <i>- Kết quả học tập được nâng cao.</i> </td></tr></table> 2. Thực hiện hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường đã đề xuất và chia sẻ kết quả đạt được. - HS chia sẻ kết quả trước lớp *Kết luận: Biết cách hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường là việc làm thể hiện ý thức trách nhiệm của bản thân với nhà trường. Có nhiều cách hợp tác với bạn. Các em nên chọn những cách phù hợp với khả năng của bản thân.	<i>cực</i>	<i>tích cực, chú trọng làm việc nhóm, thảo luận, thực hiện dự án học tập,...</i> <i>- Phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng thành viên khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.</i> <i>- Kết nối và chia sẻ thông tin, tài liệu học tập với các bạn.</i> <i>- Hỗ trợ, hướng dẫn các bạn chưa quen với phương pháp học tập tích cực.</i>	<i>cực học tập hơn.</i> <i>- Kết quả học tập được nâng cao.</i>
<i>cực</i>	<i>tích cực, chú trọng làm việc nhóm, thảo luận, thực hiện dự án học tập,...</i> <i>- Phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng thành viên khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.</i> <i>- Kết nối và chia sẻ thông tin, tài liệu học tập với các bạn.</i> <i>- Hỗ trợ, hướng dẫn các bạn chưa quen với phương pháp học tập tích cực.</i>	<i>cực học tập hơn.</i> <i>- Kết quả học tập được nâng cao.</i>		

- HS thảo luận và chia sẻ lẫn nhau. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV gọi 1 – 2 bạn đứng dậy chia sẻ suy nghĩ của bản thân. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận - GV chuyển sang tìm hiểu hoạt động 4.	
---	--

Hoạt động 4: Thực hành cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được các việc làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
- Hứng thú với các hoạt động, việc làm phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu các nhiệm vụ:

1. Lựa chọn cách và thực hành cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
2. Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em khi thực hiện được những việc làm phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

c. Sản phẩm: HS thực hiện tốt những việc làm đã đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, lựa chọn cách và thực hành thể hiện những cách phát triển mối quan hệ	IV. Thực hành cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè - HS thảo luận và chia sẻ trước lớp

tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. <u>Gợi ý các cách:</u> + Tích cực giúp đỡ các bạn vượt khó đến trường, học tập tốt. + Hòa đồng, thân thiện với mọi người. + Động viên, khuyến khích bạn bè những điều tích cực. + Thể hiện sự yêu quý, biết ơn với bạn bè, thầy cô... - GV mời một vài cặp đôi chia sẻ về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè đã lựa chọn. - Tiếp tục, GV một vài HS đại diện cho các cặp đôi lên chia sẻ cảm xúc của mình khi thực hiện được những việc làm phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tổ chức trao đổi theo cặp, cùng đóng góp ý kiến và xây dựng nội dung GV yêu cầu. - GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập, khả năng làm việc cặp đôi của HS, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số cặp trình bày, bổ sung ý kiến của các bạn khác. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tóm tắt những cảm xúc, suy nghĩ của HS và động viên các em tiếp tục thực hiện các việc làm phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. - GV chuyển sang tìm hiểu hoạt động 5.	*Kết luận: Có nhiều cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. Mỗi người hãy tự lựa chọn cho bản thân những cách làm phù hợp với khả năng và điều kiện của mình.
---	--

Hoạt động 5: Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu rõ hơn các quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng
- Đề xuất được các biện pháp rèn luyện để thực hiện tốt việc tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu các nhiệm vụ:

1. Chia sẻ việc thực hiện kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng của bản thân em.
2. Đề xuất biện pháp rèn luyện để có thể thực hiện tốt kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng,
3. Thảo luận chủ đề: “Những nội quy, quy định và kỉ luật tích cực trong nhà trường.

c. Sản phẩm: HS thực hiện tốt những việc làm đã đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Chia sẻ việc thực hiện kỷ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng của bản thân em. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện theo gợi ý: + <i>Những việc thực hiện tốt</i> + <i>Những việc thực hiện chưa tốt</i> + <i>Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nắm rõ yêu cầu và thực hiện - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ với các bạn việc thực hiện kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng của em. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học	V. Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng 1. Chia sẻ việc thực hiện kỷ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng của bản thân em - HS mạnh dạn đứng dậy chia sẻ trước lớp.

tập - GV nhận xét, đánh giá một số HS và chuyển sang nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ 2. Đề xuất biện pháp rèn luyện để có thể thực hiện tốt kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, tìm ra các biện pháp rèn luyện để có thể thực hiện tốt quy định, kỉ luật nhóm, lớp, trường, cộng đồng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS bắt nhóm và làm việc, các thành viên tích cực đóng góp ý kiến xây dựng. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và tuyên dương nhóm có kết quả làm việc tốt nhất. Nhiệm vụ 3. Thảo luận chủ đề “Những nội quy, quy định và kỉ luật tích cực trong nhà trường”. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận xây dựng chủ đề theo gợi ý: + Về nội dung: • <i>Thực trạng việc tuân thủ kỉ luật, quy định trong</i>	2. Đề xuất biện pháp rèn luyện để có thể thực hiện tốt kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng. Gợi ý: - <i>Tự khuyến khích, động viên bản thân vượt qua khó khăn</i> - <i>Thực hiện nghiêm túc kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng.</i> - <i>Nhờ sự giúp đỡ, nhắc nhở của thầy cô, bạn bè, người thân.</i> - <i>Tự khắc phục hậu quả khi bản thân có những vi phạm.</i> 3. Thảo luận chủ đề “Những nội quy, quy định và kỉ luật tích cực trong nhà trường”. - HS liên hệ trong nhà trường và xây dựng
--	--

<i>nhà trường</i> • <i>Nguyên nhân của thực trạng</i> • <i>Những quy định mà em muốn bổ sung hoặc điều chỉnh.</i> + Về hình thức: thảo luận nhóm 4 – 6 HS. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nắm rõ yêu cầu và thực hiện - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV gọi HS đứng dậy rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân trong thực hiện nội quy, quy định của nhà trường. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận cuối HĐ.	chủ đề. *Kết luận: Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng là nhiệm vụ của mỗi HS. Muốn vậy, HS phải làm rõ ý nghĩa của tuân thủ kỉ luật và chủ động tự giác thực hiện tốt quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng.
---	--

Hoạt động 6: Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Xác định được các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã từng tham gia qua các năm học trước.
- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Chủ động và tích cực thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu các nhiệm vụ:

1. Chia sẻ một số hoạt động Đoàn em đã tham gia và thấy tâm đắc trong năm học trước.
2. Trao đổi về cách thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
3. Trao đổi về những kĩ năng cần rèn luyện để thực hiện tốt các hoạt động Đoàn.

4. Cùng nhau thực hiện các hoạt động theo các chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong năm học và chia sẻ kết quả đạt được.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ và thực hiện tốt những nội dung đã đưa ra.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Chia sẻ một số hoạt động Đoàn em đã tham gia và thấy tâm đắc trong năm học trước. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm: Từng cá nhân chia sẻ một hoạt động Đoàn mà em cảm thấy có kết quả nhất. Sau đó, nhóm cử một cá nhân trong nhóm chia sẻ với các bạn trong lớp. - HS chia sẻ cảm xúc của cá nhân khi bản thân mình trực tiếp tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu của GV. - GV theo dõi và nhìn nhận khả năng hoạt động nhóm của các thành viên. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp, các bạn còn lại lắng nghe. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, ghi nhận sự cố gắng của HS và chuyển sang nhiệm vụ 2. Nhiệm vụ 2. Trao đổi về cách thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản	VI. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 1. Chia sẻ một số hoạt động Đoàn em đã tham gia và cảm thấy tâm đắc. - HS mạnh dạn chia sẻ trước lớp

Hồ Chí Minh. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm về cách thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên theo gợi ý: + <i>Thống nhất kế hoạch thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn.</i> + <i>Giao nhiệm vụ cho mỗi đoàn viên thanh niên.</i> + <i>Vận động các bạn cùng tham gia hoạt động theo chủ đề của Đoàn.</i> + <i>Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong toàn trường về các hoạt động của Đoàn</i> + <i>Giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.</i> + <i>Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động, tuyên dương khen thưởng những đoàn viên tích cực.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu của GV. - GV quan sát và đánh giá quá trình làm việc của HS, hỗ trợ khi HS cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả làm việc trước lớp, các bạn còn lại lắng nghe và tham gia đóng góp, bổ sung thêm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang nhiệm vụ 3. Nhiệm vụ 3. Trao đổi về những kĩ năng cần rèn luyện để thực hiện tốt các hoạt động Đoàn. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	2. Trao đổi về cách thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên - <i>HS cùng trao đổi lẫn nhau</i>
---	--

- GV hướng dẫn mỗi HS ghi vào một mảnh giấy nhỏ những kỹ năng bản thân cần rèn luyện để có thể thực hiện tốt các hoạt động của Đoàn. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu của GV. - HS dán các mảnh giấy lên bảng. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS đứng dậy trình bày và tổng hợp kết quả dựa trên kết quả của HS dán trên bảng. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết và chuyển sang nhiệm vụ 4 <i>Nhiệm vụ 4. Cùng nhau thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên trong năm học và chia sẻ kết quả đạt được</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS hoạt động theo nhóm, chia sẻ cách thức cùng nhau thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu của GV. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ kết quả thảo luận nhóm. - Từ câu trả lời của HS, GV yêu cầu: Rút ra cách thức hợp lý nhất, phù hợp nhất với điều kiện của lớp, trường. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	3. Những kỹ năng cần rèn luyện để thực hiện tốt các hoạt động Đoàn <u>Gợi ý một số kỹ năng cần rèn luyện:</u> + Kỹ năng thiết lập các mối quan hệ. + Kỹ năng lắng nghe. + Kỹ năng thuyết phục. + Kỹ năng tổ chức hoạt động. + ... 4. Cùng nhau thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên trong năm học và chia sẻ kết quả đạt được <u>Gợi ý hoạt động:</u> + Chào đón học sinh khối 10 + Làm đèn lồng trung thu tặng cho các em nhỏ. + An toàn giao thông + Bảo vệ môi trường + ... *Kết luận: Hằng năm đều có các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Mỗi đoàn viên thanh niên đều phải
--	--

- GV tổng kết và kết luận chung cho hoạt động.	có trách nhiệm tham gia, đóng góp cho phong trào Đoàn.
--	--

Hoạt động 7: Tham gia hoạt động phát huy truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết cách tổ chức diễn đàn theo một chủ đề nhất định
- Thể hiện được khả năng của bản thân để tham gia diễn đàn
- Có thái độ hứng thú với các hoạt động trong diễn đàn.

b. Nội dung: GV cho HS tổ chức diễn đàn và chia sẻ suy nghĩ cảm xúc sau khi tham gia diễn đàn.

c. Sản phẩm: HS tổ chức thành công diễn đàn.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và yêu cầu: + <i>Thảo luận về công việc chuẩn bị cho diễn đàn, nêu những thuận lợi, khó khăn và những đề xuất cho việc chuẩn bị.</i> + <i>Trao đổi về cách thức tổ chức diễn đàn: phân công người điều hành, các nhóm, tổ chuẩn bị ý kiến theo chủ đề diễn đàn, ...</i> - Sau khi diễn đàn kết thúc, GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc sau khi tham gia diễn đàn. - GV đặt thêm các câu hỏi: + <i>Ý nghĩa của chủ đề diễn đàn là gì?</i> + <i>Những điều em mong muốn từ diễn đàn này?</i> + <i>Từ kết quả đạt được của diễn đàn, em có cam kết gì cho bản thân?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	VII. Tham gia hoạt động phát huy truyền thống nhà trường Diễn đàn là dịp để mỗi cá nhân bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình. Tham gia diễn đàn về việc phát huy truyền thống nhà trường sẽ giúp chúng ta nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường, đồng thời trưởng thành hơn trong suy nghĩ, thái độ và hành động.

- HS nắm rõ yêu cầu và thực hiện - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ với các bạn Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận HĐ.	
---	--

Hoạt động 8: Đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được ý nghĩa, tác dụng của việc đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.
- Biết cách tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng sau khi tham gia các hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ:

1. Trao đổi về những hoạt động phát huy truyền thống nhà trường mà các em đã tham gia
2. Đánh giá hiệu quả đạt được từ những hoạt động phát huy truyền thống nhà trường mà các em đã tham gia.
3. Chia sẻ những hình ảnh và một số sản phẩm thể hiện kết quả các hoạt động phát huy truyền thống nhà trường mà em đã tham gia.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS lần lượt thực hiện các yêu cầu: + <i>Nêu tên một vài hoạt động phát huy truyền thống nhà trường mà bản thân đã tham gia.</i> + <i>Liệt kê các hoạt động phát huy truyền thống</i>	VIII. Đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường - Hoạt động phát huy truyền thống nhà trường: <u>Gợi ý:</u> + <i>Tích cực tham gia các nhiệm vụ học tập.</i>

<i>nhà trường của các năm học mà HS biết.</i> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đưa ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả đạt được từ những hoạt động phát huy truyền thống nhà trường mà các em tham gia. - GV đặt câu hỏi: <i>Em có suy nghĩ gì sau khi được tham gia đánh giá hiệu quả của các hoạt động phát huy truyền thống nhà trường?</i> - Cuối cùng, các nhóm trưng bày sản phẩm thể hiện kết quả của các hoạt động phát huy truyền thống nhà trường mà các em đã tham gia, đại diện các nhóm trình bày sản phẩm. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nắm rõ yêu cầu và thực hiện - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ với các bạn Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận HĐ.	+ <i>Tham gia câu lạc bộ sách, nghệ thuật, thể thao... của trường.</i> + <i>Tuyên truyền về truyền thống nhà trường dưới nhiều hình thức như vẽ tranh, làm áp phích...</i> + <i>Tham gia diễn đàn Phát huy truyền thống nhà trường.</i> + <i>Thi tìm hiểu về truyền thống nhà trường</i> + <i>Tham gia chiến dịch Nhà trường xanh...</i> - Tiêu chí đánh giá hiệu quả đạt được: <u>Gợi ý:</u> + Tính giá trị của hoạt động: <i>Tác động tích cực, kết quả mang lại cho bản thân học sinh và nhà trường; Những hành động, việc làm phát huy truyền thống nhà trường mà học sinh làm được;...</i> + Tính phù hợp của hoạt động: <i>Mức độ thu hút học sinh tham gia các hoạt động; Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức có phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp;...</i> *Kết luận: Đánh giá là một hoạt động cần thiết. Hơn nữa, đánh giá chính những sản phẩm của mình lại càng có ý nghĩa thiết thực cho mỗi HS. Vì vậy, chúng ta cần phải có trách nhiệm tham gia đánh giá những kết quả đạt được của mình cũng như của cả lớp.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận.

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Đâu không phải là nội dung đặt trong phòng truyền thống nhà trường?

- A. Lịch sử hình thành và phát triển của trường
- B. Thành tích của nhà trường đạt được.
- C. Mô hình khuôn viên trường
- D. Sách vở, tài liệu các môn học.

Câu 2. Nhân ngày 20/11, nhà trường tổ chức biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày 20/11 nhưng bạn Lan không tham gia vì không thích. Nếu là em, em sẽ khuyên bạn Lan như thế nào?

- A. Ủng hộ việc làm của Lan
- B. Đồng tình với việc làm đó vì cho rằng mỗi bạn một sở thích.
- C. Nói cho Lan hiểu về ý nghĩa của hoạt động này và khuyên Lan cùng tham gia.
- D. Không chơi với bạn Lan nữa.

Câu 3. Người bạn tốt sẽ mang đến cho chúng ta điều gì sau đây?

- A. Sẵn sàng đáp ứng mọi thứ theo yêu cầu của chúng ta.
- B. Những câu chuyện cười.
- C. Tiền bạc và của cải.
- D. Những sự động viên, khích lệ khi chúng ta gặp phải khó khăn, thách thức trong cuộc sống.

Câu 4. Để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh, cần có điều kiện nào sau đây?

- A. Chỉ cần đến từ một phía.
- B. Cần có thiện chí và cố gắng từ cả hai bên.
- C. Thiện chí từ phía người có địa vị thấp hơn.
- D. Thiện chí từ phía người có địa vị cao hơn.

Câu 5. Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề tình bạn?

- A. Không thầy đố mày làm nên.
- B. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.
- C. Nhất tị vi sư bán tị vi sư.

D. Trăm hay không bằng một thấy.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	C	D	B	B

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.

c. Sản phẩm học tập: Những việc làm để xây dựng truyền thống nhà trường của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Em hãy liên hệ bản thân để nêu những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 1

a. Mục tiêu:

- HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân sau các hoạt động. - HS đánh giá được thái độ tham gia hoạt động trong chủ đề.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong chủ đề của bản thân và các bạn.

b. Nội dung: GV lần lượt cho HS thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tự xếp loại kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề.
2. Phát biểu suy nghĩ sau khi tham gia các hoạt động xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.
3. Đánh giá đồng đẳng trong nhóm.

c. Sản phẩm: HS đánh giá kết quả thực hiện dựa theo sự hướng dẫn của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Tự xếp loại kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề.

Dựa vào các tiêu chí dưới đây, hãy đánh dấu x vào mức độ đạt được của em:

STT	Các tiêu chí	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Kể tên một số hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.			
2	Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.			
3	Thực hành những cách phù hợp để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.			
4	Chỉ ra được những cách đã thực hiện để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.			
5	Đề xuất được các biện pháp rèn luyện để thực hiện tốt kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng			

	đồng.			
6	Chủ động, tích cực thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.			
7	Đánh giá được hiệu quả của các hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.			

Nhiệm vụ 2. Phát biểu suy nghĩ sau khi tham gia các hoạt động xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.

- GV đưa ra hệ thống câu hỏi gợi ý để HS có những chia sẻ cụ thể nhất:

1. Em có cảm xúc như thế nào khi tham gia các hoạt động xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường?
2. Trong các hoạt động xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, em thích nhất hoạt động nào? Vì sao?
3. Em nghĩ gì về việc em đã làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè?
4. Trong những biện pháp rèn luyện để thực hiện tốt kỉ luật, quy định của nhóm lớp, trường, cộng đồng, em tâm đắc nhất biện pháp nào? Vì sao?
5. Điều gì để lại ấn tượng cho em sau khi tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh?

Nhiệm vụ 3. Đánh giá đồng đẳng trong nhóm

- GV chiếu bảng đánh giá về mức độ tích cực tham gia và kết quả làm việc của em và các bạn trong nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành bảng:

STT	Họ và tên thành viên	Mức độ tham gia	Kết quả làm việc

Ghi chú:

Mức độ tham gia	Kết quả làm việc
1. Rất tích cực: Chủ động, tự giác tham gia	1. Tốt: Thực hiện việc được giao có

vào hoạt động một cách hứng thú, say mê, nhiệt tình.	kết quả tốt
2. Tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động theo khả năng của bản thân.	2. Bình thường: Kết quả đạt yêu cầu
3. Không tích cực: Ít hoặc không tham gia vào hoạt động nào.	3. Chưa tốt: Không đạt được kết quả nào hoặc kết quả chưa đạt yêu cầu

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Rèn luyện các kỹ năng để góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung **chủ đề 2: Quản lý bản thân**

Rút kinh nghiệm sau khi giảng dạy

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 2: QUẢN LÝ BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
- Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Tự chủ, tự học*: Thể hiện khả năng làm chủ, kiểm soát mối quan hệ bạn bè ở trường và qua mạng xã hội; làm chủ, kiểm soát được cảm xúc của bản thân.
- *Giải quyết vấn đề sáng tạo*: Giải quyết các tình huống hợp lý, có sự sáng tạo, linh hoạt giúp giao tiếp hiệu quả.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

Năng lực riêng:

- *Thích ứng với cuộc sống*: Tìm hiểu được cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp trong giao tiếp; Tìm hiểu về việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.
- *Thiết kế và tổ chức hoạt động*: Rèn luyện được khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè; Rèn luyện quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong giao tiếp; Duy trì việc quản lý cảm xúc và làm chủ mối quan hệ bạn bè.

3. Phẩm chất:

- *Nhân ái*: Thể hiện ở việc quản lý được cảm xúc và ứng xử hoà nhã với mọi người.
- *Trách nhiệm*: Quan tâm đến bạn bè, chia sẻ và giúp đỡ các bạn trong khả năng của mình.
- *Trung thực*: Chân thành trong các mối quan hệ, tôn trọng cảm xúc của bản thân và của mọi người.
- *Chăm chỉ*: Tích cực hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Suu tầm các tài liệu, bài viết, câu chuyện về cách quản lý cảm xúc cá nhân.
- Xây dựng các tình huống về giao tiếp, ứng xử đòi hỏi khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.
- Giới thiệu về các bài tập thực hành để rèn kỹ năng quản lý cảm xúc cá nhân.

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở tr 2 và qua mạng xã hội.
- Tham khảo những kinh nghiệm về cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp
- Suy nghĩ những biện pháp để quản lý cảm xúc bản thân và làm chủ các quan hệ với bạn bè.
- Chuẩn bị một số tình huống có liên quan đến chủ đề.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Tọa đàm về vai trò của quản lí cảm xúc

Gợi ý:

- Tổ chức diễn đàn trực tuyến hoặc trực tiếp cho HS bày tỏ quan điểm của mình về vai trò của quản lí cảm xúc, những tác hại của việc không quản lí tốt xúc. Lựa chọn những bài viết đặc sắc để chia sẻ.
- Gặp gỡ khách mời để cùng trao đổi về vai trò của quản lí cảm xúc.

1.2. Tham gia các hoạt động rèn luyện khả năng quản lí cảm xúc của bản thân

Gợi ý:

- Tìm hiểu các hoạt động rèn luyện khả năng quản lí cảm xúc của bản thân
- Thực hiện và ghi lại “Nhật kí hoạt động”.
- Trao đổi với các bạn về những thay đổi tích cực của bản thân trong việc quản lí cảm xúc sau khi tham gia các hoạt động.

1.3. Chia sẻ cách làm chủ các mối quan hệ

Gợi ý:

- Chia sẻ trực tiếp hoặc qua diễn đàn về cách làm chủ các mối quan hệ.
- Gặp gỡ khách mời để cùng trao đổi, chia sẻ về cách làm chủ các mối quan hệ

1.4. Trao đổi về vấn đề làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè

Gợi ý:

- Tổ chức tọa đàm hoặc diễn đàn trao đổi về vấn đề làm chủ và kiểm soát quan hệ với bạn bè.
- Lắng nghe lời chia sẻ của chuyên gia/khách mời về cách làm chủ bản thân kiểm soát tốt mối quan hệ với bạn bè.

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

1.1. Học hỏi những cách quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp

Gợi ý:

- Suu tầm những câu chuyện, tình huống, nhân vật có cách quản lí cảm xúc ứng xử phù hợp.

- Chia sẻ điều học hỏi được từ những cách quản lí cảm xúc và ứng xử đó

1.2. Trao đổi về cách suy nghĩ tích cực để quản lí cảm xúc

Gợi ý:

- Chia sẻ về cách suy nghĩ tích cực để quản lí cảm xúc bản thân.
- Trao đổi những tình huống thực tế đã trải qua và cách quản lí cảm xúc bản thân trong những tình huống đó.

1.3. Trao đổi về ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè

Gợi ý:

- Chia sẻ ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè.
- Trao đổi những khó khăn gặp phải trong việc kiểm soát mối quan hệ với bạn bè và cách khắc phục khó khăn.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp HS hứng thú với chủ đề; tạo tâm thế cho HS trước khi bước vào các hoạt động chính của chủ đề.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để tạo không khí vui tươi cho các em trước khi bước vào hoạt động.

c. Sản phẩm: HS tham gia chơi trò chơi nhiệt tình.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi công nào: ***“Liệt kê cảm xúc”***.
- GV phổ biến luật chơi: *GV mời 4 bạn lên bảng, lần lượt từ trái qua phải, các bạn kể tên các cảm xúc của con người mà ta bắt gặp trong cuộc sống hằng ngày (bạn trả lời sau không được trùng với đáp án bạn trả lời trước). Tới lượt ai mà người đó không kể tên được sẽ bị thua cuộc.*
- Sau khi chơi trò chơi, GV đặt câu hỏi: *Theo em, những cảm xúc mà các bạn đã kể có ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của mỗi chúng ta?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cùng tham gia trò chơi, các bạn khác cổ vũ nhiệt tình cho các bạn.
- HS tiếp nhận câu hỏi của GV và suy nghĩ trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1 -2 HS chia sẻ câu trả lời, GV ghi nhận.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thông qua câu trả lời của HS, GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong cuộc sống hằng ngày, hẳn ai cũng trải qua nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau: Lúc buồn, lúc vui, lúc bực bội, lúc trầm ngâm... Và nếu chúng ta để các loại cảm xúc này chi phối thì thực sự rất nguy hiểm. Do đó, việc của chúng ta là phải quản lý được cảm xúc, quản lý được bản thân. Nội dung chủ đề hôm nay cũng liên quan đến nội dung này, chúng ta cùng đến với **Chủ đề 2: Quản lý bản thân**.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong giao tiếp

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Hiểu được cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp trong giao tiếp.
- Biết cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp ăn khác nhau.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách quản lý cảm xúc bằng hai nhiệm vụ chính:

1. Xác định cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp
2. Trao đổi về cách quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong giao tiếp.

c. Sản phẩm: HS đưa ra được các cách ứng xử phù hợp với cảm xúc và cách quản lý trong giao tiếp.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM		
<i>Nhiệm vụ 1: Xác định cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu: Từ tên các loại cảm xúc mà các bạn đã kể tên ở trò chơi khởi động, các em hãy bắt cặp và tìm ra những tình huống làm nảy sinh những cảm xúc đó. - Sau đó, HS tiếp tục thảo luận về cách ứng xử phù hợp với cảm xúc trong các tình huống giao tiếp	I. Tìm hiểu về cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp <i>1. Xác định cảm xúc và cách ứng xử hợp lí trong giao tiếp</i> <u>Gợi ý:</u>		
	Cảm xúc	Tình huống làm nảy sinh cảm xúc	Cách ứng xử hợp lí
		Em được thầy	- Thể hiện sự vui vẻ

khác nhau: + <i>Khi vui vẻ.</i> + <i>Khi buồn bã.</i> + <i>Khi sợ hãi.</i> + <i>Khi chán ghét.</i> + <i>Khi tức giận.</i> + <i>Khi ngạc nhiên.</i> + <i>Khi tin tưởng.</i> + <i>Khi hi vọng.</i> + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS bắt cặp với bạn bên cạnh, tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát quá trình HS thực hiện và hỗ trợ khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả trao đổi và thảo luận của cặp mình. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang tìm hiểu nhiệm vụ 2. <i>Nhiệm vụ 2: Trao đổi về cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ tình huống thể hiện cách quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong giao tiếp hoặc những tình huống thể hiện việc quản lí chưa	Vui vẻ	cô ghi nhận sự tiến bộ trong học tập.	- Tự hào về bản thân - Nói lời cảm ơn
	Tức giận	Trong giờ ra chơi, cả nhóm bạn trêu em và cười ầm lên	Giữ bình tĩnh - Nói rõ rằng mình không thích - Đi ra chỗ khác.
	Buồn bã	Kết quả bài kiểm tra thấp điểm hơn mình mong đợi	- An ủi bản thân sẽ cố gắng lần sau đạt điểm cao hơn. - Vui chơi cùng các bạn để giải tỏa tâm trạng...
2. Cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp <u>Gợi ý:</u> - Nhận diện đúng cảm xúc của mình trong tình huống giao tiếp và xác định cách ứng xử hợp lí. - Giữ thái độ bình tĩnh, tự tin.			

tốt cảm xúc và ứng xử chưa phù hợp. - HS nêu ra những bài học rút ra từ những tình huống đó, cách khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong quản lí cảm xúc và ứng xử. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận yêu cầu của GV và thực hiện - GV quan sát thái độ học tập của HS, hỗ trợ khi HS cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận - GV chuyển sang nội dung mới.	- Đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu cảm xúc và hành vi của họ. - Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình bằng lời nói, hành động đúng mực. - Cố gắng tìm ra điều tích cực trong tình huống giao tiếp. - Cẩn trọng với lời nói và hành động khi nóng giận. - Dừng cuộc trò chuyện và chuyển sang hoạt động khác giúp tạo ra năng lượng tích cực cho bản thân... *Kết luận: Trong mỗi chúng ta đều tồn tại những loại cảm xúc khác nhau, chúng ảnh hưởng đến lối sống và sự tương tác của chúng ta với mọi người. Vì vậy, cần hiểu được cả loại cảm xúc cơ bản thường có ở con người, từ đó có cách quản lí và điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu về việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Phân tích được ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè
- Biết cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.
- Vận dụng hiệu quả việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè trong th học tập và trong cuộc sống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ bằng ba nhiệm vụ chính:

1. Thảo luận về các tình huống
2. Xác định biểu hiện của việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

3. Chia sẻ khó khăn và cách khắc phục trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đưa ra.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thảo luận về các tình huống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp 4 nhóm, yêu cầu thảo luận về hai tình huống sgk trang 17 theo gợi ý: + <i>Chỉ ra nhân vật đã thể hiện và chưa thể hiện khả năng làm chủ, kiểm soát được mối quan hệ với bạn bè. Giải thích tại sao.</i> + <i>Nêu yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè của các nhân vật.</i> Tình huống 1 Ngọc và Tuấn cùng trong một nhóm bạn thân. Tuấn là cán bộ lớp nên giờ sinh hoạt được cô giáo giao nhiệm vụ tổng kết các hoạt động thi đua trong tuần. Tuấn có nhắc nhở một số bạn bạn vừa rồi chưa thực hiện nghiêm túc quy định mặc đồng phục của trường, trong đó có Ngọc. Ngọc rất bức xúc vì cho rằng bạn bè không biết bảo vệ, bênh vực nhau nên nhất quyết đòi các bạn cho Tuấn ra khỏi nhóm.  Tình huống 2 Bảo đăng lên mạng xã hội một tấm hình chụp từ đằng sau cùng lời lẽ chê bai ngoại hình và kết quả học tập của Dương. Dương rất sốc, tức giận, buồn và oà khóc. Sau đó, Dương bình tĩnh lại và quyết định không dỗi co trên mạng xã hội khiến mọi việc căng thẳng hơn. Dương nhắn riêng cho Bảo để trao đổi thẳng thắn và đề nghị cùng nhau giải quyết vấn đề.  Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, giải quyết 2 tình huống,	II. Tìm hiểu về việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè 1. Xử lý tình huống - Tình huống 1: Ngọc chưa thể hiện khả năng làm chủ, kiểm soát được mối quan hệ với bạn bè. - Tình huống 2. Dương đã thể hiện khả năng làm chủ, kiểm soát được mối quan hệ. => Yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ: thái độ, nhận thức, hành vi cư xử...

các thành viên đóng góp ý kiến nhiệt tình, xây dựng nội dung GV yêu cầu. - GV quan sát và theo dõi HS hoạt động nhóm, hỗ trợ các em khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả trao đổi và thảo luận của nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang tìm hiểu nhiệm vụ 2. <i>Nhiệm vụ 2: Xác định biểu hiện của việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu: + <i>Nhóm lẻ: Thảo luận cách làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè ở trường.</i> + <i>Nhóm chẵn: Thảo luận cách làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè qua mạng xã hội.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm được phân công, tiếp nhận nhiệm vụ của nhóm mình. - Các thành viên cùng đóng góp ý kiến, xây dựng nội dung tốt nhất theo yêu cầu của GV. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời các nhóm đứng dậy trình bày, trao đổi kết quả thảo luận. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	2. Biểu hiện của việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè. - Ở trường: ● <i>Chủ động kết bạn, chia sẻ, giúp đỡ các bạn.</i> ● <i>Hiểu và tin tưởng bạn bè</i> ● <i>Biết từ chối những đề nghị làm việc xấu từ bạn.</i> ● <i>Biết điều chỉnh cảm xúc, hành vi của mình đúng mực.</i> ● <i>Thái độ bình tĩnh, tự tin...</i> - Qua mạng xã hội ● <i>Không tùy tiện kết bạn với người lạ</i> ● <i>Chia sẻ thông tin, hình ảnh tích cực</i> ● <i>Không chia sẻ những thông tin không chính xác không có căn cứ về bạn bè trên mạng xã hội.</i> ● <i>Chủ động trò chuyện, trao đổi thông tin tài liệu học tập với các bạn...</i>
---	---

học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận - GV chuyển sang nội dung mới. <i>Nhiệm vụ 3: Chia sẻ khó khăn và cách khắc phục trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kỹ thuật “khăn trải bàn” thảo luận: <i>Những khó khăn và cách khắc phục trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm được phân công, tiếp nhận nhiệm vụ của nhóm mình. - Các thành viên cùng đóng góp ý kiến, có thể nhờ sự giúp đỡ của GV khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời các nhóm đứng dậy trình bày - GV mời các nhóm khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận	<i>3. Chia sẻ khó khăn và cách khắc phục trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.</i> - HS liên hệ bản thân và chia sẻ *Kết luận: Tìm hiểu việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè là một việc làm rất có ý nghĩa đối với mỗi người. Từ nhận thức đúng, mỗi người sẽ có thái độ và hành vi, thói quen hành vi cư xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội. Trên cơ sở đó, các mối quan hệ đã gây dựng sẽ ngày càng trở nên gắn bó, bền chặt.
--	--

Hoạt động 3: Rèn luyện khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Có kỹ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.
- Xử lý hiệu quả các tình huống nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ, thực hành đóng vai xử lý tình huống.

c. Sản phẩm: HS biết cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia nhóm, yêu cầu HS thảo luận cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội. - Yêu cầu các nhóm, đóng vai xử lý tình huống trang 19 sgk. + Tình huống 1: <i>Ánh và Thủy là bạn thân. Gần đây, Thủy hay đi học cùng Hà và có vẻ thân thiết. Một hôm, Ánh vô tình nghe thấy Hà đang nói với một nhóm bạn rằng Thủy không muốn chơi với mình nữa.</i> + Tình huống 2: <i>Minh nhận được lời mời kết bạn từ một tài khoản lạ. Minh vào tài khoản của bạn đó để xem nhưng chỉ thấy hình đại diện chụp từ phía sau, còn lại không tìm thấy thông tin gì. Minh rất băn khoăn không biết có nên đồng ý kết bạn và trả lời tin nhắn không.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, bàn bạc và đưa ra cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội. - HS cùng nhau đóng vai và xử lý tình huống - GV quan sát và theo dõi HS hoạt động nhóm, hỗ trợ các em khi cần.	III. Rèn luyện khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè - Ở trường: ● <i>Chủ động, tự tin nêu ý kiến, quan điểm của mình với bạn trong học tập và giao tiếp.</i> ● <i>Tôn trọng, lắng nghe bạn bè chia sẻ, tư vấn và góp ý.</i> ● <i>Kiểm soát cảm xúc tiêu cực và điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực khi xảy ra mâu thuẫn với các bạn.</i> ● <i>Suy nghĩ kỹ trước những lời đề nghị, lời mời của các bạn.</i> - Qua mạng xã hội: ● <i>Cân nhắc trước khi đồng ý kết bạn với người chưa quen biết trên mạng xã hội.</i> ● <i>Chủ động tìm hiểu kỹ về người mà mình dự định kết bạn trên mạng xã hội.</i> ● <i>Không tham gia các hội, nhóm trên mạng xã hội có thể chia sẻ nội dung không lành mạnh.</i> *Xử lý tình huống: <u>Gợi ý:</u> - Tình huống 1. <i>Ánh bình tĩnh gặp Hà nói chuyện,</i>

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả trao đổi và thảo luận của nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang tìm hiểu hoạt động 4	mong Hà tôn trọng tình bạn của Ánh và Thủy, nếu bản thân Ánh và Thủy có chuyện gì thì để hai bạn tự giải quyết với nhau. - Tình huống 2. Minh chưa vội đồng ý, cần tìm hiểu thông tin của tài khoản Fb đó trước. *Kết luận: Để có khả năng làm chủ và kiểm soát tốt các mối quan hệ với bạn bè ở trường và bạn bè qua mạng xã hội đòi hỏi mỗi người cần phải có ý thức rèn luyện mọi lúc mọi nơi, qua mọi người và qua từng trường hợp. Biết lắng nghe, tôn trọng và học hỏi chính là chìa khoá cho việc thiết lập và duy trì các mối quan hệ tốt đẹp.
--	--

Hoạt động 4: Rèn luyện quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Biết cách rèn luyện quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.
- Thực hiện hiệu quả việc rèn luyện quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS cách rèn luyện quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1. Đóng vai thể hiện cách quản lí cảm xúc để ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia nhóm, yêu cầu HS đóng vai và xử lí các tình huống sgk trang 20, 21. Tình huống 1: Nga đã hẹn cùng Hương sáng nay đi mua sách. Nhưng đến sát giờ hẹn Hương mới thấy Nga đến và	IV. Rèn luyện quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp *Kết luận: Quản lí cảm xúc chính là biện pháp sử dụng lí trí để có thể điều khiển một phần các biểu hiện của cảm xúc, nhờ vậy sẽ làm thay đổi các hành động, phản ứng trước các tác động và điều chỉnh chúng

nói rằng không đi được. Tình huống 2: <i>Phương nhận nhiệm vụ thuyết trình kết quả làm việc nhóm. Khi cô giáo thông báo điểm, kết quả của nhóm không được tốt như mọi người kì vọng. Một số bạn tỏ ra bức xúc và đổ lỗi do Phương thuyết trình không tốt nên ảnh hưởng đến kết quả chung.</i> Tình huống 3: <i>Hùng không thích việc mẹ thường xuyên vào phòng mình dọn dẹp. Hôm nay, Hùng đi học về và lại thấy mẹ đang ở trong phòng trên tay mẹ là cuốn nhật kí của Hùng.</i> Tình huống 4: <i>Khang bị thầy giáo khiển trách trước lớp vì một lỗi mà mình không gây ra.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, bàn bạc và đưa ra cách ứng xử hợp lí nhất - GV quan sát và theo dõi HS hoạt động nhóm, hỗ trợ các em khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả trao đổi và thảo luận của nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang tìm hiểu nhiệm vụ 2 Nhiệm vụ 2. Thực hành các cách phù hợp để quản lí cảm xúc để ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp hằng ngày Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS giữ nguyên nhóm, vận dụng các cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí đã biết vào các tình	theo hướng tích cực hơn. Trải qua mỗi một tình huống, chúng ta sẽ có thêm những kinh nghiệm để quản lí tốt cảm xúc và ứng xử phù hợp hơn trong các mối quan hệ giao tiếp.
---	--

huống giao tiếp hằng ngày. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, bàn bạc và đưa ra cách ứng xử hợp lí nhất - GV quan sát và theo dõi HS hoạt động nhóm, hỗ trợ các em khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả trao đổi và thảo luận của nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang tìm hiểu nhiệm vụ 3 <i>Nhiệm vụ 3. Chia sẻ tình huống thực tế và cách em đã quản lí cảm xúc để ứng xử phù hợp trong tình huống đó.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu mỗi HS tìm một tình huống mình đã trải qua để chia sẻ cho các bạn trong nhóm. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ các tình huống thực tế đã trải qua và cách quản lí cảm xúc để ứng xử phù hợp trong tình huống đó. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV gọi một số HS chia sẻ tình huống của bản thân cho các bạn trong lớp cùng nghe, - GV đặt câu hỏi: <i>Em thu nhận lại được những điều gì từ trải nghiệm của bản thân và của các bạn?</i> Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận.	
---	--

Hoạt động 5: Duy trì việc quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ bạn bè.

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Biết cách duy trì việc quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ bạn bè.
- Thực hiện tốt việc quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ với bạn bè.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS sưu tầm và chia sẻ những cuốn sách hay về quản lí cảm xúc và giao tiếp ứng xử, mở buổi tọa đàm liên quan để biết thêm cách quản lí cảm xúc và ứng xử trong cuộc sống hằng ngày.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mỗi HS chia sẻ về một cuốn sách mình đã biết hoặc đã sưu tầm về quản lí cảm xúc và giao tiếp, ứng xử. - GV tổ chức cho cả lớp buổi tọa đàm: “ Quan hệ bạn bè – từ trường học đến mạng xã hội”. - <u>GV đưa ra gợi ý:</u> - Nội dung: <i>Làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè ở trường; Làm chủ và kiểm soát mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội; Cách thức xây dựng và phát triển mối quan hệ bạn bè trong thời đại 4.0...</i> - Hình thức: <i>Trao đổi trực tiếp trong tập thể lớp.</i> - GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị nội dung tham luận. Trao đổi, tranh luận về các nội dung tham luận. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tìm hiểu về một cuốn sách quản lí cảm xúc và giao tiếp ứng xử. - HS chuẩn bị nội dung tham luận cho buổi tọa đàm. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	V. Duy trì việc quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ bạn bè. *Kết luận: Bất kì mối quan hệ bạn bè nào cũng cần sự lắng nghe, tôn trọng, thấu hiểu, chân thành. Để có những tình bạn đẹp và bền vững, mỗi người cần rèn luyện không ngừng cách bày tỏ cảm xúc cũng như hành vi ứng xử một cách phù hợp, thiện chí.

- GV tổ chức tọa đàm, các HS đưa ra ý kiến bàn luận, giải quyết vấn đề. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Đau không phải là cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực?

- A. Suy nghĩ lạc quan.
- B. Chia sẻ cảm xúc của mình với người thân và bạn bè.
- C. Nghe nhạc.
- D. Viết các dòng trạng thái với những lời lẽ không hay trên mạng xã hội.

Câu 2. Khi em nghe thấy một bạn nói xấu mình, em làm thế nào để điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực?

- A. Em đi nói xấu lại bạn đó.
- B. Em cãi nhau với bạn đó.
- C. Em nói chuyện rõ ràng với bạn đó để giải quyết hiểu lầm.
- D. Em đăng dòng trạng thái chửi bới bạn đó.

Câu 3. Khi gặp khó khăn trong việc kết nối với bạn bè, em nên tìm sự giúp đỡ của ai?

- A. Thầy cô giáo.
- B. Người lạ.
- C. Bạn bè trên mạng xã hội.
- D. Bác bảo vệ.

Câu 4. Bạn Minh đang gặp vấn đề về tâm lý vì có quá nhiều áp lực từ bố mẹ cho kì thi học sinh giỏi sắp tới, bạn nên tìm ai để giải tỏa cảm xúc của mình?

- A. Tâm sự với người lạ trên Facebook.
- B. Nói chuyện với bác sĩ tâm lý.
- C. Không nói với ai cả.
- D. Bạn bè trong lớp.

Câu 5. Hôm nay, Linh rất háo hức vì được chị Thảo cho đi xem phim. Nhưng chị Thảo đột xuất phải tăng ca nên hẹn Linh hôm khác, Linh rất buồn. Linh nên làm gì để có cảm xúc tích cực trong trường hợp trên?

- A. Linh nghĩ rằng chị Thảo rất bận nên mình cần thông cảm cho chị.
- B. Linh vùng vằng, bỏ lên phòng một mình.
- C. Linh khóc lóc gọi điện mách mẹ.
- D. Linh gọi điện cho chị Thảo đòi đi bằng được.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	C	A	B	A

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.

c. Sản phẩm học tập: Kịch bản và phân đóng vai xử lý tình huống của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Các nhóm hãy đưa ra phương án ứng xử của mỗi cá nhân trong mỗi tình huống. Sau đó xây dựng kịch bản và đóng vai xử lý tình huống:*

Tình huống 1. *Đi học về, M thấy bàn học của mình bị thay đổi cách sắp đặt khiến M không tìm thấy món đồ mình để trên bàn. M thấy khó chịu và rất muốn hỏi mẹ.*

Tình huống 2. *T được một bạn trong lớp nói lại rằng H đã nói xấu T với các bạn. T nghe vậy gương mặt biến sắc.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 2

a. Mục tiêu:

- HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân sau các hoạt động
- HS đánh giá được thái độ tham gia hoạt động trong chủ đề.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong chủ đề của bản thân và các bạn

b. Nội dung: GV lần lượt cho HS thực hiện các nhiệm vụ:

- Tự xếp loại kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề
- Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào các hoạt động trong chủ đề
- Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm.

c. Sản phẩm: HS đánh giá kết quả thực hiện dựa theo sự hướng dẫn của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Tự xếp loại kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Chọn một trong ba mức độ sau để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ đề theo các tiêu chí.

1. Hoàn thành tốt
2. Hoàn thành
3. Chưa hoàn thành.

Các tiêu chí đánh giá:

- (1) Xác định được cách quản lí cảm xúc để ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.
- (2) Quản lí được cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.
- (3) Chỉ ra được biểu hiện của làm chủ và kiểm soát cảm xúc trong các mối quan hệ bạn bè.
- (4) Chủ động thực hiện các biện pháp cụ thể để làm chủ và kiểm soát mối quan hệ bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.

Nhiệm vụ 2. Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào các hoạt động trong chủ đề

HS chọn một trong ba mức độ dưới đây để đánh giá sự tham gia của mình vào các hoạt động:

1. Rất tích cực
2. Tích cực
3. Chưa tích cực

Nhiệm vụ 3. Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ				
Tên chủ đề:				
Tên nhóm:				
Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia hoạt động của các bạn trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào những ô phù hợp:				
STT	Tên các bạn trong nhóm	Mức độ tham gia		
		Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Rèn luyện các kĩ năng để quản lí cảm xúc, phát triển các mối quan hệ bạn bè, thầy cô.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân***

Rút kinh nghiệm sau khi giảng dạy

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn

Ngày kiểm tra

ĐỀ KIỂM GIỮA KÌ 1

Môn: HĐTN HƯỚNG NGHIỆP 11

Thời gian làm bài: 45 phút

Họ và tên

A. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm) Khoanh vào phương án trả lời

Câu 1. Việc nào không nên làm khi xây dựng và phát triển nhà trường

- A. xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp
- B. học tập tích cực
- C. vi phạm nội quy
- D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô.

Câu 2. Điều không nên khi hợp tác với bạn để xây dựng, phát triển nhà trường

- A. chia sẻ, giúp đỡ nhau
- B. Ích kỉ, không biết chia sẻ giúp đỡ bạn.
- C. Phối hợp, hỗ trợ
- D. đề xuất ý tưởng hoạt động

Câu 3. Những việc em nên làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô?

- A. Biết ơn, thực hiện hiệu quả, đầy đủ nhiệm vụ thầy cô giao.
- B. Chủ động gặp thầy cô để xin tài liệu
- C. Hỏi thầy cô về phương pháp học các môn học mới.
- D. Tất cả các ý trên trên.

Câu 4. Cách thức đúng khi hợp tác với bạn để xây dựng và phát triển nhà trường

- A. làm việc riêng lẻ, không trao đổi
- B. phân công, trao đổi, hỗ trợ nhau trong thực hiện các nhiệm vụ
- C. mạnh ai nấy làm
- D. không ham gia hoạt động cùng bạn bè.

Câu 5. Ý nào đúng và đủ nhất để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè?

- A. Hòa đồng, thân thiện

- B. Tích cực giúp đỡ các bạn khó khăn
- C. Động viên bạn bè
- D. Hòa đồng, thân thiện, yêu quý, biết ơn, sẻ chia

Câu 6 : Biện pháp nào chưa đúng trong thực hiện kỉ luật trường, lớp?

- A. Không mắc lỗi
- B. Không tái phạm
- C. Tự khắc phục hậu quả khi vi phạm
- D. Nói dối, chối bỏ trách nhiệm

Câu 7: Những giá trị nào đúng với người học sinh ?

- A. Kỉ luật
- B. Nhân ái.
- C. Trách nhiệm.
- D Tất cả các ý trên.

Câu 8. Ngày thành lập Đoàn thanh niên CSHCM là?

- A. 26/3
- B. 8/3
- C. 3/2
- D. 20/11

Câu 9 : Hoạt động nào không phải của Đoàn thanh niên CSHCM trường Gia Viễn A trong năm học?

- A. Hoạt động tình nguyện tiếp sức mùa thi.
- B. Hoạt động các câu lạc bộ thể thao, văn nghệ, đọc sách,...
- C. Hoạt động thi đua học tốt
- D. Hoạt động phát triển kinh doanh

Câu 10: Cách ứng xử nào hợp lý nhất trong các tình huống giao tiếp khác nhau?

- A. Tức giận, chửi bới.
- B. Gọi ngay cho gia đình đến giải quyết.
- C. Dùng vũ lực
- D. Bình tĩnh, không kích động, nóng nảy.

Câu 11: Cách ứng xử nào nên làm trên mạng xã hội ?

- A. Kết bạn tùy tiện
- B. Chia sẻ thông tin không chính xác
- C. Đăng ảnh bừa bãi
- D. can trọng trong kết bạn và chia sẻ thông tin

Câu 12: Hành vi nào học sinh không nên vi phạm?

- A. xả rác bừa bãi
- B. đội mũ bảo hiểm chất lượng
- C. làm bài tập đầy đủ
- D. đi học đúng giờ

Câu 13: Biểu hiện nào sau đây không nên có trong nhà trường?

- A. Nói tục
- B. Trung thực
- C. Trách nhiệm
- D. Quyết tâm

Câu 14: Biểu hiện đúng , đủ nhất của việc làm chủ các mối quan hệ?

- A. Chỉ kiểm soát bạn bè trên mạng xã hội
- B. Chỉ kiểm soát bạn bè ở trường
- C. Không chơi với ai
- D. Kiểm soát các mối quan hệ bạn bè cả ở trường và trên mạng xã hội

Câu 15. Nêu ý nghĩa đầy đủ nhất của việc làm chủ, kiểm soát cảm xúc?

- A. Luôn bình tĩnh, chủ động, an toàn, tự tin trong mọi tình huống
- B. Không lo sợ, bị động
- C. Tự tin trước mọi người
- D. Kết giao được nhiều bạn bè

B. Tự luận(4,0 điểm)

Câu 16. (1,0 điểm) Em hãy nêu những hoạt động góp phần xây dựng và phát triển truyền thống trường THPT Hoàng Văn Thụ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 17 (1,0 điểm). Em hãy đề xuất cách ứng xử hợp lý trong tình huống sau:

Thanh thường hay đăng ảnh, trạng thái trên mạng xã hội. Thanh kết thân với một bạn có tên là Nam. Hai bạn hay tâm sự qua chat. Một hôm Thanh thấy Nam share ảnh và nói xấu mình trên nhóm cộng đồng học sinh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 18 (1,0 điểm). Hãy trình bày quan điểm của em về vấn đề sau: “ mạng xã hội là con dao 2 lưỡi”

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 19. (1,0 điểm) Em hãy trình bày các biện pháp cụ thể, thiết thực để làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đáp án đề kiểm tra giữa kì môn TNHN 11

I. Trắc nghiệm

1C	2B	3D	4B	5D	6D	7D	8A	9D	10D
11D	12A	13A	14D	15A					

II. Tự luận

Tham khảo

Câu 16. (1,0 điểm)

Theo em, để góp phần xây dựng và phát huy truyền thống tốt đẹp của trường THPT Hoàng Văn Thụ, chúng ta cần:

- Tìm hiểu và học tập về những truyền thống tốt đẹp của nhà trường
- Tuân thủ các nội quy của trường, lớp
- Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, phổ biến ATGT, phòng cháy chữa cháy, pháp luật do nhà trường tổ chức,...
- Tích cực tham gia các cuộc thi như TDDT, văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chào mừng ngày 26/3,....
- Chăm chỉ, tích cực học tập, vâng lời các thầy cô giáo, cha mẹ
- Tham gia các CLB, các đội tuyển Hsg nếu có năng khiếu, đam mê,....

Câu 17 (1,0 điểm).

Trước hết, em thấy rằng bị bạn bè nói xấu trên mạng xã hội là một tình huống khó chịu và đau lòng. Em hiểu cảm giác của Thanh khi phát hiện ra điều đó. Tuy nhiên, em cũng khuyên Thanh không nên quá bức bối hay tức giận, mà hãy cố gắng bình tĩnh và ứng xử một cách thông minh. Theo em, có một số giải pháp sau:

- Đầu tiên Thanh cần đọc kĩ lại các bài viết của Nam nói xấu bản thân mình. Sau đó nhắn tin hỏi hoặc gặp mặt trực tiếp Nam để xác thực lại thông tin, hỏi lí do tại sao Nam lại làm vậy và yêu cầu xóa thông tin, xin lỗi và đăng bài đính chính lại thông tin. Nếu Nam thực hiện theo và chân thành xin lỗi thì sẽ bỏ qua và không liên lạc với bạn nữa.
- Trường hợp Nam không thừa nhận hoặc từ chối đối thoại, Thanh có thể thu thập bằng chứng thông qua việc yêu cầu Văn phòng thừa phát lại lập vi bằng những ảnh hoặc trạng thái có nội dung được cho rằng xúc phạm, gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Thanh. Sau đó, Thanh có thể gửi thư hoặc văn bản yêu cầu Nam xóa bài đăng và xin lỗi ngay trên trang page đó.
- Nếu Nam không tuân theo yêu cầu của Thanh, Thanh có quyền làm đơn tố cáo gửi cơ quan công an. Theo quy định, trong thời hạn 20 ngày hoặc chậm nhất là 2 tháng, cơ quan công an phải có văn bản trả lời. Nếu kết luận của cơ quan công an xác định hành vi của Nam là bịa

đặt thì tùy mức độ vi phạm, thiệt hại xảy ra để xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt hành chính hoặc buộc bồi thường thiệt hại.

Câu 18 (1,0 điểm)

Theo em, đây là một quan điểm hoàn toàn đúng đắn.

Bởi mạng xã hội đem lại cho chúng ta rất nhiều lợi ích nhưng kèm theo đó là những hậu quả khôn lường.

Thứ nhất về lợi ích. Mạng xã hội giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm thông tin, chia sẻ kiến thức một cách nhanh chóng, dễ dàng, phục vụ cho học tập và làm việc. Hơn nữa nó giúp cho ta có thể kết nối với nhiều người có cùng sở thích, cùng tính cách, khiến cho khoảng cách địa lý không còn là trở ngại để liên lạc, kết bạn với mọi người trên toàn cầu. Không chỉ vậy, mxh còn giúp con người thư giãn sau những giờ học tập, làm việc mệt mỏi.

Tuy nhiên mạng xã hội cũng có những nhược điểm mang lại hậu quả khó lường. Nó khiến cho con người bị phân tâm, không tập trung vào công việc, học tập dẫn đến hiệu suất thấp. Bên cạnh đó, nó khiến con người ta bị suy giảm khả năng giao tiếp, gây ảnh hưởng đến các mối quan hệ. Hơn nữa mxh còn khiến người dùng tiếp nhận những nguồn thông tin không chính xác, mang tính bạo lực, nhạy cảm,.....Ngoài ra nó còn khiến chúng ta bị “nghiện”, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tính thần. Như vậy ta có thể thấy mxh chính là một con dao hai lưỡi rất nguy hiểm, chính vì thế, chúng ta cần học cách để trở thành một người sử dụng thông minh.

Câu 19. (1,0 điểm)

Theo em, để làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội, chúng ta cần thực hiện một số biện pháp cụ thể, thiết thực, như:

- Xây dựng lòng tự trọng và tự tin: Đây là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể đứng vững trước những áp lực, xúc tiến hoặc ảnh hưởng tiêu cực từ bạn bè. Ta cần biết giá trị bản thân, nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, và luôn cố gắng hoàn thiện bản thân. Hơn nữa, cũng nên trang bị cho bản thân có một thái độ tích cực, lạc quan trong cuộc sống
- Chọn lựa bạn bè một cách cẩn thận, khôn ngoan: Chúng ta nên chọn những người bạn có tính cách tốt, có ảnh hưởng tích cực đến bản thân, có chung sở thích và mục tiêu. Bên cạnh đó cũng nên tránh những người bạn có hành vi xấu, đạo đức kém, hay gây rắc rối cho ta, không nên bị cuốn theo trào lưu, thói quen không lành mạnh của bạn bè
- Giao tiếp và giải quyết xung đột hiệu quả: Chúng ta nên biết cách giao tiếp với bạn bè một cách lịch sự, tôn trọng và thân thiện. Ngoài ra thì cũng nên lắng nghe và chia sẻ quan điểm, ý kiến và cảm xúc của mình với bạn bè. Nếu chẳng may có xung đột, mâu thuẫn với mọi người thì cũng nên giải quyết vấn đề một cách bình tĩnh, khéo léo
- Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội: Chúng ta nên cẩn thận khi sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng như Facebook, Zalo, Instagram... Không nên tiết lộ quá nhiều thông tin cá nhân, ảnh hoặc video riêng tư của mình trên mạng. Và cũng nên kiểm soát thời gian sử dụng mạng xã hội, không để ảnh hưởng đến việc học hay sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra, chúng ta cũng nên biết cách phòng chống và xử lý khi bị kỳ thị, bắt nạt hay lừa đảo trên mạng .

- Cùng với đó, chúng ta không nên nói xấu, bôi nhọ, kì thị, khiêu khích bạn bè ở bất kì không gian nào, đặc biệt là không gian mạng. Đây không chỉ là hành vi vi phạm đạo đức mà còn liên quan đến pháp luật.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 3: HOÀN THIỆN BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận diện được nét riêng và thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân.
- Phân tích những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.
- Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* Thiết lập và xây dựng các mối quan hệ bạn bè tốt đẹp, thu hút các bạn cùng phấn đấu vươn lên để hoàn thành bản thân.
- *Tự chủ và tự học:* Biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi trong học tập và cuộc sống một cách tích cực, hiệu quả.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chủ động giải quyết khó khăn trong quá trình thích ứng với sự thay đổi và nỗ lực hoàn thiện bản thân.

Năng lực riêng:

- *Thích ứng với cuộc sống:* Nhận diện những nét riêng của bản thân; Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; Xác định biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân.

- *Thiết kế và tổ chức hoạt động:* Thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân; Điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi; Nỗ lực hoàn thiện bản thân; Chủ động thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.

3. Phẩm chất:

- *Trách nhiệm:* Nỗ lực trong việc hoàn thiện bản thân, có ý thức phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu để trưởng thành, thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.
- *Trung thực:* Đánh giá đúng về điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và bạn bè.
- *Chăm chỉ:* Tích cực, cố gắng hoàn thiện các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Suu tầm các bài tập, trắc nghiệm tâm lí về tính cách, khí chất, năng lực.
- Chuẩn bị những câu chuyện, tình huống về những cách thức, con đường hoàn thiện bản thân.
- Suu tầm những tấm gương người thật, việc thật về hoàn thiện bản thân.
- Tổng hợp các câu nói truyền cảm hứng cho mọi người về việc yêu quý bản thân và nỗ lực vươn lên trong cuộc sống.

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu về cách khám phá tính cách, năng lực của bản thân.
- Nhận diện về những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Chuẩn bị một số tình huống liên quan đến chủ đề.
- Suu tầm những câu chuyện, những tấm gương về sự nỗ lực hoàn thiện bản thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1 Trao đổi về cách thể hiện nét riêng và sự tự tin về điểm riêng của bản thân.

Gợi ý:

- Chia sẻ về cách thể hiện nét riêng và sự tự tin về điểm riêng của bản thân
- Tọa đàm với chủ đề “Tôi tự tin là chính tôi”.

1.2. Tham gia hội diễn Tài năng trẻ.

Gợi ý:

- Phát động hội diễn tài năng trẻ, khuyến khích các cá nhân đăng kí tham gia trên cơ sở nhận thức được tiềm năng, thể mạnh của bản thân.
- Biểu diễn các tiết mục được đăng kí.
- Trao giải cho tiết mục độc đáo, xuất sắc.

1.3. Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động để cải thiện điểm yếu của bản thân.

Gợi ý:

- Gặp gỡ khách mời trao đổi về kinh nghiệm tham gia các hoạt động để cải thiện điểm yếu của bản thân.
- Tập làm chuyên gia tư vấn: Đưa ra những cách thức cải thiện điểm yếu của bản thân.

1.4. Chia sẻ ý nghĩa của việc nỗ lực hoàn thiện bản thân trong cuộc sống.

Gợi ý:

- Tổ chức diễn đàn trao đổi trực tiếp hoặc viết bài về ý nghĩa của việc nỗ lực hoàn thiện bản thân trong cuộc sống.
- Bình chọn và trao giải cho bài phát biểu hoặc bài viết được mọi người tâm đắc nhất.

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

1.1 Học hỏi những cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi

Gợi ý:

- Tìm hiểu những cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi
- Chia sẻ những cách điều chỉnh phù hợp với bản thân

1.2 Tranh luận về vấn đề: Chỉ người có nhiều điểm yếu mới cần nỗ lực hoàn thiện bản thân.

Gợi ý:

- Chia hai nhóm tranh luận: Nhóm đồng tình và nhóm phản đối
- Các nhóm thể hiện quan điểm, lập luận của nhóm mình.
- Bình chọn ý kiến thuyết phục nhất và trao thưởng.

1.3 Chia sẻ trải nghiệm và các bài học về sự nỗ lực hoàn thiện bản thân

Gợi ý:

- Kể lại những trải nghiệm về nỗ lực hoàn thiện bản thân
- Những khó khăn đã gặp và các biện pháp thực hiện để vượt qua khó khăn đó
- Những bài học kinh nghiệm đã thu nhận được.

1.4 Chia sẻ những câu chuyện thể hiện nỗ lực cải thiện điểm yếu, phát huy điểm mạnh của bản thân.

Gợi ý:

- Học Sinh sưu tầm những câu chuyện thể hiện nỗ lực cải thiện điểm yếu, phát huy điểm mạnh của bản thân.
- Chia sẻ các câu chuyện đó và rút ra thông điệp.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp HS hứng thú với chủ đề; tạo tâm thế cho HS trước khi bước vào các hoạt động

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video, bài hát,...phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào hoạt động.

c. Sản phẩm: HS xem video, bài hát và có những cảm nhận, hiểu biết ban đầu về chủ đề bài học.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS xem video sau: youtu.be/ES4Ehg4YEGM
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau khi xem xong video, em rút ra được bài học gì về sự tự tin.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1 -2 HS trả lời câu hỏi: *Bài học sau khi xem xong video là chúng ta nên tự tin vào khả năng của bản thân của mình, dám vượt qua thử thách, đương đầu với khó khăn để đạt được kết quả cao, thành tích cao.*
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Bản thân em có phải là một người tự tin hay không? Em dựa vào đâu để nhận biết điều đó? Để nhận diện được những đặc điểm riêng mà bản thân thấy tự tin, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay* **Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khám phá nét riêng của bản thân

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Biết cách nhận diện những nét riêng của bản thân
- Trao đổi cởi mở, tự tin về những nét riêng của bản thân với mọi người.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xác định nét riêng của bản thân theo các nội dung gợi ý của SGK.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về một số nét riêng của bản thân.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chỉ ra một số nét riêng của bản thân. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thám tử lừng danh”. - GV nêu luật chơi: <i>Mỗi tổ sẽ chọn ra 1 bạn làm thám tử và một bạn làm nhân vật bí ẩn. Tổ trưởng của mỗi tổ sẽ viết các đặc điểm riêng của bạn đó ra để gợi ý cho thám tử. Sau đó, thám tử của các tổ sẽ đặt tối đa 5 câu hỏi để tìm ra nhân vật bí ẩn đó. Trò chơi kết thúc khi tất cả các tổ đều tìm ra đúng nhân vật bí ẩn đang được nhắc đến.</i> - GV lưu ý: <i>Thám tử tổ 1 sẽ sang tổ 2 để tìm nhân vật bí ẩn và ngược lại, thám tử tổ 3 sẽ sang tổ 4 để tìm nhân vật bí ẩn và ngược lại. Các bạn trong tổ chỉ được trả lời Đúng hoặc Sai.</i> - GV gợi ý: <i>Em hãy đặt những câu hỏi để tìm ra nét đặc trưng của nhân vật bí ẩn theo những đặc điểm</i>	I. Khám phá nét riêng của bản thân 1. Chỉ ra một số nét riêng của bản thân. + Về ngoại hình: mặt trái xoan, mắt to tròn, mũi cao, má lúm đồng tiền, da trắng, cao ráo, tóc dài suôn mượt, tóc xoăn, tóc nâu,... + Về tính cách: vui vẻ, thân thiện, hòa đồng, tốt bụng, khiêm tốn, khéo léo, nhẹ nhàng, hiền lành, thông minh, dễ thương,... + Về năng lực: hát hay, vẽ đẹp, múa dẻo, chơi cờ vua giỏi, bơi giỏi, nhảy đẹp, đá bóng giỏi, chơi bóng chuyền, nhảy aerobic,... → Mỗi người đều có những đặc điểm riêng, làm nên bản sắc cá nhân của người đó. Không ai giống ai hoàn toàn.

sau:

- + Về ngoại hình:
- + Về năng lực (năng khiếu):
- + Về tính cách:
- + Về sở thích:



- GV nêu ví dụ như:

- + Nhân vật bí ẩn thích chơi đá bóng đúng không?
- + Nhân vật bí ẩn vẽ rất đẹp đúng không?
- + Nhân vật bí ẩn có mái tóc dài đúng không?
- + Nhân vật bí ẩn là nam/nữ đúng không?
- + Nhân vật bí ẩn rất ít nói đúng không?

- Sau khi chơi trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em rút ra điều gì sau khi chơi trò chơi này?*

- GV gọi một số HS đứng dậy và đặt câu hỏi: *Em thấy bản thân mình có những nét riêng gì?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.
- Sau khi chơi trò chơi, HS trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời tất cả HS cùng tham gia trò chơi.
- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ điều em rút ra được sau khi trò chơi.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em khi trao đổi về nét riêng của bản thân và các bạn. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em khi trao đổi về nét riêng của bản thân và các bạn.</i> - Sau khi HS chia sẻ xong, GV tiếp tục đặt câu hỏi: <i>Theo em, bạn có tự tin khi chia sẻ về nét riêng của bản thân không?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ theo cặp - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 cặp đôi chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	2. Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em khi trao đổi về nét riêng của bản thân và các bạn.
--	--

Hoạt động 2: Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của bản thân

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Biết cách nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân
- Phân tích được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xác định các nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và phân tích được các điểm mạnh, điểm yếu đó để bản thân ngày càng hoàn thiện.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về điểm mạnh, điểm yếu của bản thân mình

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Xác định cách nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nhắc lại khái niệm về điểm mạnh và điểm yếu: + <i>Điểm mạnh: những kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm mà bản thân có thể làm tốt, những điểm ưu tú, nổi trội.</i> + <i>Điểm yếu: những kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm bản thân làm chưa tốt, những thiếu sót trong tích cách cần khắc phục và sửa chữa.</i> - GV đặt câu hỏi: <i>Em thấy bản thân có những điểm mạnh, điểm yếu gì? Theo em, có phải ai cũng có điểm mạnh và điểm yếu giống nhau không?</i> - GV tiếp tục đặt câu hỏi: <i>Làm cách nào để xác định được những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân mình?</i> - GV gợi ý: + <i>Tích cực học tập, tham gia các hoạt động chung để bộc lộ khả năng của bản thân.</i> + <i>Tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu dựa trên kết quả học tập, mức độ hoàn thành công việc, thái độ khi tham gia các hoạt động.</i> + <i>Tham khảo ý kiến đánh giá của thầy cô, bạn bè, người thân.</i> - Sau khi HS trả lời xong, GV gọi 2 – 3 HS lên bảng	II. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. 1. Xác định cách nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. - Cách xác định điểm mạnh và điểm yếu: + Dựa trên những sở thích, hành vi, thói quen trong học tập, giao tiếp, và sinh hoạt hằng ngày. + Dựa vào kết quả trong quá trình học tập, giao tiếp của bản thân. + Dựa vào những nhận xét của những người thân thiết, gần gũi, hiểu rõ về mình như người thân, bạn bè, thầy cô.

giới thiệu: <i>Em hãy giới thiệu về những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân mình. Bằng cách nào mà em xác định được những điểm đó?</i> - GV kết luận: + <i>Ai cũng có những điểm mạnh, điểm yếu trong những điểm riêng của bản thân.</i> + <i>Xác định những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân là việc làm cần thiết để mỗi chúng ta tự hoàn thiện trên cơ sở phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.</i> + <i>Việc xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân cũng là một bước quan trọng khi các em đi phỏng vấn xin việc, phỏng vấn vào các câu lạc bộ, ...</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu yêu cầu: <i>Ở nhiệm vụ 1, em đã biết cách xác định điểm mạnh và điểm yếu của bản thân mình. Vậy em hãy phân tích những điểm mạnh và điểm yếu đó</i>	
--	--

theo gợi ý sau:

+ Liệt kê một số điểm mạnh và điểm yếu của bản thân (1 – 2 điểm)

+ Chỉ ra biểu hiện của những điểm mạnh, điểm yếu đó.

+ Những điểm mạnh và điểm yếu đó có tác động như thế nào đến học tập và cuộc sống?

Đặc điểm của bản thân	Biểu hiện	Tác động
Điểm mạnh	...	...
Điểm yếu	...	...

- GV nêu ví dụ gợi ý:

+ Nhưng phân tích điểm mạnh và điểm yếu của mình.

Đặc điểm của bản thân		Biểu hiện	Tác động
Điểm mạnh	Nhiệt tình tham gia công việc chung	- Luôn tích cực tham gia các hoạt động học tập và ngoại khóa - Chủ động hợp tác, giúp đỡ mọi người trong các hoạt động chung	- Có nhiều cơ hội thể hiện khả năng của bản thân. - Giúp đỡ, hỗ trợ được mọi người. - Được thầy cô, bạn bè quý mến
	Nóng vội	- Nhiều khi nói nhưng chưa suy nghĩ. - Luôn nộp bài ngay khi làm xong mà không kiểm tra lại.	- Kết quả học tập, công việc có thể không như mong đợi. - Dễ phát sinh lỗi trong học tập và các nhiệm vụ khác.

+ Hoa phân tích điểm mạnh và điểm yếu của mình.

Đặc điểm của bản thân		Biểu hiện	Tác động
Điểm mạnh	Nói tiếng Anh trôi chảy và tự tin.	- Tự tin thuyết trình bằng tiếng Anh trước lớp. - Tham gia cuộc thi tranh luận bằng tiếng Anh với các bạn trường khác. - Có thể giao tiếp trôi chảy với người nước ngoài.	- Có nhiều cơ hội thể hiện khả năng của bản thân. - Có cơ hội việc làm khi ngồi trên ghế nhà trường. - Được thầy cô, bạn bè quý mến. - Có nhiều cơ hội học tập ở môi trường quốc tế.
Điểm yếu	Cầu toàn, theo chủ nghĩa hoàn hảo.	- Mất nhiều thời gian để hoàn thành công việc. - Rất thích làm việc một mình.	- Gây áp lực cho những người làm cùng trong nhóm. - Tự tạo căng thẳng cho bản thân mình vì phải làm việc cho đến khi hoàn hảo mới thôi.

- Sau khi HS trình bày xong, GV mời một số HS lên bảng chia sẻ và tiếp tục đặt câu hỏi: *Em làm thế nào để khắc phục những điểm yếu của bản thân?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS phân tích điểm mạnh, điểm yếu theo bảng.

2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Một số điểm mạnh:

+ Nói tiếng Anh trôi chảy.

+ Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

+ Có kỹ năng lãnh đạo.

+ Làm việc nhóm tốt.

+ Linh hoạt thích nghi với thay đổi

+ Tự tin thuyết trình trước đám đông.

+ Tư duy sáng tạo tốt.

+ Kỹ năng giao tiếp tốt.

+ Nhiệt tình, hăng hái tham gia các công việc của lớp.

+ Có tinh thần, trách nhiệm cao.

+ Vui vẻ, tích cực với mọi người xung quanh.

+ Làm việc có kế hoạch và khoa học.

- Một số điểm yếu:

+ Cầu toàn.

+ Vô tổ chức.

+ Nhạy cảm.

+ Nhút nhát, tự ti.

+ Hiếu thắng.

+ Làm việc không khoa học.

+ Thiếu tập trung.

+ Ngại thay đổi, bảo thủ.

+ Nóng vội.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp và nêu cách khắc phục điểm yếu. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	+ Mất kiên nhẫn, bình tĩnh. + Ích kỉ. + Dễ nổi nóng. + Khả năng tính toán kém.
--	---

Hoạt động 3: Xác định biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Biết và học hỏi được những tấm gương nỗ lực hoàn thiện bản thân
- Chỉ ra những biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức cho HS tìm hiểu các nhiệm vụ:

1. Suu tầm và kể những câu chuyện về tấm gương nỗ lực hoàn thiện bản thân
2. Chỉ ra những biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân
3. Chia sẻ khó khăn và cách khắc phục trong việc nỗ lực hoàn thiện bản thân.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Suu tầm và kể những câu chuyện về tấm gương nỗ lực hoàn thiện bản thân. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS xem video sau: youtu.be/CMUuVt2Td_0 (0:51 – 2:50) - GV đặt câu hỏi: <i>Vì sao Lý Công Uẩn vừa ăn ớt vừa đọc kinh sách? Bài học rút ra từ video trên là gì?</i>	III. Xác định biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân 1. Suu tầm và kể những câu chuyện về tấm gương nỗ lực hoàn thiện bản thân. - Lý Công Uẩn vừa ăn ớt vừa đọc kinh sách vì ớt cay sẽ làm bản thân tỉnh táo hơn. → Bài học: Kiên trì, chăm chỉ rèn luyện sẽ đạt

- GV tiếp tục cho HS xem video khác: youtu.be/ik2vtgwTwgc (0:12 – 2:42) - GV đặt câu hỏi: <i>Mạc Đĩnh Chi đã nỗ lực như thế nào để trở thành “Lưỡng quốc trượng nguyên”? Bài học rút ra từ video trên là gì?</i> - GV có thể nêu lên một số những tấm gương khác về sự nỗ lực hoàn thiện bản thân như: + Nhà giáo ưu tú Nguyễn Ngọc Ký, một người đại diện cho sự nỗ lực và nghị lực sống. Một cậu học trò liệt 2 tay đã trở thành thầy giáo viết bằng chân đầy kỳ diệu. Thầy đã cho mọi người thấy không gì là không thể nếu luôn nỗ lực hết mình. + Picasso, một họa sĩ và nhà điêu khắc nổi tiếng. Ông từng là một họa sĩ vô danh và nghèo khổ nhưng ông đã không ngừng nỗ lực và cố gắng để trở thành một trong 10 họa sĩ vĩ đại nhất trong 200 nghệ sĩ tạo hình lớn nhất thế giới thế kỷ 20. + Nick Vujicic. Mặc dù sinh ra với thân thể khiếm khuyết 2 tay nhưng anh vẫn luôn khát vọng vươn lên. Anh đã không ngừng cố gắng và nỗ lực mỗi ngày. Anh đã nỗ lực để thực hiện ước mơ và chứng minh cho mọi người thấy khi nỗ lực hết mình thì khiếm khuyết, bất hạnh không còn là vấn đề. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS xem video và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).	được nhiều thành tích vẻ vang và khi gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ không chùn bước. - Mạc Đĩnh Chi luôn bị bạn bè trêu chọc nhưng vẫn rất ham học hỏi: <i>luôn đứng ngoài lớp nghe thầy giảng bài vì không có tiền đi học, muốn đọc sách nhưng không có đèn dầu nên đã bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng để làm đèn học.</i> - Mạc Đĩnh Chi bị vua chê nghèo và dung mạo xấu xí nhưng ông không nản lòng mà làm một bài thơ khiến vua nể phục. → Bài học: Kiên trì, chăm chỉ, không ngại tình hình khó khăn, gian khổ để rèn luyện bản thân cố gắng và đạt được thành tích cao.
--	--

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy nêu những biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân. Em làm thế nào để xác định được những biểu hiện đó?</i> - GV gợi ý: + Chăm chỉ. + Kiên trì. + Không ngừng cố gắng vượt qua khó khăn. + Suy nghĩ tích cực. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những khó khăn trong việc nỗ lực hoàn thiện bản thân và đề xuất cách khắc phục. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	2. Chỉ ra những biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân - Biểu hiện: + Cẩn cù, siêng năng. + Tìm cho mình một tấm gương có thể học hỏi. + Suy nghĩ tích cực, lạc quan. + Cố gắng không ngừng nghỉ dù hoàn cảnh có khó khăn ra sao. + Đọc sách. + Đặt mục tiêu. + Rèn luyện sức khỏe tốt. - Cách xác định: + Hiểu rõ mong muốn và mục tiêu của bản thân. + Tin tưởng bản thân mình chắc chắn sẽ làm được. + Không để ý đến những tác động xung quanh ảnh hưởng đến sự nỗ lực của mình.
---	--

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Trong quá trình hoàn thiện bản thân em đã gặp những khó khăn gì. Em hãy chia sẻ những khó khăn khi thực hiện quá trình đó.</i> - Sau khi HS trả lời xong, GV tiếp tục đặt câu hỏi: <i>Khi gặp những khó khăn đó thì cách khắc phục của em là gì?</i> - GV nêu ý nghĩa của sự nỗ lực trong cuộc sống: + <i>Mang lại một cuộc sống tươi đẹp hơn.</i> + <i>Mang đến nhiều mối quan hệ tốt đẹp hơn.</i> + <i>Giúp bản thân có một tấm lòng bao dung, rộng lượng hơn.</i> + <i>Giúp bản thân trở nên tốt hơn từng ngày.</i> + <i>Có sức mạnh lan tỏa nhiều điều tốt đẹp hơn đến với mọi người xung quanh.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	3. Chia sẻ những khó khăn trong việc nỗ lực hoàn thiện bản thân và đề xuất cách khắc phục. Gợi ý: - Khó khăn: Luôn lo sợ mọi sự nỗ lực của mình sẽ không thành công → Cách khắc phục: Đọc sách để lấy thêm động lực và giúp suy nghĩ tích cực, lạc quan hơn. - Khó khăn: Luôn gặp phải những ánh mắt, lời nói dè bieu, chê bai khiến bản thân chùn bước, nản chí. → Cách khắc phục: Không để ý và phải không ngừng cố gắng để đạt được mục tiêu để khiến mọi người từ chê bai thành công nhận.
---	---

Hoạt động 4: Thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sẽ tự tin thể hiện đặc điểm riêng của bản thân, tôn trọng đặc điểm riêng của người khác.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS làm việc lần lượt các nhiệm vụ:

1. Tự tin thể hiện đặc điểm của bản thân
2. Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc khi quan sát các bạn thể hiện đặc điểm riêng của bản thân
3. Chia sẻ cách thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

c. Sản phẩm: HS nhận ra được điểm riêng biệt của bản thân, dám tự tin thể hiện điểm riêng biệt đó trước mọi người.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Tự tin thể hiện đặc điểm riêng của bản thân. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và tổ chức cho HS chơi trò chơi “Mảnh ghép diệu kì”. - GV nêu cách chơi: <i>Mỗi nhóm chia tờ giấy thành 4 phần bằng nhau. Các thành viên trong nhóm sẽ chọn phần viết cho mình và ghi tên vào giữa. Sau đó, mỗi bạn trong nhóm hãy liệt kê những đặc điểm riêng nổi bật của bản thân vào phần của mình.</i> - GV gợi ý: + <i>Lựa chọn những đặc điểm riêng của bản thân mà em thấy đặc biệt nhất hoặc khiến em tự hào.</i> + <i>Lựa chọn hình thức thể hiện đặc điểm riêng của bản thân: vẽ tranh, hát, múa, thuyết trình, đóng kịch.</i> + <i>Thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân bằng hình thức đã chọn.</i> - Sau khi trò chơi kết thúc, GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về đặc điểm riêng của bản thân. - GV đặt câu hỏi: <i>Theo em, có những cách nào để thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân?</i>	IV. Tìm hiểu về cách thể hiện sự tự tin đối với những đặc điểm riêng của bản thân 1. Tự tin thể hiện đặc điểm riêng của bản thân. Gợi ý:  The image shows four colored boxes, each representing a student's profile with their traits and interests in cloud-shaped bubbles: Phương Thảo (Yellow box): Hát hay, Xinh đẹp, Nấu ăn ngon, Tóc dài. Hà My (Pink box): Vẽ đẹp, Hát hay, Thông minh, Thán thiện. Công Vinh (Light Blue box): Nhiệt tình, Bơi lội giỏi, Đá bóng giỏi, Thích thao tác máy ảnh. Hồng Quân (Light Green box): Nhảy đẹp, Chơi cờ vua giỏi, Vui vẻ, Đẹp trai. - Có nhiều cách để thể hiện sự tin của bản thân: + Chủ động giới thiệu về đặc điểm riêng của mình. + Xung phong nhận nhiệm vụ phù hợp với khả năng của bản thân. + Chủ động tham gia các câu lạc bộ, những hoạt động mà mình yêu thích. + Mạnh dạn thể hiện những khả năng, sở trường của mình trong các hoạt động, các sự kiện chung.

- GV yêu cầu: <i>Mỗi nhóm hãy chọn ra một bạn có đặc điểm riêng tiêu biểu nhất để thể hiện trước lớp.</i> - GV cho HS xem video sau: youtu.be/wngwR0tl-Fg - GV kết luận: <i>Chúng ta cần tự tin vào những đặc điểm riêng của bản thân.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận chia sẻ trong nhóm về đặc điểm riêng của bản thân. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp đặc điểm riêng của bản thân. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em khi quan sát các bạn thể hiện đặc điểm riêng của bản thân. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Sau khi các bạn thể hiện xong, GV gọi một số HS và đặt câu hỏi: <i>Em hãy chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em khi quan sát các bạn thể hiện đặc điểm riêng của bản thân. Em sẽ cho bạn mấy điểm về phần thể hiện này?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ cảm xúc. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).	2. Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em khi quan
---	--

- GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	+ Nộp đơn xin tham gia làm TNV của CLB thiện nguyện. + Tự tin, mạnh dạn trả lời câu hỏi mà không sợ sai. + Mạnh dạn giải bài toán khó mà thầy cô đưa ra.
--	--

Hoạt động 5: Điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sẽ:

- Nhận diện được những thay đổi đang diễn ra tác động đến học tập, cuộc sống của bản thân.
- Biết cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm về cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi thông qua các nhiệm vụ cụ thể:

1. Thảo luận về những thay đổi đang diễn ra tác động đến học tập, cuộc sống của em
2. Đề xuất cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi
3. Chia sẻ cách em đã làm để điều chỉnh bản thân dựa trên việc phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu để thích ứng với sự thay đổi.

c. Sản phẩm: HS trình bày cách điều chỉnh bản thân để thích ứng được với sự thay đổi.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những thay đổi đang diễn ra tác động đến học tập, cuộc sống của em Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ. - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: + <i>Nhóm chuẩn:</i> Em hãy nêu những sự thay đổi đang diễn ra tác động đến học tập.	V. Điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi 1. Thảo luận về những thay đổi đang diễn ra tác động đến học tập, cuộc sống của em - Trong học tập: + Thay đổi trường học, cách học, lớp học. + Học thêm một môn học mới, khóa học mới. + Thay đổi chương trình học, sách học.

+ <i>Nhóm lẻ: Em hãy nêu những sự thay đổi đang diễn ra tác động đến cuộc sống.</i> - GV tiếp tục đặt câu hỏi: + <i>Những sự tác động này ảnh hưởng đến bản thân em nhiều hay ít?</i> + <i>Tác động đó có thay đổi hoàn toàn cuộc sống của em hay không?</i> + <i>Theo em, những thay đổi đó là tích cực hay tiêu cực?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Đề xuất cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: <i>Khi gặp những sự thay đổi trong học tập và trong cuộc sống tác động đến bản thân, em sẽ điều chỉnh bản thân như thế nào để thích ứng với sự thay đổi đó?</i> - GV tiếp tục nêu yêu cầu: <i>Để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống, con người cần có</i>	+ Thay đổi định hướng học tập. + Thay đổi giáo viên dạy học. + Thay đổi phương pháp học tập. + Học thêm một ngoại ngữ mới. + Thay đổi chỗ ngồi. + Thay đổi hình thức học (học trực tiếp sang học trực tuyến) - Trong cuộc sống: + Thay đổi nơi sống. + Xuất hiện biến cố gia đình. + Có những quy định mới trong cộng đồng. + Những thay đổi trong các mối quan hệ (kết bạn mới, mâu thuẫn,...) + Nảy sinh tình cảm. + Thay đổi lối sống. + Thay đổi môi trường xung quanh. 2. Đề xuất cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. - Cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi: + Xác định những điều cần thay đổi ở bản thân: những điểm mạnh nào nên được phát huy, những điểm yếu nào cần rèn luyện để cải thiện.
--	---

<i>các yêu cầu gì?</i> - GV gợi ý: + <i>Về phẩm chất:</i> + <i>Về kỹ năng sống:</i> + <i>Về tích cách</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cách em đã làm để điều chỉnh bản thân dựa trên việc phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu để thích ứng với sự thay đổi. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: <i>Em hãy chia sẻ cách em đã làm để điều chỉnh bản thân dựa trên việc phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu để thích ứng với sự thay</i>	+ Bắt đầu thay đổi từ những việc nhỏ nhất. + Suy nghĩ lạc quan, tích cực. + Tự động viên, khích lệ chính mình. + Học hỏi cái hay, cái tốt, cái đẹp từ người khác. + Không vội vã, hấp tấp, hối hả. + Thử thách bản thân bằng những điều mới mẻ. + Rèn luyện và chăm lo cho sức khỏe của bản thân. - Để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống, con người cần có các yêu cầu như: + Các phẩm chất: tự tin, tự lập, nghị lực, vượt khó, có trách nhiệm, không ngại khó khăn, nản chí, không vội vàng, hấp tấp,... + Các năng lực và kỹ năng sống: kiên định, ra quyết định và giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu, lập kế hoạch, kiểm soát cảm xúc, suy nghĩ tích cực, giao tiếp hiệu quả, tìm kiếm sự giúp đỡ, tư duy phản biện và sáng tạo, tìm kiếm và xử lý thông tin,... + Tính cách: cởi mở, hoà đồng, chăm chỉ, kiên trì, bền bỉ, kiên nhẫn,... 3. Chia sẻ cách em đã làm để điều chỉnh bản thân dựa trên việc phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu để thích ứng với sự thay đổi.
--	--

đổi.

Tình huống	Điểm mạnh, điểm yếu có thể điều chỉnh để thích ứng với sự thay đổi	Cách điều chỉnh
Em tham gia lớp học trực tuyến	- Điểm mạnh: Khả năng sử dụng công nghệ thông tin tốt.	<i>Phát huy:</i> - Chia sẻ, hướng dẫn các bạn chưa sử dụng công nghệ thông tin thành thạo trong học tập. - Chủ động học hỏi các ứng dụng và phần mềm hỗ trợ học tập từ giáo viên, bạn bè, mạng xã hội
	- Điểm yếu: Dễ mất tập trung vào bài học	<i>Điều chỉnh:</i> - Chuẩn bị chỗ ngồi học ít có yếu tố gây xao lãng. - Chủ động tắt các thông báo và các biểu tượng của những trang mạng xã hội không liên quan đến bài học. - Xóa các biểu tượng quảng cáo khi chúng xuất hiện.

- GV cho HS xem video: youtu.be/Mc-8_5KAaOo (từ đầu – 4:03)

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chia sẻ cách bản thân đã điều chỉnh để thích ứng với sự thay đổi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh và kết luận.

- GV chuyển sang nội dung mới.

Tình huống	Điểm mạnh, điểm yếu có thể điều chỉnh để thích ứng với sự thay đổi	Cách điều chỉnh
Thay đổi sách giáo khoa mới và chương trình học mới	- Điểm mạnh: Hứng thú học tập và tìm tòi kiến thức mới hơn.	<i>Phát huy:</i> - Nắm bắt được những kiến thức phù hợp với thời đại. - Chủ động tìm tòi và học hỏi. - Có cơ hội phát triển nhiều kỹ năng trong học tập hơn.
	- Điểm yếu: Chưa bắt kịp được bài học khác so với SGK cũ.	<i>Điều chỉnh:</i> - Tìm hiểu kiến thức ở nhà trước khi lên lớp học. - So sánh kiến thức với SGK cũ để lọc thông tin. - Đổi mới phương pháp học để phù hợp với chương trình mới.

Hoạt động 6: Nỗ lực hoàn thiện bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sẽ xác định được mục tiêu phấn đấu và thực hiện những việc làm cụ thể, nỗ lực hoàn thiện bản thân theo mục tiêu đã đặt ra. Rút ra được những bài học từ sự nỗ lực hoàn thiện bản thân để chia sẻ với mọi người.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xác định những mục tiêu và việc làm để nỗ lực và hoàn thiện bản thân hơn

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Xác định mục tiêu phấn đấu và thực hiện những việc làm cụ thể, nỗ lực hoàn thiện bản thân theo mục tiêu đã đặt ra.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc ví dụ - SGK tr.29 và trả lời câu hỏi: + <i>Mục tiêu phấn đấu của bạn Hoàng là gì?</i> + <i>Bạn Hoàng đã làm gì để hoàn thành mục tiêu bản thân đã đặt ra?</i> - GV nêu tình huống: + <i>Tình huống 1: Hà xác định mục tiêu đạt điểm thi IELTS là 7.5 nên Hà đã đăng kí đi học tại một trung tâm luyện thi tiếng anh có tiếng trong thành phố. Ở nhà, Hà chủ động lên mạng tìm các tư liệu, trang web để luyện nghe, đọc viết. Hà tham gia CLB Tiếng Anh của trường để nói chuyện bằng tiếng anh với các bạn và tăng khả năng giao tiếp của mình.</i> + <i>Tình huống 2: An xác định mục tiêu đạt HCV bộ môn cờ vua nên bạn đã tham gia vào CLB cờ vua của trường để trau dồi kĩ năng. Ở nhà, bạn luôn tìm những video thi đấu cờ vua trên mạng xã hội và tìm thêm những cách chơi mới để phù hợp với bản thân mình.</i> - GV đặt câu hỏi: <i>Em hãy xác định mục tiêu và hành động để đạt được mục tiêu trong 2 tình huống trên?</i> - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy kể cho bạn nghe về mục tiêu và những hành động em đã làm để đạt được mục tiêu đó</i>	VI. Nỗ lực hoàn thiện bản thân 1. Xác định mục tiêu phấn đấu và thực hiện những việc làm cụ thể, nỗ lực hoàn thiện bản thân theo mục tiêu đã đặt ra. - Mục tiêu phấn đấu: tự tin trước đám đông. - Hành động: + Tham gia CLB thuyết trình. + Chủ động tập thuyết trình ở nhà. + Xung phong lên bảng thuyết trình bài tập nhóm. - Trường hợp 1: + Mục tiêu: Đạt 7.5 IELTS. + Hành động: ● Đăng kí học tiếng anh tại trung tâm uy tín. ● Chủ động tìm tòi các tư liệu liên quan. ● Tham gia CLB tiếng anh để trau dồi kiến thức. - Trường hợp 2: + Mục tiêu: HCV bộ môn Cờ vua. + Hành động: ● Tham gia CLB Cờ vua của trường. ● Xem video thi đấu. ● Tìm thêm những cách chơi hay. - Bài học: Không ngừng cố gắng, nỗ lực vì bạn chưa biết giới hạn của bản thân mình đến đâu.

<i>cho bạn nghe. Sau đó, em yêu cầu bạn xác định mục tiêu và hành động mà em đã thực hiện.</i> - GV cho HS xem video sau và rút ra bài học cho bản thân: youtu.be/TIRsS6pXzHY Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Chia sẻ những việc em đã làm để nỗ lực vượt qua khó khăn và thách thức nhằm hoàn thiện bản thân và kết quả đạt được. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (3 HS) và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy chia sẻ với bạn về việc em đã làm để nỗ lực vượt qua khó khăn và thách thức để đạt được kết quả tốt trong các trường hợp sau:</i> + <i>Cách em học tập để tiến bộ ở một môn học.</i> + <i>Cách em kiểm soát thời gian sử dụng mạng xã hội.</i> + <i>Cách em điều chỉnh tư duy và cảm xúc theo hướng tích cực.</i> - GV có thể nêu thêm một số ví dụ khác: + <i>Cách em hiểu được bài học khi học trực tuyến.</i>	2. Chia sẻ những việc em đã làm để nỗ lực vượt qua khó khăn và thách thức nhằm hoàn thiện bản thân và kết quả đạt được. - Cách em học tập để tiến bộ hơn ở một môn học: + Lập kế hoạch học tập khoa học và hợp lí. + Đề ra mục tiêu cho môn học đó (ví dụ: đạt điểm cao,...) + Chuẩn bị trước bài ở nhà trước khi lên lớp. + Có phương pháp học tập rõ ràng. - Cách em kiểm soát thời gian sử dụng mạng
---	--

+ <i>Cách em thích nghi được với bạn bè khi chuyển đến ngôi trường mới.</i> + <i>Cách em hiểu một môn học khi thay đổi chương trình mới.</i> - GV cho HS xem video về bí quyết kiểm soát cảm xúc: youtu.be/RvrhBGZklD4. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 3: Nêu cảm xúc và suy nghĩ về những nỗ lực hoàn thiện bản thân của em và các bạn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: <i>Em hãy nêu cảm xúc và suy nghĩ về những nỗ lực hoàn thiện bản thân của em và các bạn</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của bản thân. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học	xã hội: + Tham gia các hoạt động ngoại khóa để không có nhiều thời gian rảnh ngồi lướt mạng xã hội. + Lập thời gian biểu cho cả một ngày làm và thực hiện nghiêm túc theo thời gian biểu đó. + Xóa ứng dụng trên điện thoại và chỉ sử dụng mạng xã hội trên máy tính sẽ giúp bạn giảm thiểu thời gian sử dụng. + Tắt các thông báo và bật chế độ im lặng đối với các ứng dụng mạng xã hội. - Cách em điều chỉnh tư duy và cảm xúc theo hướng tích cực: + Hít một hơi thật sâu trong vòng 5s. + Uống một cốc nước mát. + Chia sẻ với người thân thiết. + Hạ cái tôi của bản thân xuống. + Chấp nhận cảm xúc tiêu cực. 3. Nêu cảm xúc và suy nghĩ về những nỗ lực hoàn thiện bản thân của em và các bạn
---	--

tập	
- GV nhận xét, đánh và kết luận.	
- GV chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 7: Chủ động thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đề xuất được những cách để thu hút các bạn tham gia hoạt động hoàn thiện bản thân. Tích cực thực hiện các hoạt động hoàn thiện bản thân.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS đề xuất được những cách để thu hút các bạn tham gia hoạt động hoàn thiện bản thân.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Đề xuất ý tưởng truyền cảm hứng để thu hút các bạn cùng tham gia hoạt động hoàn thiện bản thân. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4HS) và đặt yêu cầu: <i>Em hãy đề xuất ý tưởng truyền cảm hứng để thu hút các bạn cùng tham gia hoạt động hoàn thiện bản thân.</i> - GV gợi ý: + <i>Thành lập và tham gia CLB kỹ năng sống.</i> + <i>Tổ chức diễn đàn về việc hoàn thiện và phát triển bản thân.</i> + <i>Thực hiện các thử thách hình thành thói quen tích cực.</i> + <i>Truyền thông về tấm gương nỗ lực hoàn thiện bản thân.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	VII. Chủ động thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân. 1. Thảo luận về những thay đổi đang diễn ra tác động đến học tập, cuộc sống của em Gợi ý: Ý tưởng truyền cảm hứng - Tham gia CLB thể dục thể thao của trường. - Thành lập một nhóm Đọc sách. - Sắp xếp lại những mối quan hệ: nhìn nhận và duy trì những mối quan hệ tốt, lọc bạn bè trên facebook,... - Tìm cho mình một kênh Postcard truyền cảm hứng về bất kì lĩnh vực nào đó mà em quan tâm như Giang ơi Radio, Oddly Normal, Radio Người Giữ Kỉ Niệm, Tâm Lý Học Tuổi Trẻ,... - Tìm cho mình những câu chuyện truyền cảm hứng trong học tập hoặc động lực sống, đạt được ước mơ.

- HS thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Thực hiện thử thách Cùng nỗ lực, cùng thay đổi Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: <i>Em hãy nêu các bước để nỗ lực hoàn thiện và thay đổi bản thân hơn mỗi ngày mà em đã thấy hoặc đang áp dụng trong cuộc sống của mình.</i> - GV gợi ý: + <i>Xác định thói quen chưa tốt, điểm yếu mà em chọn rèn luyện, thay đổi để tham gia thử thách.</i> + <i>Thống nhất thời gian thực hiện thử thách và viết lời cam kết thực hiện.</i> + <i>Cùng nhau thực hiện thử thách; động viên, hỗ trợ lẫn nhau.</i> + <i>Chia sẻ kết quả đạt được.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.	2. Thực hiện thử thách Cùng nỗ lực, cùng thay đổi Gợi ý: Bạn em dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội. - Hoạt động: Khuyến khích bạn của mình: + Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa trên trường. + Tham gia các CLB kỹ năng sống để rèn luyện bản thân thay vì cứ dành thời gian cho chiếc điện thoại và mạng xã hội. + Tham gia vào các hoạt động thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe. + Thời gian rảnh có thể đọc sách, nghe Postcard hoặc học thêm một ngoại ngữ mới. - Thời gian thực hiện: 2 tháng. - Cam kết: Trong vòng 2 tháng phải bỏ được thói quen “nghiện mạng xã hội” và giảm thời gian sử dụng điện thoại di động xuống.
--	--

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới. <i>Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm xúc của em và những thuận lợi khó khăn khi thực hiện hoạt động thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: <i>Em hãy chia sẻ cảm xúc của em và những thuận lợi khó khăn khi thực hiện hoạt động thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.</i> - GV cho HS xem video: youtu.be/nMuRTBvffxA Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ cảm xúc và những thuận lợi, khó khăn. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	- Cùng các bạn thành lập một nhóm rèn luyện sức khỏe, trao đổi bài tập và nhắc nhở nhau hạn chế sử dụng mạng xã hội. - Kết quả: Thời gian sử dụng trong 1 tháng đầu đã giảm xuống 20%. <i>3. Chia sẻ cảm xúc của em và những thuận lợi khó khăn khi thực hiện hoạt động thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.</i> - Thuận lợi: Được mọi người hưởng ứng và tham gia nhiệt tình. - Khó khăn: Một số bạn vẫn có tư tưởng bảo thủ, ngại thay đổi bản thân để tốt hơn.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Biểu hiện hay cười thuộc về nét tính cách nào?

- A. Tính cách cởi mở.
- B. Tính cách vô tâm.
- C. Tính cách tự ti.
- D. Tính cách nóng nảy.

Câu 2. Tính cách cầu thả ảnh hưởng như thế nào đến học tập?

- A. Không giúp đỡ bạn bè.
- B. Không làm bài tập về nhà.
- C. Làm bài kiểm tra không kĩ càng.
- D. Không nghe giảng.

Câu 3. Đây là nét tính cách tích cực trong các nét tính cách sau?

- A. Dễ cáu giận.
- B. Thiếu chính kiến.
- C. Lười biếng.
- D. Khoan dung.

Câu 4. Biểu hiện của nét tính cách thiếu kiên nhẫn là gì?

- A. Thường xuyên bỏ dở việc giữa chừng.
- B. Không muốn là việc gì cả.
- C. Không giúp đỡ mọi người xung quanh.
- D. Luôn hoàn thành bài tập về nhà.

Câu 5. Biểu hiện thể hiện sự nỗ lực hoàn thiện bản thân?

- A. Không muốn làm việc gì.
- B. Mất kiểm soát.
- C. Học hỏi những tấm gương có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.
- D. Lơ đãng việc học trên lớp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	C	D	A	C

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.

c. Sản phẩm học tập: Bản kế hoạch rèn luyện bản thân.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Em hãy xác định mục tiêu phấn đấu và lên kế hoạch rèn luyện bản thân theo mẫu bảng sau:*

KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN

- Mục đích cần đạt:

- Nội dung rèn luyện cụ thể:

Nội dung rèn luyện	Biện pháp	Thời gian
1. ...		
2. ...		

- Khó khăn và cách khắc phục:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 3

a. Mục tiêu:

- HS biết cách đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân và các bạn trong nhóm.
- HS đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể trong chủ đề theo tiêu chí. Trung thực trong đánh giá kết quả hoạt động.

b. Nội dung: GV lần lượt cho HS thực hiện các nhiệm vụ:

- Đánh giá mức độ tham gia hoạt động của bản thân
- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề.
- Thực hiện phiếu tự đánh giá.

c. Sản phẩm: HS đánh giá kết quả thực hiện dựa theo sự hướng dẫn của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động bằng cách đánh dấu X vào ô phù hợp

..... Rất tích cực

..... Tích cực

..... Chưa tích cực

Nhiệm vụ 2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng.

Nhiệm vụ	Đánh giá		
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1. Xác định được nét riêng của bản thân			

2. Thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân.			
3. Mô tả và phân tích được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân			
4. Chủ động điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi trong học tập, cuộc sống			
5. Thể hiện nỗ lực hoàn thiện bản thân bằng các hành động cụ thể.			
6. Chủ động thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân			

Nhiệm vụ 3. Thực hiện phiếu đánh giá

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ	
Họ và tên HS: Lớp:	
Chủ đề:	
1. Em đã có thêm những hiểu biết gì về chủ đề để hoàn thiện bản thân?	2. Em mong muốn được tìm hiểu thêm những nội dung gì liên quan đến chủ đề này?
3. Em đã thể hiện được nỗ lực hoàn thiện bản thân như thế nào?	4. Em có thể vận dụng vào thực tiễn những điều nào và vận dụng như thế nào?

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Rèn luyện các kỹ năng đã được học
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung **chủ đề 4: Người chủ gia đình tương lai.**

Rút kinh nghiệm sau khi giảng dạy

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 4: TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.
- Biết cách hóa giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.
- Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.
- Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc gia đình.
- Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.
- Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Tự chủ, tự học:* Kiểm soát cảm xúc và hành vi của bản thân trong việc ứng xử với các thành viên gia đình và trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, xung đột gia đình.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác tốt với các thành viên gia đình để cùng tham gia các sinh hoạt chung và hoạt động lao động của gia đình.

- *Giải quyết vấn đề sáng tạo*: Thể hiện tính sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề khi giao đình có mâu thuẫn, xung đột.

Năng lực riêng:

- *Thích ứng với cuộc sống*: Quan tâm, chăm sóc thường xuyên người thân trong gia đình; Tìm hiểu cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.
- *Thiết kế và tổ chức hoạt động*: Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân; Thực hành hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình; Tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình; Tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc gia đình; Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình; Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân; Trở thành người chủ gia đình tương lai.

3. Phẩm chất:

- *Trách nhiệm*: Có ý thức trách nhiệm trong việc chia sẻ các công việc trong công việc và thực hiện nhiệm vụ trong gia đình.
- *Nhân ái*: Yêu thương, quan tâm đến mọi thành viên gia đình, thể hiện thái độ nhân ái trong việc hóa giải mâu thuẫn, xung đột gia đình.
- *Chăm chỉ*: Tích cực tham gia các sinh hoạt chung và hoạt động lao động trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGV, Giáo án *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*.
- Tài liệu, sách báo, phim ảnh,... liên quan đến các nội dung của chủ đề.

2. Đối với học sinh

- Suu tầm tài liệu cho chủ đề theo hướng dẫn của GV hoặc nhóm HS phụ trách chủ đề.
- Đọc trước các hoạt động trong SHS để chuẩn bị ý kiến và tâm thế tham gia hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Trao đổi về mối quan hệ trong gia đình thời đại 4.0

- Thành phần tham gia: nội bộ nhà trường, hoặc mời thêm khách/điễn giả là chuyên gia tâm lý – giáo dục, nếu phù hợp.
- Phân công nhóm HS chuẩn bị cho buổi trao đổi: xây dựng kịch bản; phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Hình thức trao đổi: Tọa đàm bàn tròn/điển đàn.
- Gợi ý nội dung:
 - + *Sự phát triển của khoa học công nghệ trong cuộc cách mạng 4.0 ảnh hưởng đến gia đình như thế nào?*
 - + *Theo em, mối quan hệ gia đình ngày nay và trước đây có gì khác và giống nhau? Vì sao?*
 - + ...

1.2. Thi hùng biện về người chủ gia đình tương lai

- Tổ chức cho HS tìm hiểu, chuẩn bị trước một tuần.
- Hình thức: hùng biện cá nhân hoặc theo nhóm.

Gợi ý nội dung:

- + *Suy nghĩ về trách nhiệm bản thân trong việc trở thành người chủ gia đình trong tương lai.*
- + *Những thay đổi của mô hình gia đình ngày nay và sự thích ứng để trở thành người chủ gia đình tốt.*
- + *Lợi ích của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 đối với gia đình.*
- + ...

1.3. Triển lãm đồ dùng gia đình làm từ vật liệu tái chế

- Phân công trước 1-2 tuần để các lớp chuẩn bị thu gom nguyên liệu và xây dựng ý tưởng.
- Gợi ý hình thức tổ chức: Các tổ trong mỗi lớp tận dụng vật liệu tái chế (vỏ chai lọ, can nhựa, hộp giấy,...) để làm thành các đồ dùng gia đình đơn giản (lọ hoa, thiệp chúc mừng, bình tưới cây,...) để trưng bày triển lãm toàn khối.

1.4. Tọa đàm về tiết kiệm tài chính trong gia đình

- Mời chuyên gia hoặc GV có kinh nghiệm về chủ đề tham gia tọa đàm.
- Hướng dẫn nhóm HS phụ trách hoạt động xây dựng kịch bản và phân công nhân sự tham gia các phần trong buổi tọa đàm.
- Hình thức tọa đàm: Trò chuyện bàn tròn giữa HS và các khách mời; tọa đàm kết hợp hỏi đáp nhanh với khán giả phía dưới; tọa đàm kết hợp xem clip/phim ngắn minh họa cho chủ đề.

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

1.1. Thảo luận ý nghĩa và sự cần thiết của việc tham gia hoạt động lao động trong gia đình

- Gợi ý hình thức tổ chức thảo luận: thảo luận nhóm nhỏ, tranh biện theo nhóm, tọa đàm,...
- Gợi ý nội dung thảo luận:

- + Ý nghĩa và lợi ích của việc tham gia lao động trong gia đình.
- + Những kỹ năng cần thiết để lao động trong gia đình một cách hiệu quả.
- + Những kỹ năng chúng ta sẽ học được khi thường xuyên làm việc nhà.

1.2. Chia sẻ những mẹo vặt để làm việc nhà hiệu quả

- Phân công theo cặp đôi cùng tìm hiểu và sưu tầm những mẹo vặt trong làm việc nhà.
- Gợi ý tìm mẹo: mẹo vặt trong nấu nướng, dọn dẹp vệ sinh nhà cửa,...
- Mỗi cặp ghi chép lại các mẹo vặt, hoặc ghi nhớ cách làm để trình diễn giới thiệu với các bạn.
- Chia sẻ, trao đổi trong lớp về các mẹo vặt đã sưu tầm được.

1.3. Trao đổi về các cách thức quản lý tiền bạc hợp lý, tiết kiệm

- Hình thức trao đổi: thảo luận nhóm, diễn đàn tự do, tranh biện theo nhóm.
- Gợi ý nội dung trao đổi:
 - + Vì sao phải học cách quản lý tiền bạc.
 - + Như thế nào được coi là quản lý tiền hợp lý.
 - + Cần rèn luyện những gì để có thể quản lý tiền bạc hợp lý, tiết kiệm?
 - + Một số công thức/ quy trình quản lý tiền hợp lý, tiết kiệm.

1.4. Tìm hiểu những câu chuyện về người trẻ thành công nhờ sớm biết quản tài chính cá nhân

- Mỗi nhóm tìm hiểu và sưu tầm ít nhất hai câu chuyện về người trẻ thành công có liên quan đến khả năng biết quản lý tài chính cá nhân.
- Chia sẻ các câu chuyện và rút ra bài học cho bản thân.
- Hình thức chia sẻ: kể chuyện; giới thiệu clip/hình ảnh minh họa,...

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; tạo tâm thế cho HS trước khi bước vào bài học.
- Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm:** Cảm nhận của HS về trách nhiệm của bản thân trong thực hiện công việc nhà, hiểu biết ban đầu về chủ đề bài học.
- Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video và trả lời câu hỏi:

<https://www.youtube.com/watch?v=F-AK2UnHbVw> (7:58 – 9:33)

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu cảm nhận về việc thực hiện công việc nhà của hai anh em trong video trên?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1 -2 HS chia sẻ cảm nhận của bản thân.

Câu chuyện của 2 anh em mang đến bài học nhẹ nhàng về cách ứng xử trong cuộc sống, những thói quen tốt và cả những bài học nhân văn như: chăm sóc, nhường nhịn em và cùng thực hiện công việc nhà giúp đỡ cha mẹ. Đồng thời, câu chuyện còn giúp người xem học hỏi được kỹ năng giải quyết những vấn đề này một cách tích cực, rèn luyện cách chia sẻ cảm xúc, thấu hiểu, giúp đỡ và hòa đồng với mọi người.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Gia đình là một xã hội thu nhỏ, ở đó bạn được trải nghiệm nhiều phương diện khác nhau của đời sống xã hội. Khi bạn cùng các thành viên trong gia đình tổ chức tốt cuộc sống gia đình, biết cách giải quyết các mâu thuẫn sẽ không chỉ góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình bạn hạnh phúc, xã hội văn minh mà còn rèn luyện để tổ chức cuộc sống tương lai của chính bạn. Và để tìm hiểu chi tiết và cụ thể hơn chúng ta sẽ cùng tìm hiểu **Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Quan tâm, chăm sóc thường xuyên người thân trong gia đình

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS:

- Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân.
- Liên hệ được với những việc làm cụ thể của bản thân thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu những biểu hiện quan tâm, chăm sóc thường xuyên người thân trong gia đình thông qua các nhiệm vụ:

1. Tự đánh giá mức độ quan tâm đến người thân trong gia đình.
2. Trao đổi về những hành động cụ thể biểu hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân.
3. Chia sẻ những việc HS đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân. Từ đó, HS liên hệ những việc làm cụ thể của bản thân thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Tự đánh giá mức độ quan tâm của em đến người thân trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời HS đọc các câu hỏi gợi ý tự đánh giá trong SHS tr.33. - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, yêu cầu thực hiện tự đánh giá theo gợi ý trong SHS. <i>Gợi ý: Các câu hỏi tự đánh giá:</i> + Em có thể kể tên những công việc bố mẹ thường làm vào cuối tuần không? + Em có biết món ăn yêu thích của anh/chị/em mình không? + Em có thể nêu được sở thích lúc rảnh rỗi của bố hoặc mẹ không? + Em có biết hằng ngày bố mẹ làm những công việc nào trước khi đi làm và sau khi đi làm về không? + Em có nhớ lần gần nhất mình đến thăm ông bà nội/ngoại là khi nào không? + Em có nhớ được lần gần đây nhất mình tặng quà cho	1. Quan tâm, chăm sóc thường xuyên người thân trong gia đình 1.1. Tự đánh giá mức độ quan tâm của em đến người thân trong gia đình Tự đánh giá được mức độ quan tâm của bản thân đến người thân trong gia đình giúp chúng ta có thể nhìn lại những việc làm của mình đã phù hợp chưa và có những điều chỉnh công việc hợp lý hơn.

<i>bố mẹ hoặc ông bà là nhân dịp gì không?</i> + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, tự đánh giá mức độ quan tâm của bản thân đối với người thân trong gia đình. - GV quan sát quá trình HS thực hiện và hỗ trợ khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ kết quả tự đánh giá: + <i>Em có mấy câu trả lời “có” và “không”?</i> + <i>Vì sao mỗi chúng ta có thể có những kết quả tự đánh giá khác nhau?</i> - GV mời HS khác nhận xét, đánh giá (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Trao đổi về những hành động cụ thể biểu hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy ghi ra giấy những hành động cụ thể mà bạn của mình đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân.</i> Gợi ý: + <i>Cùng tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí</i> + <i>Chia sẻ niềm vui với người thân</i> + <i>Động viên, an ủi khi người thân có chuyện buồn</i> + <i>Chăm sóc người thân khi đau ốm</i>	1.2. Trao đổi về những hành động cụ thể biểu hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân Để mỗi gia đình đều trở thành một tổ ấm, mọi thành viên cần luôn quan tâm, chăm sóc nhau thông qua những việc làm, hành động hằng ngày.

+ <i>Chia sẻ công việc trong gia đình</i> + ... - Sau khi HS chia sẻ, GV tiếp tục đặt câu hỏi: + <i>Sự quan tâm, chăm sóc nếu chỉ được thể hiện bằng lời nói thì đã đủ chưa? Người nhận sự quan tâm như vậy sẽ cảm thấy như thế nào?</i> + <i>Khi được người khác quan tâm, chăm sóc, em cảm thấy như thế nào?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ theo cặp. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 cặp đôi chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nhớ lại và viết vào sách thực hành (hoặc vở học tập) những điều em đã từng làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân. <i>Gợi ý:</i> + <i>Chăm sóc bố, mẹ lúc bố mẹ ốm</i> + <i>Mua quà tặng sinh nhật cho thành viên trong gia đình</i> + <i>Chia sẻ niềm vui với bố mẹ</i> + <i>Giúp mẹ nấu ăn, làm việc nhà</i>	1.3. Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân Mỗi chúng ta đều mong muốn được người khác, đặc biệt là người thân, quan tâm, chăm sóc. Vì vậy, bản thân mình cũng cần biết cách quan tâm, chăm sóc đến mọi người trong gia đình để duy trì tình cảm ấm áp và sự gắn kết giữa các thành viên.

+ ... - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của người thân khi nhận được sự quan tâm từ em. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện yêu cầu của GV và chia sẻ cảm nhận. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS chia sẻ được một số tình huống về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và tìm hiểu được cách hóa giải những mâu thuẫn, xung đột đó.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình thông qua 2 nhiệm vụ chính:

1. Chia sẻ các tình huống đã từng trải qua về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.
2. Tìm hiểu cách thức hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về tình huống về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và cách hóa giải những mâu thuẫn, xung đột đó.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Chia sẻ các tình huống em đã trải qua về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm	2. Tìm hiểu về cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình <i>2.1. Chia sẻ các tình huống em đã trải qua về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình</i>

thảo luận những câu hỏi sau: + <i>Theo em, thế nào được gọi là mâu thuẫn, xung đột trong gia đình?</i> + <i>Khi nào thì mâu thuẫn, xung đột thường hay xảy ra?</i> - GV yêu cầu một bạn trong nhóm ghi tóm tắt các tình huống mâu thuẫn, xung đột trong gia đình mà các bạn chia sẻ. - GV đưa ra một số gợi ý trao đổi: + <i>Em có cảm nhận gì khi nghe các bạn trong nhóm chia sẻ về những tình huống mâu thuẫn, xung đột trong gia đình?</i> + <i>Có gia đình nào hoàn toàn không có mâu thuẫn gì không? Vì sao?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tổ chức trao đổi theo nhóm, cùng đóng góp ý kiến và xây dựng nội dung GV yêu cầu. - GV quan sát quá trình HS thực hiện và hỗ trợ khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm cùng báo cáo kết quả trao đổi và thảo luận của nhóm mình. + <i>Mâu thuẫn, xung đột gia đình là tình trạng các thành viên không hòa hợp trong cách suy nghĩ, quan niệm, hành xử và định hướng tương lai.</i> + <i>Mâu thuẫn, xung đột thường hay xảy ra khi những thành viên trong gia đình có những ý kiến, suy nghĩ không thống nhất, đối ngược trong cách cư xử, hoàn cảnh chi phối,...</i> - GV mời đại diện nhóm khác trình bày, bổ sung ý	Mỗi gia đình được xem là một cộng đồng thu nhỏ, với các mối quan hệ đa dạng, vì vậy mâu thuẫn, xung đột cũng là một phần trong đời sống gia đình. Tuy nhiên nếu thường xuyên có mâu thuẫn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến bầu không khí và sự đoàn kết trong gia đình.
--	---

kiến của các nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách thức hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đề nghị các nhóm đọc lại những tình huống đã được chia sẻ và thảo luận về những cách thức có thể áp dụng để giải quyết mâu thuẫn trong các tình huống đó. <i>Gợi ý:</i> Những cách thức có thể áp dụng để giải quyết mâu thuẫn: + Đặt mình vào vị trí của người khác để suy nghĩ + Kiểm soát cảm xúc của bản thân khi xảy ra xung đột + Lắng nghe, thấu hiểu mong muốn của các thành viên gia đình + Chịu trách nhiệm, không đổ lỗi cho người khác + Trò chuyện thẳng thắn để cùng tìm giải pháp + Thay đổi bản thân theo chiều hướng tích cực hơn... - Sau khi HS chia sẻ, GV tổ chức thảo luận: + Em thích cách giải quyết của tình huống nào nhất? Vì sao? + Những tình huống như thế nào thường dễ (hoặc khó) giải quyết hơn? + Nếu gặp phải một tình huống phức tạp, chúng ta nên làm gì?	2.2. Tìm hiểu cách thức hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình - Khi mâu thuẫn, xung đột xảy ra, chúng ta không nên né tránh mà cần tìm cách giải quyết tích cực, đảm bảo lợi ích của các bên liên quan và hòa khí trong gia đình. - Mỗi một loại tình huống sẽ cần cách giải quyết tương ứng. Là HS, mỗi chúng ta đều có thể góp phần cùng các thành viên gia đình hóa giải những mâu thuẫn, xung đột đó.

- GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận để trả lời câu hỏi: + <i>Theo em, cần lưu ý những điều gì khi trong gia đình xảy ra mâu thuẫn, xung đột?</i> + <i>Nếu mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, mỗi thành viên gia đình nên làm gì?</i> Gợi ý: Những điều cần lưu ý khi xảy ra mâu thuẫn, xung đột giữa các thành viên gia đình: + Không dùng ngôn từ nặng nề + Không nên nhắc lại những xung đột đã qua + Không lôi kéo thành viên khác vào cuộc xung đột + Nên thảo luận để xử lý xung đột khi đã bình tĩnh + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ về cách giải quyết một số tình huống mâu thuẫn, xung đột. - HS chia sẻ những điều cần lưu ý khi xảy ra mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp kết quả đã thảo luận. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 3: Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS thể hiện được những hoạt động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân thông qua hoạt động đóng vai và trong cuộc sống hằng ngày.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân thông qua 2 nhiệm vụ chính:

1. Đóng vai thể hiện hành động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân thông qua hoạt động đóng vai và trong cuộc sống hằng ngày.

2. Ghi chép lại những việc em làm được trong một tuần để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến những người thân trong gia đình mình và chia sẻ kết quả với các bạn.

c. Sản phẩm: HS đưa ra kế hoạch hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường và cùng nhau thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Đóng vai thể hiện hành động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân thông qua hoạt động đóng vai và trong cuộc sống hằng ngày Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS quan sát các tình huống trong SHS tr.35 để thực hiện nhiệm vụ:  Tình huống 1 Người thân trong gia đình có chuyện vui.  Tình huống 2 Thành viên gia đình gặp khó khăn hoặc chuyện buồn.	3. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân 3.1. Đóng vai thể hiện hành động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân thông qua hoạt động đóng vai và trong cuộc sống hằng ngày Sự quan tâm, chăm sóc người thân cần được thể hiện bằng hành động cụ thể, gần gũi và thực hiện hằng ngày, vì không phải người thân chỉ quan tâm lúc họ đau ốm.

Tình huống 3  Người thân trong gia đình bị ốm.	Tình huống 4 Mẹ rất thích trồng hoa.  Quan tâm đến những sở thích, mong muốn của người thân.	+ Nhóm 1: Đóng vai thể hiện những hành động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong tình huống 1. + Nhóm 2: Đóng vai thể hiện những hành động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong tình huống 2. + Nhóm 3: Đóng vai thể hiện những hành động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong tình huống 3. + Nhóm 4: Đóng vai thể hiện những hành động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong tình huống 4. - Sau khi các nhóm đóng vai, GV yêu cầu HS thảo luận: + Đối với nhóm đóng vai: • Em có cảm nhận gì sau khi đóng vai này? • Với vai là người thân trong gia đình, cảm xúc của em như thế nào khi nhận được sự quan tâm, chăm sóc của thành viên khác? • Em đã bao giờ gặp một tình huống tương tự trong thực tế chưa? Khi đó, em hành động như thế nào? + Đối với các nhóm quan sát: • Em rút ra được điều gì sau khi xem các tình huống đóng vai? • Nếu em là nhân vật trong tình huống, em sẽ ứng
--	---	--

<i>xử như thế nào? Vì sao?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát các tình huống SHS tr.35 và thực hiện đóng vai thể hiện những hành động quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân theo sự phân công nhóm của GV. - GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày phần đóng vai thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân: + Tình huống 1: <i>Hãy gửi lời chúc mừng chân thành và chia sẻ niềm vui với người thân của mình.</i> + Tình huống 2: <i>Chúng ta cần an ủi thành viên đó, tìm cách để giúp đỡ.</i> + Tình huống 3: <i>Chủ động hỏi thăm, động viên và chúc người thân mau khỏe.</i> + Tình huống 4: <i>Hãy hỗ trợ và tạo điều kiện cho người thân của mình thực hiện những sở thích và mong muốn của họ. Ví dụ như: mua cho họ các dụng cụ cần thiết, đưa họ đến những địa điểm hoặc sự kiện liên quan đến sở thích của họ.</i> - GV mời đại diện nhóm khác trình bày, bổ sung ý kiến của các nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: <i>Ghi chép lại những việc em làm được trong một tuần để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến những người thân trong gia đình mình và chia sẻ kết quả với các bạn</i>	3.2. <i>Ghi chép lại những việc em làm được trong một tuần để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến những người thân trong gia đình mình và chia sẻ kết</i>

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ: <i>Em hãy ghi chép lại những việc em làm được trong một tuần để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến những người thân trong gia đình mình vào vở thực hành. Sau 1 tuần, hãy chia sẻ kết quả với các bạn trong lớp.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện báo cáo tại nhà. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà và sau 1 tuần, chia sẻ kết quả với các bạn trong lớp. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về kết quả của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	quả với các bạn Hành động quan tâm, chăm sóc nên đi kèm với thái độ và lời nói phù hợp tương ứng (nhẹ nhàng, yêu thương, tôn trọng, thấu hiểu) để mang lại hạnh phúc và sự hài lòng cho các thành viên gia đình.
---	---

Hoạt động 4: Thực hành hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS xây dựng được một số tình huống giả định về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và thực hành cách thức hóa giải các mâu thuẫn, xung đột đó.

b. Nội dung: GV tổ chức HS thực hành hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình thông qua các nhiệm vụ:

1. Xây dựng các tình huống giả định về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.
2. Thực hành giải quyết tình huống để luyện tập cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.
3. Chia sẻ cảm nhận của em về những cách thức hóa giải mâu thuẫn, xung đột được thể hiện trong các tình huống.

c. Sản phẩm: HS xây dựng được một số tình huống giả định về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và thực hành cách thức hóa giải các mâu thuẫn, xung đột đó.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Xây dựng các tình huống giả định về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xây dựng 2 tình huống giả định về mâu thuẫn, xung đột giữa các thành viên trong gia đình và viết tóm tắt tình huống vào giấy A3 hoặc A4 (để trống phần Gợi ý cách giải quyết). <i>Gợi ý một số tình huống:</i> + <i>Xung đột ý kiến khi cha mẹ muốn can thiệp vào quan hệ bạn bè của con.</i> + <i>Bất đồng quan điểm giữa cha mẹ và các con về việc con dành thời gian tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khoá của nhà trường và cộng đồng.</i> + <i>Mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình về định hướng nghề nghiệp của con.</i> + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tổ chức trao đổi theo nhóm, cùng đóng góp ý kiến và xây dựng nội dung GV yêu cầu. - GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập, khả năng làm việc nhóm của HS, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày tình huống giả định. - GV mời HS khác bổ sung ý kiến, nhận xét (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.	4. Thực hành hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình 4.1. Xây dựng các tình huống giả định về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình Xây dựng được các tình huống giả định về mâu thuẫn, xung đột gia đình là cách để HS nhận biết, lường trước được những trường hợp xảy ra trong môi quan hệ gia đình.

- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Thực hành giải quyết tình huống để luyện tập cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS trao đổi chéo với nhau các tình huống đã xây dựng được. - GV nêu nhiệm vụ: <i>Mỗi nhóm thảo luận tình huống nhận được; đưa ra cách giải quyết. Sau đó chuyển kết quả đã thảo luận cho nhóm xây dựng tình huống để cùng trao đổi về kết quả xử lý của nhóm bạn.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tổ chức trao đổi theo nhóm, vận dụng các bước và gợi ý hóa giải mâu thuẫn, xung đột đã học để đưa ra cách giải quyết. - GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập, khả năng làm việc nhóm của HS, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ cách giải quyết mà nhóm đã thảo luận. - GV mời HS khác bổ sung ý kiến, nhận xét (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	4.2. Thực hành giải quyết tình huống để luyện tập cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình Mâu thuẫn, xung đột trong gia đình cần được nhận diện và tìm cách hóa giải càng sớm càng tốt, để tránh xảy ra hệ quả tiêu cực tới cảm xúc, hành vi của mọi người trong gia đình.
Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm nhận của em về những cách thức hóa giải mâu thuẫn, xung đột được thể hiện trong các tình huống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận của bản thân	4.3. Chia sẻ cảm nhận của em về những cách thức hóa giải mâu thuẫn, xung đột được thể hiện trong các tình huống Dù còn nhỏ, mỗi chúng ta cần tham gia ở mức độ phù hợp vào việc hóa giải, xử lý mâu thuẫn,

về những cách thức hóa giải mâu thuẫn, xung đột được thể hiện trong các tình huống. <i>Gợi ý câu hỏi:</i> + Em có suy nghĩ gì về các tình huống mà nhóm bạn đã xây dựng? + Em có nhất trí với cách giải quyết mà nhóm em đã đưa ra không? (Nếu không, vì sao?) + Chọn một tình huống và cách giải quyết mà em cảm thấy ấn tượng hoặc hợp lý nhất. + Em rút ra bài học gì từ các tình huống đã được trao đổi? Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tổ chức trao đổi theo nhóm, chia sẻ cảm nhận theo gợi ý của GV. - GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập, khả năng làm việc nhóm của HS, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ cảm nhận trước lớp. - GV mời HS khác bổ sung ý kiến, nhận xét (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	xung đột trong gia đình để góp phần giữ gìn bầu không khí vui vẻ, đầm ấm của gia đình.
---	---

Hoạt động 5: Tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS trình bày được biểu hiện của sự tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình và thể hiện được sự tự giác, trách nhiệm đó bằng lời nói, việc làm cụ thể.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu biểu hiện của tự giác, trách nhiệm trong tham gia lao động gia đình thông qua các nhiệm vụ:

1. Trao đổi về biểu hiện của sự tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình.

2. Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình.

c. Sản phẩm: HS nêu biểu hiện của sự tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình và thể hiện được sự tự giác, trách nhiệm đó bằng lời nói, việc làm cụ thể.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Trao đổi về biểu hiện của sự tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ 2-3 HS và nêu những biểu hiện của sự tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình. <i>Gợi ý:</i> + <i>Chủ động tham gia làm việc nhà</i> + <i>Luôn cẩn thận khi thực hiện công việc để tránh sai, hỏng</i> + <i>Nhận biết được khi nào người thân cần đến mình để sẵn sàng hỗ trợ</i> + <i>Giúp đỡ những thành viên cao tuổi hoặc em nhỏ trong gia đình</i> + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trao đổi nhóm, chia sẻ những biểu hiện của sự tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	5. Tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình 5.1. Trao đổi về biểu hiện của sự tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình Tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình là biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc đến các thành viên khác.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2. Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu HS đọc các tình huống SHS tr.37 và thực hiện xây dựng kịch bản đóng vai: + Nhóm 1: Đóng vai xử lý tình huống 1: <i>Bố mẹ có việc đột xuất phải làm thêm ở cơ quan vào dịp cuối tuần. Ở nhà chỉ có mỗi Hoàng và em nhỏ.</i> + Nhóm 2: Đóng vai xử lý tình huống 2: <i>Khôi phát hiện một đồ dùng cần thiết hàng ngày của gia đình bị hỏng.</i> + Nhóm 3: Đóng vai xử lý tình huống 3: <i>Nhi trông coi cửa hàng kinh doanh của gia đình trong khi bố mẹ đi vắng. Khách đem hàng đến phản nàn và đòi đổi trả vì hàng bị lỗi.</i> - GV tổ chức cho HS thảo luận chung sau khi đóng vai: + <i>Em cảm nhận như thế nào về hành động, lời nói thể hiện sự tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động gia đình của các nhân vật trong tình huống?</i> + <i>Em đã gặp tình huống tương tự chưa? Nếu có, em đã hành động như thế nào để thể hiện sự tự giác, trách nhiệm của mình?</i> + <i>Chia sẻ thêm một tình huống có thật của em có liên quan đến các tình huống đóng vai.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc các tình huống SHS tr.37 và xây dựng kịch bản đóng vai theo sự phân chia của GV.	5.2. Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình Việc tham gia lao động trong gia đình sẽ giúp chúng ta rèn luyện được nhiều kỹ năng hữu ích, trưởng thành hơn và thấu hiểu được những lo toan, vất vả của người thân.

- GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm. + Tình huống 1: Hoàng sẽ chịu trách nhiệm với việc làm việc nhà và chăm sóc em nhỏ, như lau dọn nhà cửa, nấu ăn, giặt giũ, tắm rửa và giúp đỡ em nhỏ trong việc học tập và vui chơi. + Tình huống 2: Khôi sẽ tự mày mò xem có sửa được không, nếu không được thì sẽ mang ra tiệm sửa. + Tình huống 3: Nhi cần nắm rõ các sản phẩm và dịch vụ của cửa hàng, tìm hiểu kỹ càng về quy trình kinh doanh và quy định bảo hành, đổi trả sản phẩm để có thể tư vấn và giải đáp thắc mắc của khách hàng một cách chính xác. Khi nhận được phàn nàn của khách hàng về sản phẩm, Nhi nên lắng nghe khách hàng trước để hiểu rõ vấn đề. Sau đó, Nhi cần nhanh chóng giải quyết vấn đề một cách lịch sự và chuyên nghiệp, tìm cách đổi trả sản phẩm hoặc sửa chữa để khách hàng hài lòng. - GV mời HS nhóm khác đưa ra nhận xét, góp ý (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 6: Tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc gia đình

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS nhận diện được những điểm chưa hợp lý trong việc tổ chức, sắp xếp công việc gia đình của mình và biết cách điều chỉnh cho phù hợp.

b. Nội dung: GV tổ chức HS tìm hiểu cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình thông qua các nhiệm vụ:

1. Trình bày cách em tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình hiện tại.

2. Nhận diện những điểm chưa hợp lí và điều chỉnh, sắp xếp lại công việc trong gia đình em một cách hợp lí hơn.

3. Chia sẻ kết quả với các bạn và khuyến khích mọi người cùng thực hiện.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ những điểm chưa hợp lí trong việc tổ chức, sắp xếp công việc gia đình của mình và biết cách điều chỉnh cho phù hợp.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Trình bày cách em tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình hiện tại Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, giao nhiệm vụ: <i>Trình bày cách em tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình hiện tại.</i> <i>Gợi ý câu hỏi:</i> + <i>Hằng ngày, em tham gia những công việc gia đình cụ thể nào? (sáng, trưa, chiều, tối)</i> + <i>Em sắp xếp và thực hiện những công việc đó như thế nào? (việc nào làm trước, sau; việc nào tự thực hiện/ cùng thực hiện với người khác;...)</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu của GV. - GV theo dõi và nhìn nhận khả năng hoạt động nhóm của các thành viên. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp. - GV mời các bạn còn lại lắng nghe, nhận xét (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, ghi nhận sự cố gắng của HS.	6. Tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình 6.1. Trình bày cách em tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình hiện tại Nhận diện được cách tổ chức, sắp xếp công việc của bản thân thường xuyên sẽ giúp mỗi thành viên nhìn ra được những điểm chưa hợp lí để điều chỉnh sao cho phù hợp hơn.

- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Nhận diện những điểm chưa hợp lý và điều chỉnh, sắp xếp lại công việc trong gia đình em một cách hợp lý hơn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm: <i>Nhận diện những điểm chưa hợp lý và điều chỉnh, sắp xếp lại công việc trong gia đình em một cách hợp lý hơn.</i> Gợi ý: + Đặt thứ tự ưu tiên cho các công việc (việc quan trọng hoặc việc gấp thì cần làm trước) + Quản lý thời gian hiệu quả (phân phối thời gian hợp lý cho từng loại công việc khác nhau, tùy thuộc vào mức độ quan trọng của công việc). + Phân chia công việc phù hợp với thời gian biểu và khả năng thực hiện của từng thành viên gia đình + Luôn quan tâm và ưu tiên việc chăm sóc, giúp đỡ người già, trẻ em, người có sức khỏe yếu trong gia đình + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu của GV. - GV quan sát và đánh giá quá trình làm việc của HS, hỗ trợ khi HS cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả làm việc trước lớp. - GV mời các bạn còn lại lắng nghe và tham gia đóng góp, bổ sung thêm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	6.2. Nhận diện những điểm chưa hợp lý và điều chỉnh, sắp xếp lại công việc trong gia đình em một cách hợp lý hơn Khi nhận diện được những điểm chưa phù hợp, mỗi người trong gia đình cần điều chỉnh, sắp xếp lại công việc, thời gian thực hiện một cách hợp lý hơn để đảm bảo nhịp sống của gia đình.

- GV nhận xét, đánh giá. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 3: Chia sẻ kết quả với cách bạn và khuyến khích mọi người cùng thực hiện Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp về kết quả điều chỉnh, sắp xếp lại công việc trong gia đình và lí do điều chỉnh như vậy. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ kết quả điều chỉnh, sắp xếp công việc trong gia đình và kinh nghiệm rút ra. - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ kết quả điều chỉnh lại công việc trong gia đình. - GV mời HS khác nhận xét, góp ý. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	6.3. Chia sẻ kết quả với cách bạn và khuyến khích mọi người cùng thực hiện Tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình không chỉ giúp chúng ta thực hiện công việc một cách hiệu quả hơn, mà còn giúp rèn luyện các kĩ năng lao động, quản lí thời gian, hợp tác, thương lượng,...

Hoạt động 7: Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS nêu được các bước lập kế hoạch chi tiêu, biết cách lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình và tiết kiệm tài chính.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu các lập kế hoạch chi tiêu, biết cách lập kế hoạch chi tiêu phù hợp thông qua các nhiệm vụ:

1. Thảo luận về các bước lập kế hoạch chi tiêu.
2. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình và tiết kiệm tài chính.
3. Nhận xét về kế hoạch chi tiêu của các bạn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các bước lập kế hoạch chi tiêu, biết cách lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình và tiết kiệm tài chính.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thảo luận về các bước lập kế hoạch chi tiêu Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thảo luận về các bước lập kế hoạch chi tiêu. Gợi ý: Bước 1: Mô tả tình hình tài chính hiện tại (số tiền đang có). Bước 2: Xác định những khoản cần chi tiêu (khoản cần thiết, cố định hàng tháng/tuần; khoản cho học tập; khoản tiết kiệm, dự phòng; khoản cho vui chơi giải trí; khoản chi phát sinh;... Bước 3: Tính toán việc chi tiêu cụ thể cho từng khoản, căn cứ vào tổng số tiền hiện có. Bước 4: Rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch chi tiêu để bảo đảm sự hợp lý, tiết kiệm, phù hợp với thu nhập của gia đình. - GV tổ chức cho HS thảo luận theo các gợi ý: + Em đã bao giờ lập kế hoạch chi tiêu theo các bước này chưa? Nêu cụ thể cách em đã thực hiện. + Theo em, bước nào quan trọng nhất? Bước nào khó nhất? Vì sao? Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, tìm hiểu các bước lập kế hoạch chi tiêu. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV mời HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến (nếu có).	7. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình 7.1. Thảo luận về các bước lập kế hoạch chi tiêu HS cần thực hiện theo các bước để xác định và xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp hơn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình và tiết kiệm tài chính Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân để lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình và tiết kiệm tài chính. Sau đó, viết kế hoạch lên giấy A4 hoặc A3 để trưng bày trước lớp. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình và tiết kiệm tài chính vào giấy A4 hoặc A3. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS trưng bày bản kế hoạch lên bảng và chia sẻ trước lớp. - GV mời HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	7.2. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình và tiết kiệm tài chính Căn cứ vào thu nhập gia đình để chúng ta xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý nhất. Từ đó, chúng ta thực hiện được khoản tiết kiệm tài chính cho gia đình, tránh những khoản chi tiêu không cần thiết.
Nhiệm vụ 3: Nhận xét về kế hoạch chi tiêu của các bạn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS trưng bày các kế hoạch chi tiêu đã lập trên sàn lớp và đề nghị HS nhận xét, bình luận về kế hoạch của các bạn. <i>Câu hỏi gợi ý:</i> + <i>Bản kế hoạch nào thỏa mãn cả hai tiêu chí “phù hợp thu nhập gia đình” và “tiết kiệm tài chính”?</i>	7.3. Nhận xét về kế hoạch chi tiêu của các bạn Mặc dù chưa chính thức làm ra thu nhập, song chúng ta có thể luyện tập việc lập kế hoạch chi tiêu cá nhân để làm quen dần với công việc này. Một kế hoạch chi tiêu hợp lý sẽ giúp chúng ta quản lý tài chính cá nhân hiệu quả, tiết

+ Em có ấn tượng với bản kế hoạch nào nhất? Vì sao? + Em học được điều gì từ hoạt động này? Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trưng bày kế hoạch chi tiêu và tiến hành nhận xét, đưa ra ý kiến góp ý. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS nhận xét, đưa ra ý kiến góp ý cho những bản kế hoạch chi tiêu của các bạn. - GV mời HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	kiệm cho bản thân và gia đình.
---	---------------------------------------

Hoạt động 8: Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân đã lập và tự đánh giá được kết quả thực hiện.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân thông qua các nhiệm vụ:

1. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã lập và chia sẻ kết quả.
2. Hoàn thiện kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.
3. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã hoàn thiện và tự đánh giá kết quả.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã lập và chia sẻ kết quả Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS lựa chọn khoảng thời gian HS dự định sẽ theo dõi việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của mình: tối thiểu 2 tuần, tối đa 2 tháng.	8. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân 8.1. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã lập và chia sẻ kết quả Để có thể quản lí chi tiêu cá nhân hiệu quả, cần nghiêm túc thực hiện kế

- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả sau khi thực hiện kế hoạch (vào tiết học khác). <i>Gợi ý trao đổi:</i> + Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch. + Những điểm hợp lí, chưa hợp lí của kế hoạch. + Cách khắc phục và hướng điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân ở nhà. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ kết quả vào tiết học khác. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	hoạch tài chính đã lập. Nếu kế hoạch khi thực hiện có điểm chưa phù hợp với thực tế, cần điều chỉnh và tiếp tục thực hiện.
Nhiệm vụ 2: Hoàn thiện kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch tài chính cá nhân dựa trên kết quả thực hiện và góp ý của các bạn. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch tài chính cá nhân. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ kết quả vào tiết học khác. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	8.2. Hoàn thiện kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí Đôi khi chúng ta dễ dàng bị phân tán chú ý hoặc dao động trong quá trình thực hiện kế hoạch chi tiêu. Lúc đó, cần vận dụng kĩ năng kiên định để có thể làm tốt mục tiêu đã đặt ra trong kế hoạch của mình.

Nhiệm vụ 3: Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã hoàn thiện và tự đánh giá kết quả Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện kế hoạch sau khi đã hoàn thiện lại, ghi chép kết quả. Sau đó, so sánh việc thực hiện với giai đoạn trước. - GV hướng dẫn tự đánh giá việc thực hiện và trao đổi kinh nghiệm với các bạn: + Em đã làm tốt bước nào trong kế hoạch? Bước nào cần thực hiện tốt hơn? + Điều gì khó nhất để có thể nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã lập? + Em học hỏi được kinh nghiệm gì từ kết quả thực hiện của các bạn? Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã hoàn thiện và tự đánh giá kết quả. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ kết quả tự đánh giá trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	8.3. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã hoàn thiện và tự đánh giá kết quả Việc học hỏi kinh nghiệm thực hiện kế hoạch chi tiêu của người khác có thể giúp chúng ta tránh được những sai sót và tự điều chỉnh kế hoạch của bản thân hợp lý hơn.
--	--

Hoạt động 9: Trở thành người chủ gia đình tương lai

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS vận dụng những điều đã học để đề xuất được các ý tưởng về việc trở thành người chủ gia đình tương lai.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS đề xuất ý tưởng trở thành người chủ gia đình trong tương lai thông qua các nhiệm vụ:

1. Đề xuất một ý tưởng em muốn thực hiện khi trở thành người chủ gia đình trong tương lai.
2. Thuyết trình về ý tưởng của mình và nêu nhận xét về ý tưởng của các bạn.

c. Sản phẩm: HS đề xuất ý tưởng trở thành người chủ gia đình trong tương lai.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Đề xuất một ý tưởng em muốn thực hiện khi trở thành người chủ gia đình trong tương lai Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, mỗi người đề xuất ít nhất một ý tưởng muốn thực hiện khi trở thành người chủ gia đình trong tương lai và chia sẻ với cả nhóm. <i>Gợi ý:</i> + <i>Giúp thành viên gia đình luôn gắn kết, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.</i> + <i>Góp phần hóa giải mâu thuẫn trong gia đình.</i> + <i>Khuyến khích các thành viên tham gia hoạt động lao động của gia đình.</i> + <i>Tạo điều kiện cho các thành viên sắp xếp công việc gia đình hợp lý, khoa học.</i> + <i>Thực hiện phương án, kế hoạch chi tiêu hợp lý, tiết kiệm tài chính cho gia đình.</i> + ... - GV yêu cầu HS phân công các thành viên chuẩn bị thuyết trình ngắn về ý tưởng của nhóm. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ, đưa ra đề xuất ý tưởng muốn thực hiện khi trở thành người chủ gia đình trong tương lai với nhóm. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ ý tưởng trước lớp. - GV mời HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.	9. Trở thành người chủ gia đình tương lai 9.1. Đề xuất một ý tưởng em muốn thực hiện khi trở thành người chủ gia đình trong tương lai Trong tương lai, mỗi người đều có một gia đình riêng, vì vậy có sự chuẩn bị những việc muốn làm cũng là cách tốt để sắp xếp cuộc sống gia đình trong tương lai hợp lý hơn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Thuyết trình về ý tưởng của mình và nêu nhận xét về ý tưởng của các bạn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho các nhóm lần lượt thuyết trình về ý tưởng của nhóm mình. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thuyết trình ý tưởng của nhóm trước lớp theo sự sắp xếp của GV. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày phần thuyết trình của nhóm. - GV mời các nhóm bình luận, nhận xét theo gợi ý: + Ý tưởng nào độc đáo, sáng tạo? + Ý tưởng nào em thấy khả thi nhất? + Nếu chọn để áp dụng sau này, em chọn ra 2 ý tưởng nào? Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	9.2. Thuyết trình về ý tưởng của mình và nêu nhận xét về ý tưởng của các bạn Mỗi chúng ta đều trở thành người chủ gia đình mình sau này nên bản thân cần chuẩn bị trước hành trang để làm tốt nhất công việc đó.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận.

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình:

- A. Phun thuốc trừ sâu.
- B. Giao hàng đi xa.
- C. Quét nhà.
- D. Nghỉ học đi làm.

Câu 2. Câu tục ngữ: Anh em như thể tay chân, rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần khuyên chúng ta điều gì?

- A. Anh, em phải đoàn kết, yêu thương lẫn nhau.
- B. Anh, em phải trung thực với nhau.
- C. Anh, em phải lo cho nhau.
- D. Anh, em phải có trách nhiệm với nhau.

Câu 3. Em sẽ làm gì trong trường hợp sau: Bố mẹ Liên có sự hiểu lầm nhau nên không nói chuyện với nhau đã hai ngày khiến không khí gia đình không vui.

- A. Mặc kệ không quan tâm.
- B. Tâm sự cùng bố mẹ để cùng nhau hòa giải.
- C. Theo bố và không quan tâm mẹ.
- D. Theo mẹ và không quan tâm bố.

Câu 4. Em sẽ làm gì trong trường hợp sau: Giang hứa với bạn vào chủ nhật tuần tới đi chơi xa mà quên hôm đó là ngày bố mẹ tổ chức kỉ niệm 20 năm ngày cưới. Theo truyền thống của gia đình thì những dịp như thế này cả nhà đều có mặt đông đủ.

- A. Hoãn đi và nói rõ lí do với bạn.
- B. Ở nhà và không nói gì với bạn.
- C. Trốn đi không báo bố mẹ.
- D. Vẫn đi và mua quà về tặng bố mẹ sau.

Câu 5. Em sẽ làm gì trong trường hợp sau: Tuấn tích lũy được hơn 1 triệu đồng để mua xe đạp đi học. Nhưng thời gian này, ông nội ốm liên tục nên gia đình cần tiền mua thuốc cho ông.

- A. Vui vẻ mua thuốc cho ông.

- B. Mua xe trước rồi báo bố mẹ.
- C. Mua thuốc cho ông nhưng hậm hực, khó chịu.
- D. Dấu tiền đi, đợi sau này mua.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	A	B	A	A

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.

c. Sản phẩm học tập: Bản kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình trong 1 năm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Em hãy liên hệ thu nhập gia đình hiện tại để lập kế hoạch chi tiêu phù hợp và tiết kiệm tài chính cho gia đình trong 1 năm.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học. Rút kinh nghiệm sau khi giảng dạy

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 5: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động đó.
- Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hóa mạng xã hội.
- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Tự chủ, tự học:* Chủ động tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng; tự giác thực hiện hành động thể hiện sự văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.
- *Giải quyết vấn đề sáng tạo:* Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động đó; xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hóa mạng xã hội.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Thiết lập và xây dựng các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.

Năng lực riêng:

- *Thích ứng với cuộc sống:* Tìm hiểu cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng; Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng; Tìm hiểu về văn hóa mạng xã hội.

- *Thiết kế và tổ chức hoạt động:* Thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng; Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội; Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động; Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.

3. Phẩm chất:

- *Trách nhiệm:* Có ý thức xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng; thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.
- *Nhân ái:* Thể hiện sự tôn trọng mọi người và cộng đồng, nơi công cộng.
- *Chăm chỉ:* Thường xuyên tham gia các hoạt động cộng đồng; cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGK, Giáo án *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*.
- Tài liệu, sách báo, phim ảnh,... liên quan đến các nội dung của chủ đề.
- Thu thập, sưu tầm những tấm gương tiêu biểu về hoạt động cộng đồng tại địa phương.

2. Đối với học sinh

- Sưu tầm, xây dựng những tình huống thể hiện hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng.
- Tìm đọc tài liệu liên quan đến bài học.
- Đọc trước các hoạt động trong SHS để chuẩn bị ý kiến và tâm thế tham gia hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** Giúp HS hứng thú với chủ đề; tạo tâm thế cho HS trước khi bước vào bài học.
- Nội dung:** GV tổ chức cho HS hát bài “Nói vòng tay lớn” của Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và rút ra ý nghĩa của bài hát.
- Sản phẩm:** Cảm nhận của HS về ý nghĩa của bài hát “Nói vòng tay lớn”.
- Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video và cùng hát bài “Nối vòng tay lớn” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: https://www.youtube.com/watch?v=D_d55NpYpIs (GV cho HS hát tùy vào thời lượng bài học, thực tế bài giảng).

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết bài hát có ý nghĩa gì?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video, hát theo nhạc và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1 -2 HS chia sẻ cảm nhận của bản thân.

Bài hát “Nối vòng tay lớn” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là tiếng nói tình cảm của những người Việt Nam yêu nước, mong muốn cùng nắm tay, kề vai sát cánh bên nhau để tạo dựng cuộc sống yên vui, thanh bình vươn tới mục tiêu cao cả vì một đất nước Việt Nam thống nhất, độc lập, hòa bình, hạnh phúc.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Mỗi cá nhân cần có trách nhiệm giữ gìn, xây dựng và phát triển những giá trị chung của cộng đồng. Điều đó sẽ thúc đẩy sự phát triển của xã hội và mang lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho tất cả mọi người. Và để tìm hiểu chi tiết và cụ thể hơn chúng ta sẽ cùng tìm hiểu* **Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng văn minh..**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Xác định được các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng cần xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt đẹp.
- Biết cách xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng thông qua các nhiệm vụ:

1. Xác định các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng mà em cần xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp.
2. Thảo luận về cách xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.
3. Chia sẻ những khó khăn trong việc xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người trong cộng đồng.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Xác định các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng mà em cần xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS viết ra giấy các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng mà bản thân thấy cần xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp. Sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm, lí giải nguyên nhân vì sao cần xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các cá nhân, tổ chức đó. <i>Gợi ý:</i> + Hàng xóm + Người dân nơi em sinh sống + Nhóm, hội có đặc điểm, lợi ích chung (nhóm bạn, nhóm sinh hoạt câu lạc bộ,...) + Đoàn Thanh Niên + Chính quyền địa phương + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, liệt kê những cá nhân, tổ chức trong cộng đồng mà bản thân thấy cần xây dựng và phát	1. Tìm hiểu cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng 1.1. Xác định các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng mà em cần xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp Xây dựng và phát triển cộng đồng là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người, góp phần làm cho môi trường sống, môi trường làm việc xung quanh chúng ta thêm lành mạnh, văn minh và tốt đẹp.

triển mối quan hệ. - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm. - GV quan sát quá trình HS thực hiện và hỗ trợ khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ kết quả thảo luận. - GV mời HS khác nhận xét, đánh giá (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy thảo luận cùng các bạn về cách xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.</i> Gợi ý: + <i>Quan tâm, hỏi thăm nhau hằng ngày</i> + <i>Chia sẻ thông tin</i> + <i>Tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao của khu dân cư</i> + <i>Tham gia công việc chung của khu dân cư, cộng đồng</i> + <i>Giúp đỡ mọi người</i> + <i>An ủi, động viên nhau vượt qua khó khăn</i> + <i>Chúc mừng và chia vui với thành công của mọi người.</i> + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ theo cặp.	1.2. Thảo luận về cách xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng HS cần tích cực áp dụng các cách xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người để nâng cao đời sống xã hội.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 cặp đôi chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những khó khăn trong việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm về những khó khăn trong việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. Sau đó đưa ra các cách tháo gỡ khó khăn em cho là hiệu quả nhất. Gợi ý: + Khác biệt về tuổi tác, tính cách, quan điểm sống + Kỹ năng giao tiếp chưa tốt. + Thiếu hiểu biết về mọi người trong cộng đồng. + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện yêu cầu của GV và chia sẻ những khó khăn. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).	1.3. Chia sẻ những khó khăn trong việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng Để xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với mọi người trong cộng đồng, mỗi thành viên cần nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của việc làm đó. Đồng thời, mỗi người phải có thái độ, hành động sống có trách nhiệm, tôn trọng lẫn nhau, vì từ nền tảng các mối quan hệ tốt đẹp đó, chúng ta sẽ tạo nên nhiều giá trị cho cộng đồng xã hội.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Nhận diện được các hành vi văn minh nơi công cộng.
- Thực hiện thường xuyên hành vi văn minh nơi công cộng.
- Xác định được trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng thông qua 4 nhiệm vụ chính:

1. Nêu những nơi công cộng em thường tới.
2. Chỉ ra các hành vi văn minh nơi công cộng.
3. Chia sẻ hành vi văn minh mà em đã thể hiện ở một số nơi công cộng.
4. Trao đổi và xác định trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Nêu những nơi công cộng em thường tới</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về những nơi công cộng HS thường tới. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tổ chức trao đổi theo nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp. - GV quan sát quá trình HS thực hiện và hỗ trợ khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ những nơi công cộng em	2. Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng 2.1. Nêu những nơi công cộng em thường tới Một số nơi công cộng phổ biến hiện nay: công viên, trung tâm thương mại, rạp chiếu phim, thư viện, bãi biển, bể bơi công cộng, đền, chùa,...

thường tới. - GV mời HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Chỉ ra các hành vi văn minh nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi hoặc nhóm nhỏ về các hành vi văn minh nơi công cộng. <i>Gợi ý:</i> + Tôn trọng không gian chung của cộng đồng + Giao tiếp cởi mở, lịch sự, thân thiện + Sử dụng âm lượng vừa đủ nghe, không gây ồn ào + Mặc trang phục phù hợp với hoàn cảnh + Tự giác xếp hàng + Quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh, đặc biệt là người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em,... + Tôn trọng, bảo vệ cảnh quan môi trường. + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ về cách giải quyết một số tình huống mâu thuẫn, xung đột. - HS chia sẻ những điều cần lưu ý khi xảy ra mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).	2.2. Chỉ ra các hành vi văn minh nơi công cộng Thể hiện các hành vi văn minh nơi công cộng là trách nhiệm của HS mà là trách nhiệm của tất cả công dân, nhằm xây dựng cộng đồng lành mạnh, phát triển.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp kết quả đã thảo luận. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	
Nhiệm vụ 3: Chia sẻ hành vi văn minh mà em đã thể hiện ở một số nơi công cộng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chia sẻ hành vi văn minh mà em đã thể hiện ở nơi công cộng. <i>Gợi ý:</i> Đi chùa, di tích lịch sử: + Giao tiếp lịch sự + Mặc trang phục phù hợp + ... Công viên, sân chơi: + Vứt rác đúng nơi quy định + Tôn trọng không gian chung, không thực hiện hoạt động gây mất trật tự, lấn chiếm ảnh hưởng đến mọi người xung quanh + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ về cách giải quyết một số tình huống mâu thuẫn, xung đột. - HS chia sẻ những điều cần lưu ý khi xảy ra mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.	2.3. Chia sẻ hành vi văn minh mà em đã thể hiện ở một số nơi công cộng Ở mỗi không gian, địa điểm công cộng thì chúng ta cần tuân theo quy định và cư xử một cách văn minh, lịch sự.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp kết quả đã thảo luận. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 4: Trao đổi và xác định trách nhiệm của bản thân với cộng đồng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm về trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. Gợi ý: + Hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân trong tập thể + Tuân thủ pháp luật, các quy định của cộng đồng + Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng + Tham gia các hoạt động chung của cộng đồng + Hợp tác, giúp đỡ các thành viên khác trong cộng đồng + Đấu tranh, bảo vệ lẽ phải, người yếu thế, phê phán hành vi sai trái + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ về trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).	2.4. Trao đổi và xác định trách nhiệm của bản thân với cộng đồng Mỗi cá nhân có vai trò, trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng. Hãy bắt đầu từ những suy nghĩ và hành vi ứng xử phù hợp trong cộng đồng mỗi ngày, dần dần chúng ta sẽ hình thành được thói quen ứng xử tốt đẹp để thiết lập mối quan hệ gắn bó giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng. Đó là cách thiết thực nhất để thể hiện trách nhiệm của mỗi chúng ta với sự phát triển cộng đồng.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp kết quả đã thảo luận. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu về văn hóa mạng xã hội

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Tìm hiểu và chia sẻ được thực trạng văn hóa mạng xã hội hiện nay.
- Biết cách ứng xử có văn hóa trên mạng xã hội.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn hóa mạng xã hội thông qua 2 nhiệm vụ chính:

1. Tìm hiểu và chia sẻ về văn hóa mạng xã hội hiện nay.
2. Thảo luận về cách ứng xử có văn hóa trên mạng xã hội.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ thực trạng văn hóa mạng xã hội hiện nay.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu và chia sẻ về văn hóa mạng xã hội hiện nay</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 3 nhóm, tìm hiểu và chia sẻ về văn hóa mạng xã hội hiện nay: + Nhóm 1: Những hành vi có văn hóa khi tham gia mạng xã hội. + Nhóm 2: Những hành vi thiếu văn hóa trên mạng xã hội. + Nhóm 3: Nguyên nhân dẫn đến các hành vi thiếu văn	3. Tìm hiểu về văn hóa mạng xã hội <i>3.1. Tìm hiểu và chia sẻ về văn hóa mạng xã hội hiện nay</i> Mạng xã hội hiện nay đã phát triển rất mạnh mẽ, phản ánh hầu hết đời sống của con người. Ngoài những thông tin, mối quan hệ tốt thì mạng xã hội cũng tồn tại nhiều mối nguy hiểm, ảnh hưởng xấu tới suy nghĩ, hành vi con người.

<i>hóa trên mạng xã hội.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, chia sẻ văn hóa mạng xã hội hiện nay. - GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ văn hóa mạng xã hội hiện nay: <i>Các hành vi có văn hóa khi tham gia mạng xã hội:</i> + Tôn trọng quyền riêng tư + Thể hiện sự lịch sự + Chia sẻ thông tin chính xác + Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ + Tương tác tích cực <i>Các hành vi thiếu văn hóa trên mạng xã hội:</i> + Phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo + Lãng mạ, xúc phạm + Tạo tin đồn + Gây tranh cãi và bạo lực + Trộm cắp thông tin và vi phạm bản quyền <i>Nguyên nhân dẫn đến các hành vi thiếu văn hóa trên mạng xã hội:</i> + Một số người không hiểu rõ hậu quả của hành động của họ trên mạng xã hội. + Không có sự giám sát thường xuyên của người quản lý hoặc cộng đồng trên mạng xã hội. + Nhiều người không nhận ra rằng một số hành vi của họ trên mạng xã hội có thể xúc phạm người khác và không đúng với giá trị văn hóa của xã hội. - GV mời đại diện nhóm khác trình bày, bổ sung ý kiến	
---	--

của các nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách ứng xử có văn hóa trên mạng xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ: <i>Em hãy chia sẻ cách ứng xử có văn hóa trên mạng xã hội.</i> Gợi ý: + Suy nghĩ kĩ về lời nói và hình ảnh đăng trên mạng xã hội. + Tìm hiểu kĩ các nguồn thông tin để kiểm chứng trước khi bình luận, chia sẻ. + Nhận xét, bình luận khách quan và tế nhị; tỏ thái độ, cảm xúc phù hợp. + Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi giao tiếp trên mạng xã hội. + ... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ cách ứng xử có văn hóa trên mạng xã hội. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS chia sẻ trước lớp. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét về kết quả của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	3.2. Thảo luận về cách ứng xử có văn hóa trên mạng xã hội Chúng ta đang sống trong một thế giới phẳng, những vấn đề cá nhân cũng trở thành những vấn đề chung qua một click chuột. Vì vậy, hãy cân nhắc trước khi hành động, dù là trong cuộc sống thực hay trên mạng xã hội. Luôn là một người văn minh và lịch sự, đó là điều người công dân sống trong xu thế toàn cầu hóa cần có.

Hoạt động 4: Thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Biết cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng.
- Đề xuất biện pháp phù hợp để thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.
- Có kĩ năng xử lí linh hoạt các tình huống nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến cách ứng xử văn minh và có trách nhiệm với cộng đồng.

b. Nội dung: GV tổ chức HS thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng thông qua các nhiệm vụ:

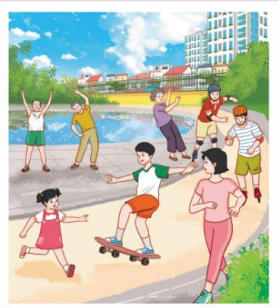
1. Thảo luận cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng.
2. Lựa chọn biện pháp phù hợp và đề xuất cách em sẽ tham gia thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.
3. Đóng vai thể hiện cách ứng xử văn minh và có trách nhiệm với cộng đồng.

c. Sản phẩm: HS thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thảo luận cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trao đổi theo nhóm, đưa ra cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng. - GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập, khả năng làm việc nhóm của HS, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	4. Thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng 4.1. Thảo luận cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng HS luôn luôn thực hiện được các hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV mời HS khác bổ sung ý kiến, nhận xét (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
<i>Nhiệm vụ 2: Lựa chọn một biện pháp phù hợp và đề xuất cách em sẽ tham gia thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện trách nhiệm với cộng đồng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thực hiện các yêu cầu sau: + <i>Lựa chọn biện pháp phù hợp để thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.</i> + <i>Lập kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp đó: Mục tiêu, nội dung, các bước hành động, đánh giá kết quả.</i> + <i>Thực hiện theo kế hoạch và ghi chép lại kết quả đạt được.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện theo hướng dẫn và yêu cầu của GV. - GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập, khả năng làm việc nhóm của HS, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ về việc thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện trách nhiệm với cộng đồng với biện pháp đã lựa chọn. - GV mời HS khác bổ sung ý kiến, nhận xét (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học	<i>4.2. Lựa chọn một biện pháp phù hợp và đề xuất cách em sẽ tham gia thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng và thể hiện trách nhiệm với cộng đồng</i> Mỗi người có cách làm, phương pháp riêng phù hợp để thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân trong việc thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng, xây dựng xã hội phát triển hơn.

tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 3: Đóng vai thể hiện cách ứng xử văn minh và có trách nhiệm với cộng đồng trong các tình huống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc các tình huống SHS và thực hiện đóng vai xử lý tình huống: Tình huống 1 Hôm nay, Mỹ đi chơi cùng anh, chị nên đã lựa chọn áo phông và quần soóc dễ tiện đi chuyển và nhìn năng động hơn. Trên đường về, chị của Mỹ nói ở gần đây có ngôi chùa rất nổi tiếng và đề nghị cả nhóm ghé qua đó lễ chùa, vãn cảnh.  Tình huống 2 An cùng gia đình tới một quán ăn vào dịp sinh nhật. Trong quán ăn, một nhóm thanh niên trò chuyện, cười đùa rất to. Một số thanh niên còn hút thuốc và nhả khói sang bên cạnh.  Tình huống 3 Ngày cuối tuần, Mai thường chạy bộ ở công viên gần nhà. Có rất nhiều người cao tuổi tập thể dục và có cả các em nhỏ chạy chơi, nhưng nhiều bạn vẫn trượt pa-tanh và trượt ván rất nhanh.  Tình huống 4 Huy định cuối tuần này sẽ dành thời gian nghỉ ngơi. Nhưng hôm nay, Huy đọc được thông báo phát động tham gia làm sạch bờ biển của Đoàn Thanh niên xã vào sáng Chủ nhật tuần này nên suy nghĩ không biết có tham gia không.  + Nhóm 1: Đóng vai xử lý tình huống 1. + Nhóm 2: Đóng vai xử lý tình huống 2.	4.3. Đóng vai thể hiện cách ứng xử văn minh và có trách nhiệm với cộng đồng trong các tình huống Có những cách thức khác nhau thể hiện trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng. Hãy lựa chọn những hoạt động vừa sức, phù hợp với điều kiện thực tiễn để tham gia và mang lại những giá trị cho cộng đồng. Sự cộng hưởng giữa các cá nhân trách nhiệm sẽ làm nên một cộng đồng trách nhiệm và phát triển bền vững.

+ <i>Nhóm 3: Đóng vai xử lý tình huống 3.</i> + <i>Nhóm 4: Đóng vai xử lý tình huống 4.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc các trường hợp SHS tr.45-46, thảo luận, đóng vai xử lý tình huống. - GV theo dõi và đánh giá quá trình học tập, khả năng làm việc nhóm của HS, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày phân đóng vai xử lý tình huống: + <i>Tình huống 1:</i> <i>Mây có thể khuyên chị rằng mình nên đi vào hôm khác, bởi hôm nay Mây và mọi người mặc áo phông và quần soóc, trang phục này không phù hợp đi lễ chùa.</i> + <i>Tình huống 2:</i> <i>An và gia đình nên yêu cầu nhóm thanh niên đó nói bé lại, không nói tục và hút thuốc trong không gian chung. Nếu nhóm thanh niên không nghe lời, An và gia đình có thể tìm một bàn khác hoặc nhờ nhân viên quán can thiệp để giải quyết tình huống.</i> + <i>Tình huống 3:</i> <i>Mai nên nhắc nhở các bạn trượt pa-tanh và trượt ván chậm lại, tránh gây nguy hiểm cho người xung quanh.</i> + <i>Tình huống 4:</i> <i>Huy có thể tham gia hoạt động làm sạch bờ biển của Đoàn Thanh niên xã. Việc tham gia hoạt động này không chỉ giúp Huy có một ngày cuối tuần bổ ích mà còn góp phần giúp cho môi trường xung quanh trở nên sạch đẹp và tốt hơn cho cả cộng đồng.</i> - GV mời HS khác bổ sung ý kiến, nhận xét (nếu có).	
---	--

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 5: Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Phân tích được ý nghĩa của việc xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội.
- Xây dựng được kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội.
- Thực hiện được kế hoạch đã xây dựng.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội thông qua các nhiệm vụ:

1. Xây dựng kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội.
2. Thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội.
3. Chia sẻ kết quả truyền thông.

c. Sản phẩm: Kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Xây dựng kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, xây dựng kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội. <i>Gợi ý:</i> + <i>Bước 1: Xác định mục tiêu.</i> + <i>Bước 2: Xây dựng nội dung truyền thông và thông điệp muốn truyền tải.</i> + <i>Bước 3: Xác định và lựa chọn hình thức truyền thông: kịch ngắn, vẽ tranh cổ động, hùng biện, lập trang</i>	5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội 5.1. Xây dựng kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội Xây dựng kế hoạch truyền thông là bước đầu quan trọng trong việc hình thành, xác định rõ quá trình thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội.

<i>fanpage, diễn đàn...</i> + <i>Bước 4: Phân công nhiệm vụ.</i> + <i>Bước 5: Dự kiến thời gian, địa điểm thực hiện.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trao đổi nhóm, xây dựng kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ bản kế hoạch trước lớp. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS lựa chọn thời điểm phù hợp và các nhóm thực hiện kế hoạch tuyên truyền đã xây dựng. Sau đó ghi lại video, hình ảnh; thu thập thông tin phản hồi về việc thực hiện kế hoạch tuyên truyền về văn hóa mạng xã hội. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền ở địa phương/ khu vực thích hợp và báo cáo kết quả vào tiết học sau. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện tuyên truyền. - GV mời HS nhóm khác đưa ra nhận xét, góp ý (nếu có).	5.2. Thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội Sau khi xây dựng được kế hoạch truyền thông, chúng ta cần chủ động sắp xếp thời gian, công việc phù hợp để thực hiện kế hoạch có thể đạt được kết quả mong đợi.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 3: Chia sẻ kết quả truyền thông Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả đạt được trong thực hiện kế hoạch truyền thông. - GV yêu cầu HS trao đổi về những bài học kinh nghiệm rút ra được, phân tích những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hóa mạng xã hội. Từ đó nêu được những cách khắc phục khó khăn. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ, chia sẻ kết quả truyền thông. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm. - GV mời HS nhóm khác đưa ra nhận xét, góp ý (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	5.3. Chia sẻ kết quả truyền thông Để truyền thông về văn hóa mạng xã hội đạt được kết quả tốt, chúng ta cần xây dựng kế hoạch truyền thông một cách khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn trên cơ sở xác định rõ hình thức, mục tiêu, đối tượng, nội dung truyền thông cũng như người thực hiện, địa điểm, thời gian và kết quả mong đợi. Sau mỗi hoạt động truyền thông, cần thu thập các thông tin phản hồi làm căn cứ tin cậy cho việc điều chỉnh các hoạt động tiếp theo nhằm thực hiện mục tiêu đặt ra một cách tối ưu.

Hoạt động 6: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Xác định được hoạt động phát triển cộng đồng có thể tham gia.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng.
- Đề xuất được các biện pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển cộng đồng.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu việc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động thông qua các nhiệm vụ:

1. Thảo luận về hoạt động phát triển cộng đồng và chia sẻ những hoạt động em có thể tham gia hoặc tổ chức thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng.

3. Đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch phát triển cộng đồng.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ những điểm chưa hợp lý trong việc tổ chức, sắp xếp công việc gia đình của mình và biết cách điều chỉnh cho phù hợp.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Thảo luận về hoạt động phát triển cộng đồng và chia sẻ những hoạt động em có thể tham gia hoặc tổ chức thực hiện</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ: + <i>Thảo luận nhóm về các hoạt động cộng đồng mà em biết.</i> + <i>Xác định hoạt động em có thể tham gia hoặc tổ chức thực hiện.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp. - GV mời các bạn còn lại lắng nghe, nhận xét (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, ghi nhận sự cố gắng của HS	6. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động 6.1. Thảo luận về hoạt động phát triển cộng đồng và chia sẻ những hoạt động em có thể tham gia hoặc tổ chức thực hiện Có nhiều hoạt động phát triển cộng đồng mà lứa tuổi HS có thể tham gia thực hiện: Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; Quyên góp quần áo, sách vở giúp HS vùng cao; Chiến dịch mùa hè xanh;...

- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
<i>Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, xây dựng kế hoạch hoạt động phát triển cộng đồng. <i>Gợi ý:</i> + <i>Mục tiêu hoạt động</i> + <i>Nội dung hoạt động</i> + <i>Hình thức tổ chức</i> + <i>Phân công nhiệm vụ</i> + <i>Thời gian, địa điểm</i> + <i>Kết quả dự kiến</i> <i>Ví dụ:</i>	<i>6.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng</i> HS cần chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng để định hướng được mục tiêu, nội dung, hình thức, thời gian và phân công nhiệm vụ cho từng người thực hiện sao cho hợp lý, góp phần đạt được kết quả mong đợi.

KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN CÁCH PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM	
Mục tiêu:	Nâng cao nhận thức của người dân tổ dân phố M trong việc phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm thường xảy ra khi giao mùa.
Nội dung tuyên truyền:	- Bệnh truyền nhiễm, nguyên nhân gây bệnh, thời điểm dễ mắc bệnh trong năm, một số biểu hiện bệnh đặc trưng; - Cách phòng, tránh lây nhiễm bệnh truyền nhiễm; - Cách xử lý khi mắc bệnh truyền nhiễm.
Hình thức tổ chức:	Phát thanh, tuyên truyền trực tiếp.
Phân công nhiệm vụ:	- Nhóm 1: Tìm kiếm tài liệu về bệnh truyền nhiễm, nguyên nhân gây bệnh, thời điểm dễ mắc bệnh trong năm, một số biểu hiện bệnh đặc trưng; - Nhóm 2: Tìm kiếm thông tin về cách phòng, tránh lây nhiễm bệnh truyền nhiễm; - Nhóm 3: Trao đổi và tổng hợp những biện pháp, cách xử lý khi mắc bệnh truyền nhiễm; các cơ sở y tế hỗ trợ điều trị bệnh,... - Nhóm 4: Vận động các tổ chức, cá nhân ở tổ dân phố M cùng tham gia.
Thời gian:	Hai ngày Chủ nhật trong tháng.
Địa điểm:	Tại nhà văn hoá của tổ dân phố M.
Kết quả dự kiến:	Người dân tổ dân phố M có hiểu biết về bệnh truyền nhiễm thường xảy ra, nhận biết được các dấu hiệu bệnh và chủ động có phương án xử lý khi mắc bệnh.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng theo gợi ý của GV.

- GV quan sát và đánh giá quá trình làm việc của HS, hỗ trợ khi HS cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ bản kế hoạch trước lớp.

- GV mời các bạn còn lại lắng nghe và tham gia đóng góp, bổ sung thêm.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học

tập - GV nhận xét, đánh giá. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 3: Đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch phát triển cộng đồng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch phát triển cộng đồng. Gợi ý: + Điều phối, hướng dẫn các thành viên thực hiện theo kế hoạch, hạn chế xảy ra bất đồng ý kiến trong công việc. + Nhắc nhở các cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công. + Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh và tìm kiếm sự hỗ trợ. + Thường xuyên trao đổi, cập nhật thông tin, phản hồi để có thể điều chỉnh phù hợp. + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch phát triển cộng đồng. - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. - GV mời HS khác nhận xét, góp ý. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	6.3. Đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch phát triển cộng đồng Hãy lựa chọn một hoạt động phát triển cộng đồng vừa sức, xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động đó là những việc làm hết sức thiết thực để bạn khám phá tiềm năng của bản thân, cũng như thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

- GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

Hoạt động 7: Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng

a. Mục tiêu: Sau hoạt động, HS sẽ:

- Xác định được các tiêu chí đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.
- Vận dụng được các tiêu chí đã xác định để đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng thông qua các nhiệm vụ:

1. Thảo luận để xác định các tiêu chí đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.
2. Chia sẻ kết quả của hoạt động phát triển cộng đồng và đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.

c. Sản phẩm: HS đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thảo luận để xác định các tiêu chí đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, xác định các tiêu chí đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng theo gợi ý: + <i>Tính phù hợp của hoạt động.</i> + <i>Những giá trị hoạt động mang lại cho cộng đồng và cá nhân.</i> + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, tìm hiểu các tiêu chí đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần.	7. Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng 7.1. Thảo luận để xác định các tiêu chí đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng Để đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng, chúng ta cần xây dựng các tiêu chí cụ thể và phù hợp.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV mời HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Chia sẻ kết quả của hoạt động phát triển cộng đồng và đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả hoạt động phát triển cộng đồng đã thực hiện. Sau đó, các nhóm tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau kết quả hoạt động phát triển cộng đồng đã tham gia theo tiêu chí: + <i>Tính phù hợp của hoạt động.</i> + <i>Giá trị mà hoạt động mang lại.</i> + ... Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả của hoạt động. - GV theo dõi và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời HS chia sẻ trước lớp kết quả đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng. - GV mời HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	7.2. Chia sẻ kết quả của hoạt động phát triển cộng đồng và đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng Căn cứ vào các tiêu chí đã lập, chúng ta sẽ thu thập được những thông tin, minh chứng để có kết luận chính xác về ý nghĩa của các hoạt động, từ đó có sự điều chỉnh khi cần thiết.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận.

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử thiếu văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

- A. Cãi nhau to tiếng trên đường.
- B. Nói chuyện thì thầm trong rạp chiếu phim.
- C. Đi nhẹ, nói khẽ trong thư viện.
- D. Ra chỗ vắng người để nghe điện thoại khi đang ngồi cùng bạn.

Câu 2. Để giữ gìn vệ sinh lớp học, em không nên làm hành động nào dưới đây?

- A. Tích giấy rác trong ngăn bàn, cuối tuần vứt một thể.
- B. Lau dọn bàn ghế, cửa sổ,... thường xuyên.
- C. Mỗi ngày trực nhật đều lau bảng, giặt khăn lau bảng sạch sẽ.
- D. Đề nghị với cô giáo để trồng một vài loại cây xanh ở cửa sổ lớp học.

Câu 3. Khi xếp hàng vào thang máy, hành động nào sau đây là hoàn toàn **không** nên?

- A. Đứng đúng hàng.
- B. Ra vào thang máy theo thứ tự.
- C. chen hàng để được vào thang máy trước.
- D. Giữ khoảng cách phù hợp với người đứng trước và đứng sau.

Câu 4. Theo em, chúng ta sẽ nhận được gì khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng?

- A. Sự tôn trọng, quý mến của mọi người xung quanh.
- B. Sự dè bii, xa lánh của mọi người.
- C. Sự khó chịu của mọi người.
- D. Không nhận được gì vì nơi công cộng toàn những người chúng ta không quen biết.

Câu 5. Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ làm như thế nào trong tình huống này?

- A. Mặc kệ không quan tâm vì dù sao cũng là sở thích của chị.
- B. Khuyên chị nên lựa chọn trang phục kín đáo, nhã nhặn vì chùa là nơi linh thiêng.
- C. Xuống mách với mẹ để mẹ xử lí.
- D. Mang thêm một bộ đồ khác đề phòng trường hợp chị muốn thay.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	A	C	A	B

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.

c. Sản phẩm học tập: Bản kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương em sinh sống.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Em hãy lập bản kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương em sinh sống.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 5

a. Mục tiêu:

- HS biết cách đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân và các bạn trong nhóm.
- HS đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể trong chủ đề theo tiêu chí.
- Trung thực trong đánh giá kết quả hoạt động.

b. Nội dung: GV lần lượt cho HS thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động theo chủ đề.
2. Thực hiện phiếu đánh giá.
3. Đánh giá đồng đẳng trong nhóm.

c. Sản phẩm: HS đánh giá kết quả thực hiện dựa theo sự hướng dẫn của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động theo chủ đề

Dựa vào các tiêu chí dưới đây, hãy đánh dấu x vào mức độ đạt được của em:

STT	Các tiêu chí	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Xác định được cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.			
2	Chỉ ra được những hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.			

3	Nêu được thực trạng văn hóa mạng xã hội hiện nay.			
4	Thực hiện được các hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng.			
5	Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hóa mạng xã hội.			
6	Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng.			
7	Nêu được các giải pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển cộng đồng.			
8	Đánh giá được ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.			

Nhiệm vụ 2: Thực hiện phiếu đánh giá

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ	
Họ và tên HS: Lớp:	
Chủ đề:	
1. Em đã có thêm những hiểu biết gì về các hoạt động cộng đồng?	2. Em mong muốn được tìm hiểu thêm những nội dung gì liên quan đến chủ đề này?
3. Em đã thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động của cộng đồng như thế nào?	4. Em có thể vận dụng vào thực tiễn những điều nào và vận dụng như thế nào?

Nhiệm vụ 3: Đánh giá đồng đẳng trong nhóm

- GV chiếu bảng đánh giá về mức độ tích cực tham gia và kết quả làm việc của em và các bạn trong nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành bảng:

STT	Họ và tên thành viên	Mức độ tham gia	Kết quả làm việc

Ghi chú:

Mức độ tham gia	Kết quả làm việc
1. Rất tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động một cách hứng thú, say mê, nhiệt tình.	1. Tốt: Thực hiện việc được giao có kết quả tốt
2. Tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động theo khả năng của bản thân.	2. Bình thường: Kết quả đạt yêu cầu
3. Không tích cực: Ít hoặc không tham gia vào hoạt động nào.	3. Chưa tốt: Không đạt được kết quả nào hoặc kết quả chưa đạt yêu cầu

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Rèn luyện các kỹ năng để thực hiện được các hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***chủ đề 6: Bảo vệ môi trường, tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên.***

Rút kinh nghiệm sau khi giảng dạy

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 6: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ,TÀI NGUYÊN VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức: *Sau chủ đề này, HS có khả năng:*

- Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.
- Chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện
- Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động để quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
- Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện

2. Về năng lực:

Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

Năng lực riêng:

- Thể hiện qua việc kết nối, mở rộng quan hệ và thu hút mọi người vào hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình thực hiện các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Thiết kế và thực hiện hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Thể hiện ở việc quan tâm và tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.
- Nhân ái: Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng tham gia mang lại những giá trị nhân văn cho cộng đồng.
- Chăm chỉ: Thể hiện trong việc tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động
- Máy tính, máy chiếu.

- Mẫu kế hoạch tuyên truyền (sử dụng cho hoạt động 5).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT.
- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).
- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).
- Nhớ lại những hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và quy định bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của cộng đồng (sử dụng cho hoạt động 2)
- Suy ngẫm về cách thiết kế hoạt động tuyên truyền cho lôi cuốn và hấp dẫn.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

PHẦN A: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Thời lượng: 2 Tiết

TUẦN 1:

THAM GIA CUỘC THI TÌM HIỂU VỀ CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN TRÊN THẾ GIỚI VÀ QUỐC GIA CỦA VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Có hiểu biết về các di sản thiên nhiên của Việt nam và trên thế giới.
- Nhận thức được vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống của con người

2. Về năng lực:

- **Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm, chủ động tích cực trình bày quan điểm cá nhân khi tham gia tọa đàm. Chủ động chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm bài học của bản thân khi tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thể hiện được chính kiến khi phản biện, thuyết phục, kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Thể hiện chí hs kiến của bản thân trước cảnh quan thiên nhiên đất nước.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Thể hiện ở việc quan tâm và tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.
- Nhân ái: Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng tham gia mang lại những giá trị nhân văn cho cộng đồng.
- Chăm chỉ: Thể hiện trong việc tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC

- Loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ
- Hình thức tổ chức: Thể nghiệm tương tác.
- Phương pháp tổ chức: Cuộc thi, tọa đàm, diễn đàn, đóng kịch, hoạt động trải nghiệm thực tế.

III. CHUẨN BỊ

1. Đối với BT Đoàn trưởng, BGH, GV

- Chuẩn bị các tư liệu để giới thiệu về các di sản thiên nhiên thế giới và của quốc gia Việt Nam như : Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, vườn quốc gia Cúc Phương, cao nguyên đá Đồng Văn, hồ Ba Bể... Bộ câu hỏi mở thảo luận về vấn đề bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
- Cử HS là người dẫn chương trình và BGK

- Phần thưởng cho các cá nhân được giải nhất, nhì, ba và khuyến khích.



2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu các di sản thiên nhiên Việt Nam và trên thế giới

- Chuẩn bị của học sinh: Kỷ niệm của bản thân về những lần tham quan dã ngoại ở các di sản thiên nhiên trên đất nước và thế giới. Lớp trực/đội văn nghệ nhà trường chuẩn bị ca khúc ca ngợi quê hương đất nước; lớp trực trang trí sân khấu.

- Chuẩn bị của các lực lượng giáo dục khác: Chia sẻ kinh nghiệm hoặc câu chuyện ấn tượng của bản thân khi tham gia công tác bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trên mọi miền tổ quốc.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TUẦN 1: THAM GIA CUỘC THI TÌM HIỂU VỀ CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN TRÊN THẾ GIỚI VÀ QUỐC GIA CỦA VIỆT NAM

1. Phần 1: Nghi lễ

- Lễ chào cờ - lớp trực tuần.

- Tổng kết hoạt động giáo dục của trường trong tuần: Ban thi đua.

- Phát động, phổ biến kế hoạch giáo dục trong tuần tới: Ban giám hiệu, Bí thư đoàn thanh niên.

2. Phần 2:

I.Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề: Tham gia cuộc thi tìm hiểu về các di sản thiên nhiên trên thế giới và quốc gia của Việt Nam.

a. Mục tiêu:

- HS trình bày được hiểu biết về hiểu biết của mình về các di sản thiên nhiên trên thế giới và của Việt Nam

- Nhận thức được vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống con người

- Tôn trọng ý kiến cá nhân trong hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, đoàn thể.

b. Nội dung - tổ chức thực hiện

- Người dẫn chương trình tuyên bố lí do và giới thiệu thành phần ban giám khảo.

- Đại diện ban giám khảo công bố mục đích, nội dung, hình thức, thể lệ cuộc thi

- Người dẫn chương trình lần lượt chiếu một số hình ảnh (không có lời giới thiệu) của từng di sản thiên nhiên lên màn hình như: Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, vườn quốc gia Cúc Phương, cao nguyên đá Đồng Văn, hồ Ba Bể... học sinh nào giơ tay trước học sinh đó được quyền trả lời các câu hỏi.

<https://youtu.be/owpFCVwpLmA>

+ Tên di sản đó là gì?

+ Di sản đó thuộc di sản quốc gia hay di sản thế giới?

+ Di sản đó nằm trên địa phận tỉnh nào/ thành phố nào?

+ Nét đặc trưng của di sản đó là gì?

- Ban giám khảo cho điểm công khai từng phần của thí sinh

- Công bố kết quả các giải: nhất, nhì, ba, khuyến khích và trao quà cho các cá nhân đạt giải

- Yêu cầu học sinh toàn trường chú ý lắng nghe nội dung trao đổi, nêu câu hỏi cho khách mời vào mẫu giấy đã chuẩn bị sẵn (nếu có).

- Thảo luận về vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống con người Sau khi khách mời và học sinh hết ý kiến trao đổi, bí thư đoàn trường chốt một số nội dung sau:

+ Thiên nhiên vừa là cái nôi để sản sinh vừa là nơi kết thúc của sự sống. Đối với môi trường tự nhiên, thiên nhiên có vai trò hình thành nên sự sống và tạo ra cân bằng trong hệ sinh thái.

+ Thiên nhiên là một nơi cung cấp cho con người các nguồn tài nguyên phục vụ cho cuộc sống và hoạt động sản xuất. Thiên nhiên cung cấp khí oxy để thở, nguồn nước để uống và sinh hoạt, khoáng sản, đất, rừng, hải sản... để tổ chức sản xuất, tạo ra nhiều giá trị trong đời sống.

+ Tích cực, chủ động tham gia và tuyên truyền vận động người khác tham gia các hoạt động gìn giữ bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

- Người dẫn chương trình giới thiệu tiết mục văn nghệ: “Em đi trong tươi xanh, Bèo dạt mây trôi” để thay đổi không khí và cảm ơn ban giám khảo, các bạn học sinh đã tham gia cuộc thi.

Đánh giá:

Khuyến khích học sinh chia sẻ những hiểu biết về di sản thiên nhiên trên thế giới và của Việt Nam, quảng bá các di sản thiên nhiên trong nước ra thế giới.

Hoạt động tiếp nối

Về nhà học sinh tiếp tục tìm hiểu vai trò của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống con người bằng cách viết bài chia sẻ về vai trò cảnh quan thiên nhiên hoặc viết báo, tranh vẽ...

TUẦN 2. TỌA ĐÀM VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG SỐNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN VIỆC BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Có hiểu biết về các di sản thiên nhiên của Việt nam và trên thế giới.
- Nhận thức được vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống của con người

2. Về năng lực:

- **Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm, chủ động tích cực trình bày quan điểm cá nhân khi tham gia tọa đàm. Chủ động chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm bài học của bản thân khi tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thể hiện được chính kiến khi phản biện, thuyết phục, kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Thể hiện chí hs kiến của bản thân trước cảnh quan thiên nhiên đất nước.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Thể hiện ở việc quan tâm và tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.
- Nhân ái: Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng tham gia mang lại những giá trị nhân văn cho cộng đồng.
- Chăm chỉ: Thể hiện trong việc tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC

- Loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ
- Hình thức tổ chức: Thử nghiệm tương tác.
- Phương pháp tổ chức: Cuộc thi, tọa đàm, diễn đàn, đóng kịch, hoạt động trải nghiệm thực tế.

III. CHUẨN BỊ

1. Đối với BT Đoàn trường, BGH, GV

- Chuẩn bị video clip về ảnh hưởng tiêu cực của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của con người đến cảnh quan thiên nhiên.
- Cử HS là người dẫn chương trình dẫn dắt, tọa đàm
- Phần thưởng cho các cá nhân được giải nhất, nhì, ba và khuyến khích.

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu trước về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và các hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn các cảnh quan thiên nhiên.
- Đăng kí tham gia trình bày trong tọa đàm
- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên đất nước

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Phần 1: Nghi lễ

- Lễ chào cờ - lớp trực tuần.
- Tổng kết hoạt động giáo dục của trường trong tuần: Ban thi đua.
- Phát động, phổ biến kế hoạch giáo dục trong tuần tới: Ban giám hiệu, Bí thư đoàn thanh niên.

2. Phần 2:

I.Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề: Hoạt động: Tọa đàm về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu:

- Học sinh trình bày được ý kiến về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và các hoạt động sống của con người đến các cảnh quan thiên nhiên
- Nhận thức được trách nhiệm của cộng đồng phải cùng tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

b. Nội dung - tổ chức thực hiện

- Người dẫn chương trình giới thiệu chủ đề và nội dung tọa đàm.
- Mời học sinh xem các video clip về tác động của các hoạt động phát triển kinh tế “nóng” và hoạt động sống của con người đến cảnh quan thiên nhiên
- Cho học sinh tham gia trao đổi ý kiến về các nội dung:
 - + Sự phát triển kinh tế “nóng” và hoạt động sống của con người đã ảnh hưởng như thế nào đến cảnh quan thiên nhiên? Cho ví dụ?
 - + Chúng ta cần làm gì để bảo vệ, giữ gìn các cảnh quan thiên nhiên?
- Người dẫn chương trình tóm tắt các ý kiến và đưa ra thông điệp chung
 - + Thực hiện những việc cần làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh khi đến những địa điểm làm

+ Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh do nhà trường, địa phương tổ chức

+ Tuyên truyền vận động bạn bè, người thân trong gia đình, cộng đồng dân cư và khách du lịch cùng thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh

- Bí thư đoàn trường chốt lại những điểm quan trọng các tham luận và ý kiến trao đổi. Phát động phong trào: “Vì một hành tinh xanh, một đất nước tươi đẹp” trong toàn trường để đoàn viên, giáo viên học sinh thực hiện.

- HS trình diễn một số bài hát ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước “ Lí Cây đa, bài hát Quê Hương”

Đánh giá

Học sinh chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham dự tọa đàm

Hoạt động tiếp nối

GV yêu cầu HS thực hiện những việc làm cần thiết để góp phần bảo vệ giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tuần 1 + 2: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1.Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.
- Chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.
- Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

2.Năng lực

Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

Năng lực riêng:

- Thể hiện được những việc làm có ý nghĩa trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đặc biệt phát huy giá trị bản thân trước cảnh quan thiên nhiên của đất nước

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh nghe bài hát *Việt Nam quê hương tôi* - Đỗ Nhuận

<https://youtu.be/Lod6x-WovPs> : và xem vi deo giới thiệu về cảnh quan Việt Nam

<https://youtu.be/6yEdbpOQgs>

c. Sản phẩm: Học sinh quan sát và ghi lại cảm xúc của mình

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Giáo viên cho học sinh nghe bài hát <i>Việt Nam quê hương tôi</i> - Đỗ Nhuận <u>https://youtu.be/Lod6x-WovPs</u> và xem vi deo giới thiệu về cảnh quan Việt Nam <u>https://youtu.be/6yEdbpOQgs</u> Nêu cảm xúc của mình khi nghe bài hát và cảnh quan non sông đất nước Việt Nam qua video? Nêu cảm nghĩ của em trước cảnh đẹp quê hương đất nước? B2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh trả lời câu hỏi	Cho HS tự phát biểu cảm xúc thật của mình trước cảnh đẹp quê hương đất nước

B3. Báo cáo thảo luận:	
B4. Đánh giá kết quả thực hiện:	

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Chia sẻ về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân

a. Mục tiêu: HS có cảm xúc tích cực trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, quê hương đất nước.

b. Nội dung: Cho HS chia sẻ, thảo luận

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Cảm xúc của em khi ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên (trực tiếp hoặc gián tiếp qua video, tranh ảnh, clip, phim...) Những yếu tố nào đã tác động tới cảm xúc đó của em? B2. Thực hiện nhiệm vụ: làm việc theo nhóm hoặc cá nhân B3. Báo cáo thảo luận B4.Đánh giá kết quả thực hiện:	a.Chia sẻ cảm xúc khi ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên - Vui vẻ, thoải mái, thư thái, choáng ngợp, tự hào, yêu đời, yêu quê hương đất nước khi ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên b.Những yếu tố tác động tới cảm xúc. - Cảnh quan thiên nhiên đẹp tự nhiên, nên thơ, hùng vĩ - Tạo bầu không khí trong lành, tươi mát - Bảo vệ sức khỏe cho con người con người, làm cho con người có những cảm xúc tích cực.

Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a.Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện của sự chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

b.Nội dung: Cho HS chia sẻ, thảo luận

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Yêu cầu HS thảo luận nhóm, cặp đôi về tình huống sau <i>“Một nhóm học sinh THPT đi tham quan,</i>	a. Phân tích tình huống - Trong tình huống này có hai biểu hiện + Biểu thứ nhất: Những bạn khắc tên lên cây như vậy là không đúng vì làm như vậy không chỉ mất cảnh quan về

<i>đã ngoại ở vườn quốc gia. Trong lúc tham quan, một số bạn khác đã khắc tên mình lên thân cây và phiến đá bên đường với mong muốn lưu giữ kỉ niệm về chuyến đi thú vị này. Trong khi đó, một số bạn khác đi gom rác ở xung quanh khu vực tham quan”</i> - Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn trong trường hợp này? - Việc làm đó có thể hiện sự chủ động, tích cực trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên không? Vì sao? - Nêu những biểu hiện tích cực, chủ động trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên? B2. Thực hiện nhiệm vụ: làm việc theo nhóm hoặc cặp đôi B3. Báo cáo thảo luận Các nhóm báo cáo, học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung B4.Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét đánh giá và bổ sung	đẹp tự nhiên của cây mà chúng ta đang ra sức bảo tồn, ngoài ra nó còn ảnh hưởng tới sự sinh trưởng phát triển của cây. + Biểu hiện thứ hai: Những bạn có ý thức tốt, dọn dẹp vệ sinh môi trường để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên chúng ta cần trân trọng, ngợi ca. b.Những biểu hiện tích cực, chủ động trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Giữ gìn vệ sinh môi trường và cấu trúc cảnh quan - Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Đề xuất với những người có trách nhiệm các biện pháp để bảo tồn cảnh quan được tốt hơn - Ngăn chặn hoặc báo với nhà chức trách khi phát hiện hành vi vi phạm các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
---	---

Hoạt động 3: Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

a.Mục tiêu: Lập được kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

b.Nội dung:

c. Sản phẩm: Bản kế hoạch của các nhóm

d.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Chia lớp thành 2 nhóm mỗi nhóm chọn một danh lam thắng cảnh tại địa phương mình - Thảo luận lập kế hoạch đánh giá thực	a.Kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh - Tên danh lam thắng cảnh - Thời gian tiến hành khảo sát

trạng bảo tồn danh thắng của cộng đồng dân cư: B2. Thực hiện nhiệm vụ: làm việc theo nhóm B3. Báo cáo thảo luận Các nhóm báo cáo, học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung B4.Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét đánh giá và bổ sung	- Nội dung khảo sát: + Những hoạt động, hành vi, việc làm người dân đã thực hiện để bảo tồn danh lam thắng cảnh + Kết quả bảo tồn danh lam thắng cảnh + Những vấn đề còn tồn tại trong việc bảo tồn danh lam thắng cảnh + Những biện pháp mà cộng đồng dân cư cần thực hiện để danh lam thắng cảnh được bảo tồn tốt hơn - Phương pháp khảo sát: + Quan sát hiện trường + Phỏng vấn những người có liên quan + Nghiên cứu tư liệu, báo cáo - Phương tiện khảo sát: Giấy, sổ ghi chép, máy tính, phiếu quan sát, câu hỏi phỏng vấn - Phân công nhiệm vụ và thời gian thực hiện b. Chia sẻ kế hoạch - Hs chia sẻ
--	--

HOẠT ĐỘNG 3: RÈN LUYỆN

Hoạt động 4: Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã xây dựng

a.Mục tiêu: HS đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã xây dựng

b.Nội dung: GV yêu cầu từng nhóm tiến hành đánh giá thực trạng bảo tồn.

Viết báo cáo kết quả đánh giá thực trạng để trình bày vào tiết sinh hoạt lớp

c. Sản phẩm: Kết quả đánh giá của nhóm về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

d.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh theo kế hoạch	a.Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương - Những hành vi, việc làm mà các tổ chức, cá nhân đã thực

đã xây dựng ở hoạt động 3 - Viết báo cáo kết quả đánh giá thực trạng - Trình bày báo cáo kết quả đánh giá thực trạng - Thảo luận chung về các hoạt động, hành vi, việc làm mà cộng đồng dân cư địa phương cần thực hiện để danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên được bảo tồn tốt hơn B2. Thực hiện nhiệm vụ: làm việc theo nhóm B3. Báo cáo thảo luận Các nhóm báo cáo, học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung B4.Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét đánh giá và bổ sung	hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em: - Giữ gìn vệ sinh môi trường danh lam thắng cảnh. Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở. - Không lấn chiếm, sử dụng trái phép không gian danh lam thắng cảnh - Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi. - Hạn chế sử dụng túi nilon. - Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt. - Tích cực trồng cây xanh. - Hằng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường. b.Thảo luận - Thực trạng việc bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương nay đã có phần cải thiện, người dân có ý thức cao trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của đất nước
--	---

Hoạt động 5: Xây dựng kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a.Mục tiêu: HS xây dựng được một kế hoạch để quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

b.Nội dung: GV giao nhiệm vụ mỗi nhóm lập một kế hoạch để quảng bá hình ảnh và tuyên truyền, kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

c. Sản phẩm: Kế hoạch hoạt động của nhóm

d.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Mỗi nhóm xây dựng một kế hoạch quảng bá hình ảnh và tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên B2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh xây dựng kế hoạch B3. Báo cáo thảo luận	a. Xây dựng kế hoạch Nhóm... Lớp 11. Trường THPT... - Mục đích hoạt động: Quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan - Đối tượng tuyên truyền: Người dân địa phương và khách

B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa	du lịch - Nội dung tuyên truyền: + Vẻ đẹp của cảnh quan + Những lợi ích mà cảnh quan đã mang lại cho người dân địa phương và khách du lịch + Những hoạt động, việc làm mọi người cần thực hiện để bảo tồn được vẻ đẹp tự nhiên của cảnh quan - Hình thức tuyên truyền: + Phát tờ rơi, trên đó có hình ảnh về cảnh đẹp của cảnh quan cùng những lợi ích mà cảnh quan đã mang lại cho người dân địa phương, khách du lịch + Thông điệp kêu gọi mọi người thực hiện những hoạt động, việc làm cần thiết để bảo tồn vẻ đẹp tự nhiên của cảnh quan - Địa điểm tuyên truyền: tại nhà văn hóa khối, xóm, nhà riêng các cư dân địa phương và tại khu nghỉ dưỡng xung quanh cảnh quan - Thời gian thực hiện: Sáng chủ nhật ngày... - Phân công nhiệm vụ: + Thiết kế tờ rơi: các bạn... + Phát tờ rơi: các bạn... b. Chia sẻ và hoàn thiện kế hoạch - Các nhóm chia sẻ và hoàn thiện
---	---

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 6: Thực hiện kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh

a. Mục tiêu: HS thực hiện được hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập

b. Nội dung:

- Thực hiện quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh theo kế hoạch đã xây dựng

- Viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động và những khó khăn gặp phải, giải pháp vượt qua khó khăn và cảm xúc của bản thân khi thực hiện hoạt động

c. Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện của nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch - Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm quảng bá 1 hình ảnh về cảnh đẹp địa phương nơi em sinh sống B2. Thực hiện nhiệm vụ: B3. Báo cáo thảo luận B4. Đánh giá kết quả thực hiện: 1. Thực hiện kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch - Nhóm thực hiện: Ngôi sao xanh - Địa điểm thực hiện: Nhà văn hóa thôn - Thời gian thực hiện: chủ nhật tuần thứ nhất của tháng - Mục tiêu quảng bá và kêu gọi bảo tồn cảnh quan, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - Đối tượng tuyên truyền: người dân thôn - Nội dung tuyên truyền: Vẻ đẹp cảnh quan, vai trò cảnh quan thiên nhiên và trách nhiệm của người dân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Hình thức tuyên truyền: thuyết trình. - Cơ quan, tổ chức/cá nhân phối hợp, hỗ trợ: chính quyền xã, trưởng thôn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Kế hoạch triển khai cụ thể:

- Kế hoạch triển khai cụ thể:

Hoạt động/nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cần đạt	Người chịu trách nhiệm
Xây dựng chương trình/kịch bản buổi tuyên truyền	Tuần đầu của tháng	Chương trình buổi tuyên truyền quảng bá chi tiết, cụ thể	
Mời người dân đến dự	Tuần đầu của tháng	Thông báo qua loa phát thanh của thôn, xóm.	
Viết nội dung bài thuyết trình	Tuần đầu của tháng	Nội dung bài thuyết trình làm rõ: +Những giá trị tinh thần và vật chất của cảnh quan thiên nhiên với người dân. +Trách nhiệm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của người dân.	
Thuyết trình bài tuyên truyền	Chủ nhật tuần thứ 2 tháng	Thuyết trình tự nhiên, thuyết phục	
Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ và chủ đề bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Tuần đầu của tháng	Có hai tiết mục đơn ca và một tiết mục tốp ca bài hát ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên	
Liên hệ và trang trí địa điểm tổ chức tuyên truyền	Trước ngày thuyết trình một ngày	Địa điểm tổ chức được trang trí đẹp và trang trọng	
Chuẩn bị các phương tiện nghe nhìn cần thiết.	Tuần đầu của tháng	Có đủ loa, đài, tranh ảnh minh họa	

HS tự thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo gợi ý:

- Tiến hành tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.
- Thu thập thông tin phản hồi từ đối tượng được tuyên truyền,
- Rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- Từng nhóm rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận: Qua buổi tuyên truyền chúng ta đã góp phần nâng cao ý thức của người thân, các bạn và người dân trong khu dân cư về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Giảm lượng rác thải không đúng nơi quy định. Nhiều người thân, bạn bè và người dân trong khu dân cư cùng thực hiện các việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và lan tỏa cảnh đẹp quê hương

Hoạt động 7: Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và kêu gọi mọi người xung quanh cùng thực hiện

a. Mục tiêu: HS thực hiện được những việc làm cần thiết để bảo tồn thiên nhiên, danh lam thắng cảnh trong cuộc sống hằng ngày và vận động nhân dân cùng thực hiện

b. Nội dung:

- Thực hiện những việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên danh lam thắng cảnh trong cuộc sống hằng ngày

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh do nhà trường, địa phương tổ chức

- Tuyên truyền vận động bạn bè, người thân trong gia đình, cộng đồng dân cư, khách du lịch cùng thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh

- Ghi lại những việc em đã làm được vào nhật kí cá nhân

c. Sản phẩm: Nhật kí ghi chép của những học sinh đã thực hiện

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs
B1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV giao nhiệm vụ cho HS: + Tuyên truyền vận động bạn bè người thân trong gia đình bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hàng ngày + Tham gia hoạt động tuyên truyền do các tổ chức xã hội, đoàn thanh niên thực hiện tại địa phương để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - Các nhóm thực hiện những việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương - Các nhóm viết tin, chụp ảnh, quay video clip, nhận xét về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi mình đang sinh sống. B2. Thực hiện nhiệm vụ: - GV hướng dẫn HS cách thực hiện: Thảo luận để xác định những việc nên làm và không nên làm nhằm vệ cảnh quan thiên nhiên theo

gợi ý:

Cảnh quan thiên nhiên	Những việc nên làm	Những việc không nên làm
Biển và bãi biển.	- Vứt rác đúng nơi quy định. - Không dùng kem chống nắng có chất gây ô nhiễm biển. - Không tự ý săn bắt, động chạm động vật biển quý hiếm. - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan biển, bãi biển.	- Vứt rác bừa bãi. - Dùng kem chống nắng có hại cho môi trường. - Săn bắt động vật quý hiếm, bẻ san hô,...
Sông, hồ, suối.	- Vứt rác đúng nơi quy định. - Không giặt quần áo nơi sông, hồ, suối. - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan sông, hồ, suối.	- Vứt rác bừa bãi. - Giặt đồ, rửa bát,... nơi sông, hồ, suối.
Núi, rừng.	- Không đốt rừng làm nương rẫy. - Vứt rác đúng nơi quy định. - Không chặt phá rừng bừa bãi. - Trồng cây, gây rừng. - Không săn bắt thú rừng bừa bãi. - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan núi rừng.	- Đốt rừng làm nương rẫy. - Vứt rác bừa bãi. - Chặt phá rừng. - Săn bắt thú rừng quý hiếm.

- HS tiếp nhận, thực hiện.

- GV nhận xét, đánh giá.

B3. Báo cáo thảo luận

B4. Đánh giá kết quả thực hiện:

TỔNG KẾT:

- Yêu cầu mỗi học sinh viết ra 1 phiếu giấy nhỏ
 - + Ba điều các em thích và không thích sau khi tham gia trải nghiệm chủ đề
 - + Ba điều các em muốn thay đổi và lí do vì sao các em muốn thay đổi
- GV nhận xét, kết luận: Cảnh quan thiên nhiên mang lại những cảm xúc tích cực và rất nhiều lợi ích cho con người. Mỗi người chúng ta cần thực hiện hành động, việc làm cần thiết và tham gia các hoạt động truyền thông để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên được tốt hơn.

PHẦN II: SINH HOẠT LỚP

Thời lượng: 2 tiết.

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.
- Chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.
- Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

Năng lực riêng:

- Thể hiện được những việc làm có ý nghĩa trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đặc biệt phát huy giá trị bản thân trước cảnh quan thiên nhiên của đất nước
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

Tuần 1:

I. Sơ kết tuần và thông qua KH tuần sau

- Lớp trưởng/Bí thư – Các tổ trưởng
- GVCN nhận xét, bổ sung...
- GVCN phổ biến nhiệm vụ tuần tới
- HS thảo luận cách thực hiện nhiệm vụ

II. Sinh hoạt theo chủ đề: Trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng cư dân tại địa phương theo kế hoạch đã lập

a. Mục tiêu: HS trình bày được kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng cư dân ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu hs chia sẻ trước lớp về:
- + GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng
- + Thực trạng bảo tồn hiện nay ở địa phương em như thế nào? Họ đã có những biện pháp gì để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?
- + Em học được những gì từ người dân địa phương trong các hoạt động?
- + Em sẽ làm gì để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương em và trong cả nước?
- HS chia sẻ.
- Cả lớp lắng nghe và nhận xét kết quả thực hiện của nhóm bạn
- Thảo luận toàn lớp về những việc mà người dân địa phương cần tiếp tục thực hiện để bảo tồn tốt hơn các danh lam thắng cảnh của địa phương
- GV tổng kết các ý kiến và kết luận về những việc mà HS cùng người dân địa phương cần thực hiện để bảo tồn danh lam thắng cảnh

Tuần 2:

I. Sơ kết tuần và thông qua KH tuần sau

- Lớp trưởng/Bí thư – Các tổ trưởng
- GVCN nhận xét, bổ sung...
- GVCN phổ biến nhiệm vụ tuần tới
- HS thảo luận cách thực hiện nhiệm vụ

II. Sinh hoạt theo chủ đề: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập

a. Mục tiêu: HS báo cáo được kết quả hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu hs chia sẻ trước lớp về:
- + GV mời đại diện các nhóm trình bày báo cáo kết quả hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, khó khăn, giải pháp và cảm xúc của các bạn trong nhóm sau khi hoàn thành hoạt động
- + Em đã tiến hành quảng bá hình ảnh nào, kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan ra sao?
- + Trong khi tiến hành hoạt động có gặp phải những khó khăn gì?
- + Giải pháp nào em đưa ra là phù hợp nhất? Hãy chia sẻ?
- HS chia sẻ.
- Cả lớp lắng nghe và nhận xét kết quả thực hiện của nhóm bạn
- GV tổng kết các ý kiến và rút kinh nghiệm chung về cách thức để tổ chức thành công các hoạt động truyền thông trong cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau

Phiếu đánh giá cuối chủ đề

Họ và tên.....Lớp.....

Tiêu chí	Kết quả đạt được	HS tự đánh giá (Đạt/ Chưa Đạt)
1. Chia sẻ được ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân	- - - -	
2. Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương	- Thực trạng bảo tồn tại địa phương	
3. Lập được kế hoạch quảng bá hình ảnh và tuyên truyền, vận động mọi người bảo tồn cảnh quan, danh lam thắng cảnh.	- Kế hoạch tuyên truyền:	

4. Thực hiện được kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và tuyên truyền, vận động mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh theo kế hoạch đã lập	- Hoạt động tham gia:	
5. Chủ động thực hiện những việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh do nhà trường, địa phương tổ chức.	- Hoạt động tham gia:	
Đánh giá chung của GV Đạt: Đạt ít nhất 3 trong 4 tiêu chí Chưa đạt: Chỉ đạt ít nhất 2 tiêu chí		

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

GV HD tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành việc đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.
- Thái độ khi tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực...
- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ

3. Đánh giá chung của giáo viên

GV dựa vào quan sát, đánh giá từng cá nhân, tổ/nhóm kết hợp đánh giá (nếu có) để đưa ra nhận xét chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực và nhiều tiến bộ so với trước.

1. Phân phối chương trình HĐTN 11 – Chủ đề 6: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

TT Tiết	Bài học/ Chủ đề	Số tiết: 6	Yêu cầu cần đạt
1	CD 6: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN	1	1. Về kiến thức: Sau chủ đề này, HS có khả

	Tham gia cuộc thi tìm hiểu về các di sản thiên nhiên thế giới và quốc gia Việt Nam	SHDC	<i>năng:</i> - Có hiểu biết về các di sản thiên nhiên Việt Nam và trên thế giới - Nhận thức được vai trò quan trọng của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống con người - Nhận thức được trách nhiệm của cộng đồng phải cùng tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Thể hiện được sự chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Lập được kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh thắng của cộng đồng dân cư tại địa phương - Xây dựng được một kế hoạch quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 2. Về năng lực: <i>- Năng lực chung:</i> + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo. <i>- Năng lực riêng:</i> + Phối hợp với các lực lượng để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
--	--	--------------------	---

			+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 3 Về phẩm chất: - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm + Trách nhiệm: Thể hiện ở việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Trung thực: Thể hiện trong đánh giá thực tế cảnh quan thiên nhiên và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
2	CD 6: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Hoạt động 1,2,3,4	1 Lớp học	1. Về kiến thức: - Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên với trạng thái cảm xúc của bản thân - Chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện - Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tạo địa phương 2. Về năng lực: - <i>Năng lực chung:</i> + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

			- <i>Năng lực riêng:</i> + Phối hợp với các lực lượng để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 3. Về phẩm chất: - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước + Trách nhiệm: Thể hiện ở việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Trung thực: Thể hiện trong đánh giá thực tế cảnh quan thiên nhiên và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
3	CD 6: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Sinh hoạt theo chủ đề: Trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã lập	1 Lớp học SHL	1. Về kiến thức: - Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau - Trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã lập 2. Về năng lực: - Năng lực chung: + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể

			hiện sự sáng tạo. + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. - Năng lực riêng: + Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân. + Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước
4	CĐ 6: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Tọa đàm về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1 SHDC	1.Về kiến thức: - Nhận thức được tác động của sự phát triển kinh tế và các hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Nhận thức trách nhiệm của cộng đồng phải cùng tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 2.Về năng lực: - Năng lực chung: + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo. - Năng lực riêng: + Phối hợp với các lực lượng để bảo tồn

			cảnh quan thiên nhiên. + Đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 3. Về phẩm chất: - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước + Trách nhiệm: Thể hiện ở việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Trung thực: Thể hiện trong đánh giá thực tế cảnh quan thiên nhiên và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
5	CĐ 6: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Hoạt động: 5,6,7	1 Lớp học	1. Về kiến thức: - Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên với trạng thái cảm xúc của bản thân - Chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện - Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tạo địa phương 2. Về năng lực: - <i>Năng lực chung:</i> + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập

			một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo. - <i>Năng lực riêng:</i> + Phối hợp với các lực lượng để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 3. Về phẩm chất: - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước + Trách nhiệm: Thể hiện ở việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. + Trung thực: Thể hiện trong đánh giá thực tế cảnh quan thiên nhiên và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
6	CĐ 6: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Sinh hoạt theo chủ đề: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập	1 Lớp học SHL	1. Về kiến thức: - Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau - Báo cáo được kết quả thực hiện hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập 2. Về năng lực: - <i>Năng lực chung:</i> + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể

			hiện sự sáng tạo. + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. - Năng lực riêng: + Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân. + Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm
--	--	--	--

TIẾT 70→ 78

Chủ đề 7. THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.
- Suu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động
- Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.
- Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch, định hướng nghề nghiệp; giáo dục phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề.
- Những ví dụ minh họa (hình ảnh, clip) giới thiệu về các nhóm nghề; yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề.

2. HS chuẩn bị

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.
- Mẫu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp tuyển dụng lao động.
- Tìm hiểu thông tin và báo cáo về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đuổi hình bắt chữ với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

*Thẻ lệ:

- Có 10 hình ảnh trong trò chơi, mỗi HS chuẩn bị 1 bút lông và giấy.
- Sau khi quản trò chiếu hình ảnh, các bạn có 20 giây để suy nghĩ và trình bày đáp án, bạn nào trả lời sai sẽ bị loại, người còn lại sau cùng sẽ trở thành người chiến thắng. (GV chuẩn bị quà)
- Nếu trả lời chưa đến 7 câu mà tất cả đều bị loại sẽ có hình thức cứu trợ.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về các nhóm nghề cơ bản

a. Mục tiêu

HS phân loại được các nhóm nghề cơ bản; phân tích được đặc trưng yêu cầu của các nhóm nghề cơ bản.

b. Sản phẩm

Bảng phân loại từng nhóm nghề cơ bản của hs; HS nêu được đặc trưng của từng nhóm.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Nghiên cứu Danh mục nghề nghiệp Việt Nam và liệt kê cá nhóm nghề cơ bản đã được quy định.

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, kể tên các nhóm nghề cơ bản

- GV và học sinh lắng nghe để xem bạn đã xác định đúng,phù hợp với yêu cầu của từng nghề chưa?

- GV bổ sung và kết luận

2. Xác định những đặc trưng, yêu cầu của nhóm nghề cơ bản.

– GV yêu cầu HS dựa vào bảng gợi ý trong SGK, lập bảng đánh giá chỉ ra những đặc trưng từng nhóm nghề cơ bản mà em vừa kể được ở trên.

<i>TT</i>	<i>Nhóm nghề</i>	<i>Đặc trưng, yêu cầu của nhóm nghề</i>
<i>1</i>		
<i>2</i>		
<i>3...</i>		

– GV lưu ý HS lắng nghe tích cực và thảo luận nhóm và cử đại diện để đưa ra ý kiến nhận xét, bổ sung (nếu có)

3. Tạo tình huống : Hs đóng vai chuyên gia giải đáp và đặt các câu hỏi về đặc trưng và yêu cầu của các nhóm nghề cơ bản

– GV cùng HS tổng hợp những ý kiến đã chia sẻ

- HS hoàn thiện bảng đánh giá và kết nối với hoạt động 2.

Hoạt động 2. *Tìm hiểu ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.*

a. Mục tiêu

HS nêu được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

b. Sản phẩm

Hs giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động qua thảo luận nhóm.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ những tình huống, trường hợp của việc thiếu an toàn và chưa đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

- GV hướng dẫn HS chia sẻ các tình huống đã cập nhật.

- GV nhận xét và chia sẻ bổ sung thêm các tình huống để chỉ ra được các điều kiện cần chú ý: Thời gian, môi trường, công cụ phương tiện,...

2. Thảo luận về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

- Gv hướng dẫn dựa vào gợi ý của SGK để HS làm việc theo nhóm và chia sẻ kết quả trước lớp.

- GV khích lệ HS cả lớp đặt câu hỏi, nhận xét kết quả thảo luận của từng nhóm

- GV bổ sung các nội dung (nếu cần), nhận xét và kết luận trên hai vấn đề chính: ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động; hậu quả của việc không đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

Tuần 25

RÈN LUYỆN

Hoạt động 3. Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động

a. Mục tiêu: Học sinh phân tích được các yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.

b. Sản phẩm:

Kết quả phân tích của học sinh về các yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng mà người lao động cần có để đáp ứng với yêu cầu của nghề.

- GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 thông tin tuyển dụng để phân tích.

- GV hướng dẫn hs phân tích bằng cách xác định yêu cầu theo gợi ý từ đó cá nhân tìm hiểu, phân tích làm rõ.

- GV mời một số học sinh chia sẻ kết quả phân tích của bản thân
- GV và tập thể lớp nhận xét, bổ sung theo các nội dung chính: yêu cầu cụ thể về phẩm chất, năng lực; yêu cầu nào chưa phù hợp; người lao động cần làm gì để thỏa các yêu cầu đặt ra.

2. Tìm kiếm các thông tin tuyển dụng liên quan đến nghề nghiệp mà em lựa chọn và phân tích các yêu cầu của nhà tuyển dụng

- GV yêu cầu HS chia sẻ về nghề mà bản thân lựa chọn trong tương lai, cách cập nhật thông tin tuyển dụng, kế hoạch đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng liên quan đến nghề sẽ chọn.
- GV, học sinh cả lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung
- GV kết luận để xác định các kênh thông tin, tổ chức tuyển dụng chính thống đáng tin cậy để hs chọn lựa cập nhật và tham vấn khi có nhu cầu về nghề nghiệp mình quan tâm

Hoạt động 4. Sơ tư và giới thiệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động

a) Mục tiêu

HS biết cách sơ tư và giới thiệu tài liệu xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

b) Sản phẩm

HS giới thiệu được về tài liệu xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động đã sơ tư.

c) Nội dung - Tổ chức thực hiện

1. Thảo luận và xác định cách thức sơ tư tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

- GV yêu cầu HS lập nhóm, thảo luận để xác định cách sơ tư tài liệu theo hướng gợi ý của SGK

- GV mời HS đại diện chia sẻ cách thức nhóm đã chọn sau khi thảo luận, các nhóm lắng nghe và bổ sung để hoàn thiện

- GV nhận xét và hướng dẫn triển khai thực hiện

2. Giới thiệu tài liệu đã sơ tư được về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày tài liệu đã chuẩn bị được

- Các nhóm bổ sung và đánh giá chất lượng tài liệu
- GV nhận xét, kết luận theo hướng: sự thay đổi của xã hội qua cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 kéo theo các yêu cầu mới của thị trường lao động đối với phẩm chất và năng lực của nguồn nhân lực.

Tuần 26

Hoạt động 5. Giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

a. Mục tiêu

HS giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

b. Sản phẩm

Bài thu hoạch giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động..

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV chia nhóm và hướng dẫn hs xây dựng bài thu hoạch theo gợi ý SGK
- GV nhấn mạnh các yêu cầu cần đạt và quy định về cấu trúc của bài
- Hs các nhóm làm việc theo nhóm
- GV đánh giá và nhận xét kết quả bài thu hoạch nhóm công khai trước lớp
- GV kết luận theo hướng: Sự cần thiết phải đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động; trách nhiệm của cá nhân và cộng đồng trong việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

Tuần 26

VẬN DỤNG

Hoạt động 6. Tích cực tìm hiểu và trao đổi thông tin về các nhóm nghề, yêu cầu của thị trường lao động

a. Mục tiêu

HS vận dụng được kinh nghiệm nói vào việc tìm hiểu và trao đổi thông tin về nhóm nghề và yêu

cầu của thị trường lao động.

b.Sản phẩm

Kết quả tìm hiểu của hs về nhóm nghề và yêu cầu của thị trường lao động.

c.Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường liên quan đến tìm hiểu nhóm nghề, nghề nghiệp mà bản thân quan tâm.
- Tích cực tìm hiểu thông qua các kênh trực tiếp hoặc gián tiếp; trao đổi thường xuyên cùng gv, bạn bè, người thân về chủ đề chọn lựa nghề nghiệp.
- Ghi lại kết quả tìm hiểu được và chia sẻ với mọi người

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu hs trình bày những điều thu nhận được và mong muốn của bản thân sau khi tham gia các hoạt động
- GV khái quát những nội dung hoạt động trong chủ đề.
- GV khen ngợi những HS có thái độ tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe; có nhiều ý kiến đóng góp cho kết quả của các hoạt động của nhóm, lớp .

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

* GV yêu cầu HS, nhóm hs căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Phân loại được các nhóm nghề cơ bản.
- Xác định đặc trưng, yêu cầu của nhóm nghề cơ bản .
- Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực người lao động.
- Suu tầm và giới thiệu được ít nhất 1 tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động
- Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong số 5 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 1 tiêu chí trở xuống.

* GV lấy ý kiến thống nhất kết quả đánh giá từ cả nhân và nhóm công khai trên link được tạo cho lớp.

Tiết 80- 87

Chủ đề 9 – LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI

MỤC TIÊU:

- Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.
- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn
- Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Hành trang thanh niên lập nghiệp, Tư vấn hướng nghiệp cho Thanh niên.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1: TÌM HIỂU HỆ THỐNG ĐÀO TẠO NGHỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng

- Biết được hệ thống đào tạo nghề ở nước ta
- Nhận thức được ngoài học đại học thì học nghề cũng là một lựa chọn tốt cho tương lai, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng để lập nghiệp
- Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức, mạnh dạn, tự tin, bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư đoàn trường, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động
- Bàn, ghế, chuông (hoặc trống, còi) để phục vụ trò chơi “Bấm chuông nhanh, trả lời câu hỏi”
- Gửi nội dung cần tìm hiểu về hệ thống đào tạo nghề ở nước ta như: cơ quan chủ quản, trình độ đào tạo, các nghề, hình thức, cơ sở, lĩnh vực, các cơ sở và nghề được đào tạo, luật quy định về việc giáo dục đào tạo nghề.... về các lớp trước một tuần để học sinh chuẩn bị
- Thành lập ba đội thi, mỗi đội có ba học sinh, đặt tên cho các đội
- Cử HS làm thư kí để tổng hợp điểm thi cho các đội.
- Phần thưởng cho đội thắng cuộc.
- Phân công lớp trực tuần viết đề dẫn và kịch bản hoạt động. Hướng dẫn HS dẫn chương trình.
- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị nhạc dân vũ để toàn trường biểu diễn.

2. Đối với HS

- Lớp trực tuần chuẩn bị các công việc được phân công.
- Tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề ở nước ta theo nội dung các thầy cô hướng dẫn.
- HS dự thi tự đặt câu hỏi theo nội dung để tập bấm chuông và trả lời.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động 1: Thi tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề

a) Mục tiêu

HS thể hiện được sự hiểu biết của bản thân về hệ thống đào tạo nghề ở nước ta; hiểu được tầm quan trọng của giáo dục đào tạo nghề nghiệp đối với sự phát triển của nền kinh tế nước nhà; HS có thêm hướng lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn; mục đích yêu cầu của hoạt động.
 - NDCT giới thiệu chung về hệ thống đào tạo nghề ở nước ta; HS chú ý lắng nghe.
 - NDCT giới thiệu các đội thi vào vị trí và phổ biến thể lệ cuộc thi: + Mỗi đội có một chuông, NDCT đọc câu hỏi, sau hiệu lệnh “Bắt đầu”, các đội bấm chuông giành quyền trả lời, đội nào có tín hiệu chuông nhanh nhất được quyền trả lời. Nếu trả lời sai, các đội còn lại bấm chuông giành quyền trả lời tiếp.
 - + Trường hợp nếu bấm chuông trước hiệu lệnh “Bắt đầu” là phạm luật không được tham gia trả lời câu hỏi đó.
 - NDCT đọc lần lượt từng câu hỏi để các đội thi. Sau mỗi câu trả lời, NDCT tuyên bố đúng, sai và cho điểm; thư kí tổng hợp điểm.
- Câu 1:* Hệ thống đào tạo nghề ở nước ta do bộ nào quản lí (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)
- Câu 2:* Bộ luật nào quy định về giáo dục nghề nghiệp ở nước ta? (Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014)
- Câu 3:* Các loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta. (Công lập, tư thục, nước ngoài)
- Câu 4:* Bạn hãy cho biết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta. (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và trường cao đẳng để đào tạo các trình độ khác nhau theo yêu cầu người học và nghề nghiệp)
- Câu 5:* Bạn hãy cho biết các hình thức đào tạo nghề ở nước ta. (Giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo hai hình thức: đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên. Đào tạo chính quy là học tập trung theo thời gian quy định; đào tạo thường xuyên là vừa học vừa làm)
- Câu 6:* Chương trình giáo dục nghề nghiệp ở nước ta bao gồm những trình độ nào? (Trình độ Sơ cấp nghề thông thường có thời gian đào tạo từ 3 tháng đến 1 năm; Trình độ Trung cấp nghề: từ 1 đến 2 năm; Trình độ Cao đẳng nghề: khoảng thời gian học sẽ kéo dài từ 2 đến 3 năm)
- Câu 7:* Các cơ sở đào tạo nghề ở nước ta phân bố như thế nào? (Hiện nay các cơ sở đào tạo nghề được phát triển rộng khắp, ngoài thành phố, thành thị, các tỉnh còn có các cơ sở ở huyện, làng nghề, doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp)
- Câu 8:* Theo bạn, khi tốt nghiệp cao đẳng trường đào tạo nghề, muốn liên thông lên đại học có được không? (Được nhưng phải tốt nghiệp cao đẳng và có nhu cầu học lên đại học,...)

Câu 9: Bạn có thể tìm kiếm thông tin hệ thống đào tạo nghề ở đâu? (Tìm kiếm thông tin chính xác và nhanh chóng thông qua các dịch vụ mà các trường đào tạo cung cấp hoặc ở trang e-marketing tuyển sinh)

- NDCT đọc các câu hỏi, HS toàn trường trả lời (phần thi dành cho khán giả):

+ Theo bạn, những đối tượng nào có thể học tại các trung tâm đào tạo nghề? (HS tốt nghiệp THCS, THPT, công nhân, nông dân,...)

+ Đào tạo nghề có tầm quan trọng như thế nào đối với sự phát triển kinh tế nước nhà? (Đào tạo ra những công nhân có tay nghề chuẩn, cao, đáp ứng thị trường lao động, tạo nhiều cơ hội cho thanh niên lập nghiệp...)

+ Hãy kể tên một số trung tâm đào tạo nghề mà em biết.

- GV tổng hợp ý kiến, công bố điểm thi của các đội, tuyên bố đội thắng cuộc.

Hoạt động 2: Biểu diễn dân vũ

a) Mục tiêu

HS vui vẻ, hứng thú tham gia hoạt động dân vũ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Lớp trực tuần điều khiển nhạc, toàn trường biểu diễn dân vũ theo nhạc.

ĐÁNH GIÁ

- GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Hiện nay có nhiều bạn sau khi tốt nghiệp THPT đã đăng kí học nghề vì các bạn nghĩ: “Học nghề có cơ hội được lao động hợp tác với nước ngoài, mở mang tầm nhìn”. Quan điểm của em thế nào? Sau khi tốt nghiệp THPT, em có dự định học đại học hay học nghề?

- HS chia sẻ ý kiến, GV tổng hợp và kết luận.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề, quan tâm tìm hiểu thông tin về trung tâm đào tạo nghề mình yêu thích.

TUẦN 2: NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP HỌC ĐƯỜNG

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Có được những trải nghiệm, bài học bổ ích, phát hiện khám phá bản thân, biết được năng lực, sở trường, trình độ bản thân phù hợp với nghề nào;

- Hiểu được tầm quan trọng của việc chọn đúng nghề,

- Biết trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng phù hợp và có biện pháp từng bước thực hiện kế hoạch chọn nghề phù hợp với bản thân;

- Rèn kỹ năng tự tin trong cách đặt vấn đề và trả lời phỏng vấn; thiết kế tổ chức hoạt động: hình thành phẩm chất trách nhiệm với bản thân và tập thể.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

- Địa điểm nên chia thành 3 hoặc 4 khu vực để đáp ứng nhu cầu HS, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức, kịch bản hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban tổ chức. Lớp trực tuần viết đề dẫn hoạt động.

- Khách mời là các chuyên gia tư vấn, cán bộ một số trường đại học, trung tâm dạy nghề, cán bộ Đoàn cấp trên hiểu rõ về hướng nghiệp; đại diện phòng, sở giáo dục, đại diện Hội Cha mẹ HS,... (tùy theo phương án tổ chức để ấn định số lượng khách mời). Đặt vấn đề với các khách mời về nội dung hướng nghiệp. Ví dụ: Chọn nghề hợp với tính cách và sở thích của bạn; Các ngành nghề dự báo quốc gia có nhu cầu phát triển trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0; Tư vấn tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; Thông tin về thị trường lao động; Tìm hiểu về các ngành nghề đào tạo, vị trí việc làm, chính sách, một số lĩnh vực nghề nghiệp; Giới thiệu nghề phổ thông, nghề truyền thống và hoạt động khởi nghiệp; Tham vấn việc xây dựng mục tiêu nghề nghiệp,

- Chia các nhóm tư vấn hướng nghiệp theo 4 nội dung: + Nhóm 1: Tư vấn tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng.

- + Nhóm 2: Tư vấn hướng nghiệp dạy nghề, giới thiệu các trung tâm dạy nghề, tuyển sinh học nghề; giới thiệu các nghề truyền thống.

- + Nhóm 3: Thông tin về thị trường lao động; thông tin về các nhóm ngành nào sẽ có nhu cầu tuyển dụng cao và đang được chú trọng trong giai đoạn hiện tại; thông tin về xu hướng ngành nghề trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

- + Nhóm 4: Tham vấn việc xây dựng mục tiêu nghề nghiệp, khởi nghiệp.

- Thông tin các nội dung tư vấn đến các lớp; hướng dẫn HS đặt câu hỏi chuẩn bị các vấn đề cần tư vấn; thu thập các câu hỏi liên quan đến nghề nghiệp của HS, có thể gửi trước cho các chuyên gia tư vấn.

- Tạo góc trưng bày giới thiệu các ngành nghề, thông tin tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề.

- Trang trí phòng, pano theo từng góc tư vấn, phòng chính trên sân.

2. Đối với HS

- Tìm hiểu kĩ nội dung “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp học đường” theo kế hoạch nhà trường.

- Đặt câu hỏi liên quan đến các vấn đề quan tâm về nghề nghiệp mình yêu thích, gửi về ban tổ chức (cần ghi rõ họ và tên, lớp, nội dung câu hỏi) để các chuyên gia nghiên cứu trước.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Tư vấn hướng nghiệp học đường

a) Mục tiêu

HS có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các chuyên gia tư vấn, các doanh nghiệp, mạnh dạn trong việc tiếp cận, trao đổi, thông tin hai chiều với các chuyên gia tư vấn; hiểu biết thêm về bản thân, chọn đúng nghề, có kế hoạch chuẩn bị về kiến thức, kĩ năng cho nghề nghiệp của mình trong tương lai.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động.

- NDCT tuyên bố lí do, mục đích, ý nghĩa của hoạt động: giới thiệu đại biểu, chuyên gia tư vấn; thông qua nội dung hoạt động gồm 2 phần. Phần I: Tư vấn hướng nghiệp học đường chung toàn trường; Phần 2: Tư vấn hướng nghiệp theo nhu cầu riêng từng nội dung.

Phần 1: Tư vấn chung

- NDCT giới thiệu và mời chuyên gia tư vấn những vấn đề chung về hướng nghiệp học đường; HS chú ý lắng nghe.

- HS đặt câu hỏi để chuyên gia trả lời, có thể gợi ý nội dung như:
 - + Em băn khoăn vì một số các anh chị học đại học xong nhưng không tìm được việc làm, vậy em phải làm gì để học đại học xong tìm được việc làm?
 - + Học lực của em xếp loại bình thường, em nên thi vào trường nghề hay cố gắng thi vào trường đại học?
 - + Dựa vào các tiêu chí nào để biết được bản thân mình đã chọn đúng nghề
 - + Chị em thi đại học hai lần nhưng không đỗ, bố mẹ khuyên chị nên học nghề, chị không đồng ý, em sẽ khuyên chị thế nào?
 - + Điều kiện gia đình rất khó khăn nhưng em muốn đi du học, vậy em phải làm gì + Gia đình kiên quyết định hướng em theo ngành Y nhưng em không thích. Em nên làm gì?
- Chuyên gia trả lời câu hỏi của HS đã gửi trước.
- NDCT nhận xét, kết luận: Chọn nghề là bước quan trọng quyết định tương lai của mỗi người; HS cần hiểu rõ bản thân và chọn on nghề đúng. THỨC n và chọn

Phần 2: Tư vấn theo nhóm

- NDCT hướng dẫn địa điểm các khu vực tư vấn; mời các chuyên gia tư vấn về các khu vực mình tư vấn.
- HS lựa chọn nội dung cần tư vấn, di chuyển về khu vực quy định. Bày tỏ quan điểm, nhận thức, tình cảm của mình về hướng nghiệp cũng như các vấn đề tuyển sinh, việc làm khác. Đặt câu hỏi liên quan đến các vấn đề về nghề nghiệp mình quan tâm; thân thiện cởi mở chia sẻ ý kiến, lắng nghe, phản hồi tích cực.
- HS tham quan triển lãm trưng bày thông tin nghề nghiệp, sản phẩm làng nghề (nếu có).

ĐÁNH GIÁ

- GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Qua phần tư vấn chung về hướng nghiệp học đường hôm nay, em thu hoạch được những điều gì? Ngoài việc nghe những vấn đề đã trao đổi, em cần biết thêm những thông tin gì về hướng nghiệp, nghề nghiệp của bản thân sau này?
- HS chia sẻ ý kiến thu hoạch của bản thân.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Tiếp tục tìm kiếm các thông tin liên quan đến nghề mình yêu thích.
- Nhờ chuyên gia tư vấn trực tiếp, online về những vấn đề cần biết về định hướng nghề nghiệp; nghề nghiệp mình quan tâm.

TUẦN 3: HÙNG BIỆN “HÀNH TRANG THANH NIÊN LẬP NGHIỆP”

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Hiểu được việc chuẩn bị hành trang cho ngày mai lập nghiệp là quan trọng với bản thân;
- Định hướng và chọn đúng nghề tìm hiểu thông tin nghề nghiệp mình yêu thích;
- Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn kỹ năng cần thiết để ngày mai lập nghiệp; - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, kỹ năng thuyết trình; bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với Bí thư Đoàn trường, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.
- Phân công lớp trực tuần viết đề dẫn và kịch bản hoạt động.
- Phân công một vài lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ; biểu diễn dân vũ toàn trường.
- Hướng dẫn HS đăng ký tham gia hùng biện; duyệt bài; chọn HS có bài xuất sắc và có khả năng hùng biện. Có thể hùng biện cá nhân hoặc nhóm 2 – 3 HS.

2. Đối với HS

- Xác định hành trang ngày mai lập nghiệp của bản thân để tham gia chia sẻ ý kiến.
- Đăng ký tham gia hùng biện, viết bài ngắn gọn, súc tích, nội dung nêu bật được: Thanh niên cần chuẩn bị hành trang ngày mai lập nghiệp như thế nào? Cần có những gì? Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc xác định được hành trang lập nghiệp như thế nào? Làm thế nào để có hành trang đầy đủ cho lập nghiệp mai sau?
- Tập hùng biện ở nhà, nhóm, lớp, nhờ bạn bè góp ý.
- Lớp trực tuần và lớp phụ trách văn nghệ chuẩn bị theo nội dung được phân công.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Hoạt động: Hùng biện “Hành trang thanh niên lập nghiệp”

a) Mục tiêu

- Xác định được những việc cần làm để chuẩn bị “Hành trang thanh niên lập nghiệp”.
- Có ý thức học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.
- Tự tin tham gia hùng biện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- HS biểu diễn tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị.
- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động; nêu mục đích của hoạt động; tầm quan trọng của việc xác định đúng hành trang của bản thân chuẩn bị ngày mai lập nghiệp.
- NDCT nhận xét sự chuẩn bị hoạt động: số HS đăng kí tham gia hùng biện; số bạn được tham gia hùng biện toàn trường; nếu yêu cầu của hùng biện:
 - + Nội dung: Nếu được hành trang cần chuẩn bị như: tri thức, kỹ năng, sức khỏe, ngoại ngữ, cập nhật thông tin, hiểu biết xã hội, chính trị.... Nêu nghề mình yêu thích và hành trang cho nghề.
 - + Hình thức: Dùng hiểu biết, lời nói, lí luận, cảm xúc của bản thân làm nổi bật nội dung, thuyết phục, thu hút và truyền cảm hứng tới người nghe.
- NDCT mời lần lượt từng cá nhân, nhóm tham gia hùng biện; HS toàn trường theo dõi, lắng nghe, cổ vũ. KET NOLTRE THUGân vũ. CUỘC SỐNG – Toàn trường biểu diễn dân vũ.

ĐÁNH GIÁ

- GV nhận xét tinh thần thái độ tham gia hoạt động của HS.
- Mời HS chia sẻ ý kiến:
 - + Em thích phần hùng biện của bạn/ nhóm bạn nào nhất? Vì sao?
 - + Qua hoạt động, em biết được hành trang cho ngày mai lập nghiệp cần có những yếu tố nào?
 - + Em dự định chuẩn bị hành trang cho mình như thế nào?

- GV tổng kết và tặng quà cho HS tham gia hùng biện.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tiếp tục tìm hiểu nghề mình yêu thích, tự đánh giá bản thân để tiếp tục học tập rèn luyện chuẩn bị hành trang mai sau lập nghiệp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn;
- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn;
- Tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: “Hành trang thanh niên lập nghiệp”, “Tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên”.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Tìm hiểu hệ thống các trường đào tạo nghề ở nước ta.
- Đọc tài liệu tham khảo về tư vấn hướng nghiệp cho HS THPT.
- Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. HS chuẩn bị

- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Tìm hiểu Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và Hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta.
- Chuẩn bị câu hỏi để tham gia tham vấn về dự định lựa chọn nghề nghiệp tương lai và định hướng học tập của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn

a) Mục tiêu

- HS nêu được một số thông tin về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương.

- HS xác định được những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ hiểu biết về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn

- GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy những hiểu biết của bản thân về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương theo gợi ý sau:

+ Nếu những điều em đã tìm hiểu và biết về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta.

+ Nêu một số thông tin mà em biết về trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định lựa chọn. Làm thế nào em có được những thông tin đó?

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Thư kí nhóm ghi lại các ý kiến thống nhất trong nhóm.

- Mời đại diện một số nhóm HS chia sẻ hiểu biết của nhóm về hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta và địa phương. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. - GV cùng HS phân tích và chốt: Hệ thống trường đào tạo nghề ở nước ta được hình thành và phát triển ở khắp các thành phố và địa phương trong cả nước nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành nghề với nhiều trình độ đào tạo khác nhau, từ đại học, cao đẳng đến trung cấp, sơ cấp nghề. Mỗi cơ sở đào tạo nghề đều có yêu cầu tuyển sinh và các điều kiện đào tạo nghề. Vì vậy, cùng với việc tìm hiểu nghề nghiệp, chúng ta cần tìm hiểu hệ thống các trường đào tạo nghề để có được những thông tin cần thiết là cơ sở cho việc lựa chọn cơ sở đào tạo nghề phù hợp với điều kiện, khả năng của mỗi người.

2. Tìm hiểu những thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các thông tin cần tìm hiểu về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề em định lựa chọn theo gợi ý trong SGK.

- Mời đại diện một số nhóm trình kết quả thảo luận.

- GV chốt: Trước khi quyết định chọn một trường đào tạo nghề nào đó để theo học, các em cần phải tìm hiểu nhiều thông tin về trường như điều kiện tuyển sinh (để biết mình có đủ khả năng đáp ứng điều kiện tuyển sinh không); học phí, học bổng, điều kiện sinh hoạt (để đối chiếu với điều kiện kinh tế của gia đình và mong muốn của bản thân xem có phù hợp không); các ngành nghề nhà trường đào tạo; mức độ uy tín của trường, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp; vị trí địa lý của trường...

3. Nêu cách tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để nêu cách tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề em định chọn theo gợi ý trong SGK.

- GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm kết quả làm việc cá nhân.

- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. HS khác lắng nghe và nhận xét.

- GV mời một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

- GV kết luận dựa vào các ý kiến trình bày của HS: Mỗi HS THPT có thể đưa ra nhiều lựa chọn cơ sở đào tạo nghề trong hệ thống các trường đào tạo nghề ở trung ương và địa phương. Để việc học tập ở cơ sở đào tạo nghề được thuận lợi và đạt kết quả như mong muốn, ngay từ bây giờ, các em cần phải biết được những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu các trường đào tạo nghề. Đây là những thông tin rất quan trọng giúp các em có cơ sở để đối chiếu giữa thực lực, mong muốn của bản thân, gia đình với những điều kiện của các cơ sở đào tạo nghề, từ đó đưa ra sự lựa chọn cơ sở đào tạo nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân, đồng thời phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập

a) Mục tiêu

HS hiểu được mục đích, ý nghĩa và cách thức tham vấn chọn nghề, chọn hướng học.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Tìm hiểu cách tham vấn chọn nghề và định hướng học

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để nêu cách tham vấn chọn nghề và định hướng học tập theo gợi ý trong SGK.

- GV mời đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

- GV mời một số HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và chốt: Tham vấn chọn nghề và định hướng học tập là hệ thống các biện pháp tâm lí, giáo dục và một số biện pháp khác được những người tham vấn sử dụng nhằm giúp những người đang gặp khó khăn trong việc định hướng học tập, nghề nghiệp phát hiện, đánh giá sở thích nghề nghiệp, khả năng về trí tuệ, thể ở được tham vấn có thể tự chất,... của bản thân. Nhờ đó, người được tham vấn có thể tự đưa ra giải pháp chọn nghề, định hướng học tập phù hợp cho bản thân. Để việc tham vấn chọn nghề và định hướng học tập đạt kết quả, các em cần chú ý thực hiện một số việc sau:

+ Trước khi tham vấn, cần xác định những vấn đề em đang vướng mắc, băn khoăn, muốn tìm giải pháp để tháo gỡ, tìm ra định hướng học tập hoặc chọn nghề cho bản thân. Những vấn đề này nên được ghi sẵn thành câu hỏi để chủ động khi tham vấn.

+ Khi tham gia tham vấn, cần có thái độ cởi mở, chân thành và có kĩ năng lắng nghe để thấu hiểu những điều được tham vấn.

2. Chia sẻ hiểu biết của bản thân về tham vấn chọn nghề và định hướng học

- GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Mục đích, ý nghĩa của việc tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập.

+ Kể lại một số việc em và người tham vấn cho em đã thực hiện trong quá trình tham vấn.

+ Việc tham vấn chọn nghề và định hướng học tập đã giúp ích gì cho em?

+ Cảm nhận của em sau khi được tham vấn.

- GV mời một số HS chia sẻ hiểu biết của bản thân.

- Mời một số HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận: Tham vấn chọn nghề giúp em nhận thức rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân, về nghề nghiệp, nhất là những nghề em yêu thích, muốn chọn. Nhờ đó, em có cơ sở đối chiếu khả năng thực có của bản thân với yêu cầu của bậc học cao hơn hoặc yêu cầu của nghề đặt ra đối với người lao động để đưa ra được định hướng học tập hoặc chọn nghề phù hợp.

Hoạt động 3. Tìm hiểu cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm

nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS nêu được mục đích, ý nghĩa và cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS thảo luận với các bạn về mục đích, ý nghĩa và cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề nhóm nghề định chọn theo những câu hỏi trong SGK.

- Mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và nêu ý kiến thắc mắc, cần được giải đáp. HS khác lắng nghe và nhận xét.

- Mời một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các nhóm. - GV yêu cầu HS thảo luận để nêu những nội dung cơ bản của kế hoạch học tập, rèn luyện và lợi ích của việc lập kế hoạch.

- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận và yêu cầu 1 – 2 HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận:

+ Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn giúp ta chủ động thực hiện những việc cần làm, từ đó nâng cao được kết quả học tập và rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của bản thân sau này. Để lập được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn, em cần phải có những thông tin cần thiết về nghề nghiệp, về sở thích, khả năng, năng lực của bản thân, từ đó có cơ sở đối chiếu, xác định những điểm mạnh cần phát huy, những điểm còn hạn chế cần rèn luyện nhằm đáp ứng được yêu cầu của nghề khi tham gia lao động nghề nghiệp.

+ Kế hoạch học tập, rèn luyện cần thể hiện được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em định chọn, những đặc điểm, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân, yêu cầu của những trường đào tạo nghề em định chọn và các nhiệm vụ, biện pháp rèn luyện cụ thể.

RÈN LUYỆN

Hoạt động 4. Trình bày một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn

a) Mục tiêu

HS trình bày được những thông tin đã thu thập, tìm kiếm được về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Chia sẻ về nghề em sẽ lựa chọn

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về nghề bản thân định lựa chọn theo gợi ý trong SGK.
- Gọi một số HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét về những chia sẻ của HS.

2. Viết báo cáo

- GV yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được về trường đào tạo nghề định chọn và viết thành báo cáo theo gợi ý trong SGK.
- Có thể cho những HS có cùng lựa chọn trường đào tạo nghề lập thành một nhóm và viết chung thành một báo cáo.
- Yêu cầu HS trình bày báo cáo về trường đào tạo nghề.
- GV tổng hợp các báo cáo của HS và kết luận: Hiện nay ở nước ta có rất nhiều các trường đào tạo nghề. Mỗi trường đều có những thông tin cơ bản về các ngành nghề đào tạo, điều kiện tuyển sinh, học tập, sinh hoạt, học phí, học bổng và cơ hội hợp tác với các trường ở nước ngoài cũng như cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Việc thu thập, tìm kiếm được các thông tin nơi đào tạo nghề phù hợp với mong muốn, điều kiện của bản thân, gia đình.

Hoạt động 5. Thực hành tham vấn chọn nghề và định hướng học tập

a) Mục tiêu

HS vận dụng, củng cố được những tri thức mới về tham vấn chọn nghề và định hướng học tập.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, sau đó hoạt động nhóm để xác định vấn đề bản thân đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề và định hướng học tập.
- Thảo luận nhóm để đặt ra các câu hỏi khi tham vấn. Ghi các câu hỏi vào giấy.
- GV yêu cầu HS xung phong sắm vai người được tham vấn.
- Tổ chức thực hành tham vấn mô phỏng: GV sắm vai người tham vấn, HS sắm vai người được tham vấn lên ngôi ở một phía của bàn GV. Những HS còn lại trong lớp sắm vai người quan sát.

- GV trong vai trò là người tham vấn sẽ nêu các câu hỏi gợi mở để HS sắm vai người được tham vấn chia sẻ. Khi tham vấn, GV chú ý giúp HS được tham vấn hiểu rõ hơn về tiềm năng bản thân, đồng thời khéo léo chỉ ra những mặt còn hạn chế của HS để HS chấp nhận (ví dụ: còn nhút nhát, thiếu kiên định, chưa có hiểu biết cần thiết về nghề định lựa chọn,...) và tự đưa ra hướng giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề, định hướng học tập.

Lưu ý: Trong quá trình quan sát, GV nhắc HS cả lớp chú ý lắng nghe, ghi lại những ý chính và chỉ ra những mặt được, chưa được của người tham vấn cũng như người được tham vấn.

- GV mời một số HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi tham dự thực hành tham vấn.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Trong thực tế, có nhiều em gặp khó khăn trong việc chọn nghề và định hướng học tập. Các em có thể tháo gỡ khó khăn bằng cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô giáo, cha mẹ, bạn bè – những người hiểu em. Để việc xin tham vấn đạt kết quả, các em cần xác định được vấn đề khó khăn cụ thể là gì? Vướng mắc ở chỗ nào? Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc này,... Có thể viết sẵn những câu hỏi của em trước khi xin tham vấn. Khi tham vấn, em cần có thái độ cởi mở, cầu thị, kỹ năng lắng nghe tích cực và hợp tác với người tham vấn. Thực hiện tốt việc tham vấn, nhất định các em sẽ tháo gỡ được vướng mắc, khó khăn và tìm ra giải pháp tốt nhất để đưa ra được quyết định chọn nghề và định hướng học tập phù hợp với bản thân.

Hoạt động 6. Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề hoặc nhóm nghề định chọn.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS tập hợp những thông tin đã thu thập được khi tìm hiểu nghề, tìm hiểu cơ sở đào tạo nghề, tìm hiểu bản thân và kết quả học tập của bản thân để lập kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo gợi ý nội dung bản kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn trong SGK.

- Quan sát và động viên, khuyến khích những HS đã lập xong kế hoạch học tập, rèn luyện chia sẻ với các bạn bản kế hoạch của mình.

- Nhận xét, rút kinh nghiệm và nhắc nhở những HS chưa hoàn thành bản kế hoạch về nhà tiếp tục hoàn thiện.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7. Học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

a) Mục tiêu

- Tự giác thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.
- Tham vấn được ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

1. Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề định lựa chọn – Thực hiện các biện pháp học tập đã xác định trong kế hoạch để nâng cao kết quả học tập những môn học có liên quan đến những nghề em định chọn. Ghi lại cách thực hiện và kết quả học tập em đã đạt được.

- Thực hiện các biện pháp rèn luyện bản thân đã xác định trong kế hoạch để đạt được những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em định chọn. Ghi lại cách thực hiện và kết quả rèn luyện bản thân em đạt được.

2. Tham vấn ý kiến của gia đình, thầy, cô giáo, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập

- Chuẩn bị các câu hỏi và xin ý kiến tham vấn của gia đình, thầy, cô giáo, bạn bè về chọn nghề và định hướng học tập. Ghi lại các ý kiến tham vấn của bố mẹ, người thân hoặc thầy, cô giáo.

- Tập hợp các ý kiến tham vấn đề đưa ra giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc của bản thân và chuẩn bị cho việc lập kế hoạch học tập, rèn luyện.

TỔNG KẾT

- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm, lớp.

- GV kết luận chung: Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp là một trong những việc quan trọng mà mỗi chúng ta cần thực hiện để đến với nghề mình yêu thích và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Để lập được kế hoạch nghề nghiệp, cần phải có hiểu biết về nghề nghiệp mình quan tâm, về cơ sở đào tạo nghề và về sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. Cùng với đó, các em có thể xin ý kiến tham vấn ng với đó, các e của thầy cô, cha mẹ, bạn bè, người thân. Mỗi chúng ta hãy tự giác học tập và rèn luyện theo kế hoạch đã lập. Nhất định các em sẽ thành công trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau
2. Sinh hoạt theo chủ đề “Những thông tin em đã thu thập được về trường đào tạo nghề em định chọn”

a) Mục tiêu

- HS nêu được cảm nhận của bản thân và kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia tìm hiểu hệ thống trường đào tạo nghề;
- Phản hồi được kết quả tìm hiểu trường đào tạo nghề định chọn.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều đã học hỏi được, cảm nhận của bản thân và kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau khi tham gia tìm hiểu hệ thống trường đào tạo nghề trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Tổ chức cho HS phản hồi kết quả vận dụng: trình bày những thông tin thu thập được về trường đào tạo nghề em định chọn khi tìm hiểu trường đào tạo nghề.
- GV nhận xét và kết luận.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau
2. Sinh hoạt theo chủ đề “ý kiến tham vấn về dự định lựa chọn nghề nghiệp và định hướng học tập của em”

a) Mục tiêu

- HS nêu được cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia ngày hội tham vấn học đường.
- Phản hồi được kết quả tham vấn ý kiến của cha mẹ, thầy cô, bạn bè về việc chọn nghề và định hướng học tập.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm nhận của bản thân và những điều đã học hỏi được qua tham gia ngày hội tham vấn học đường.

- Tổ chức cho HS phản hồi những ý kiến tham vấn của cha mẹ, người thân, thầy cô về dự định lựa chọn nghề nghiệp và định hướng học tập của em. emhan

- GV nhận xét và kết luận.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề “Kết quả thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề em lựa chọn

a) Mục tiêu

- HS phản hồi được kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học;

- Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đề.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn về:

+ Kế hoạch học tập, rèn luyện của em theo nghề, nhóm nghề lựa chọn. + Những biện pháp học tập em đã thực hiện và kết quả đạt được.

+ Những biện pháp rèn luyện em đã thực hiện và kết quả đạt được. +Cảm nhận của em khi thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

– HS chia sẻ.

– GV nhận xét và kết luận.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Trình bày được ít nhất 5 thông tin cơ bản về hệ thống cơ sở đào tạo nghề em định chọn.

- Biết cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.

- Xin được ý kiến tham vấn của ít nhất hai thầy cô hoặc người thân trong gia đình về dự định chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.

- Xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn.

- Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

Đạt: Đạt được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí; Chưa đạt: Chỉ đạt được từ 2 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

3. Đánh giá chung của GV

Tiết 88 → 104

Chủ đề 9. Rèn luyện phẩm chất, năng lực

Phù hợp với nhóm nghề lựa chọn (11 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

– Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề/ngành lựa chọn.

– Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

– Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự học, giao tiếp, hợp tác; phẩm chất

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

– Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề.

– Những ví dụ minh họa (hình ảnh, clip) giới thiệu về các nhóm nghề; yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề.

2. HS chuẩn bị

– SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.

– Suy ngẫm về điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Tìm hiểu thông tin về nhóm nghề lựa chọn, tự đánh giá sự phù hợp về năng lực, phẩm chất của bản thân với nhóm nghề lựa chọn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHOẢNG ĐỘNG 10p

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào các hoạt động.

*Thể lệ:

- Có 10 câu hỏi trong trò chơi, mỗi HS chuẩn bị 1 bút lông và giấy.
- Sau khi quản trò nêu câu hỏi, các bạn có 20 giây để suy nghĩ và trình bày đáp án, bạn nào trả lời sai sẽ bị loại, người còn lại sau cùng sẽ trở thành người chiến thắng. (GV chuẩn bị quà)
- Nếu trả lời chưa đến 7 câu mà tất cả đều bị loại sẽ có hình thức cứu trợ.

* Bộ câu hỏi:

Câu 1: Những người này làm nghề gì? => Vẽ tranh, làm xiếc.

Câu 2: Theo sự phân loại nghề của Climop, nghề lái tàu hỏa được xếp vào loại đối tượng lao động nào? => Người – Kỹ thuật

Câu 3: Theo sự phân loại nghề của Climop, nghề thợ mộc được xếp vào loại đối tượng lao động nào? => Người – Kỹ thuật

Câu 4: Cho biết ngày truyền thống của ngành xây dựng? => 29/4

Câu 5: Cho biết ngày thầy thuốc Việt Nam? => 27/02

Câu 6: “PR” là tên viết tắt của nghề này. Tên tiếng Việt của nghề này là gì? => Nghề quan hệ công chúng.

Câu 7: “Stylist” là tên viết tắt của nghề này. Tên tiếng Việt của nghề này là gì? => Nghề tạo dựng phong cách.

Câu 8: Cơ sở khoa học để chọn nghề phù hợp là gì? => Sở thích, năng lực, nhu cầu xã hội.

Câu 9: Những điều kiện bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của nghề giáo viên? => Điều kiện đảm bảo an toàn: môi trường giáo dục an toàn; Sức khỏe: tốt, đảm bảo được việc dạy học cho học sinh.

Câu 10: Những điều em biết về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương?

- Đại lý bán buôn, bán lẻ (hàng tiêu dùng, hàng nông sản, phân bón,...)
- Bán hàng trong cửa hàng (hàng tạp hóa, hàng may mặc, văn phòng phẩm,...)
- Bán hàng ở siêu thị (siêu thị điện máy, siêu thị hàng tiêu dùng,...)

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI 35phut

Hoạt động 1. 35phut Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề

a. Mục tiêu

HS phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề đã tìm hiểu được.

b. Sản phẩm

Bảng đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của HS đối với từng nhóm nghề.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề mà em tìm hiểu được.

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, kể tên các nhóm nghề cơ bản (đã tìm hiểu ở Chủ đề 8).

– GV yêu cầu HS dựa vào bảng gợi ý trong SGK, lập bảng đánh giá chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề cơ bản mà em vừa kể được ở trên.

- Lưu ý: GV và học sinh lắng nghe để xem bạn đã xác định đúng điểm mạnh, điểm yếu đã phù hợp với yêu cầu của nghề chưa?

TT	Nhóm nghề	Đặc trưng, yêu cầu của nhóm nghề	Đánh giá	
			Điểm mạnh của bản thân	Điểm yếu của bản thân
1				
2				
3...				

2. Chia sẻ điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề.

- GV yêu cầu HS chia sẻ bảng đánh giá, theo các gợi ý trong SGK.

– GV lưu ý HS lắng nghe tích cực để đặt ra những câu hỏi để giúp bạn xác định sự phù hợp nghề của bản thân các bạn đã chia sẻ và khích lệ nhiều HS tham gia. (nếu lớp trầm lắng, GV có thể “ném bóng tuyết”)

– GV cùng HS tổng hợp những ý HS đã chia sẻ,

- HS hoàn thiện bảng đánh giá và kết nối với hoạt động 2.

Hoạt động 2. 2 tiết = 90 phút

Xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề/ngành lựa chọn.

a. Mục tiêu

HS xác định được sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân với nhóm nghề/ ngành lựa chọn.

b. Sản phẩm

Bảng đánh giá về sự phù hợp và chưa phù hợp về phẩm chất, năng lực của HS với yêu cầu của nhóm nghề/ngành lựa chọn.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn HS xác định nhóm nghề /ngành lựa chọn dựa vào các nhóm nghề cơ bản đã tìm hiểu ở Chủ đề 8 và dựa vào kết quả đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề để xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng



lực của bản thân với yêu cầu của nhóm nghề lựa chọn.

Lưu ý: GV nhắc HS dựa vào gợi ý trong SGK để xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân với nhóm nghề lựa chọn.

- GV yêu cầu HS lập bảng theo gợi ý:

<i>Phẩm chất, năng lực của bản thân</i>	<i>Nhóm nghề/ngành lựa chọn</i>	
	<i>Phù hợp</i>	<i>Chưa phù hợp</i>

- GV mời HS chia sẻ sản phẩm của cá nhân trước lớp.

- GV khích lệ HS đặt câu hỏi, nhận xét lẫn nhau để đánh giá của bạn

- GV bổ sung các nội dung (nếu cần), tổng kết và nhận xét.

- GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS nhớ lại và xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn, từ đó xác định những thuận lợi và khó khăn:

+ Định hướng nhóm nghề/ngành định lựa chọn (GV, kế toán, kinh doanh ol...)

+ Xác định mục tiêu của bản thân (học tập chăm chỉ, chú trọng các môn văn hóa..., năng khiếu...).

+ Xây dựng kế hoạch (*)

+ Nâng cao điểm số...

+ Phát triển kỹ năng...

+ Tham gia khóa học, trải nghiệm, làm thêm...

+ Đánh giá, lựa chọn kế hoạch tối ưu (kế hoạch đã được thầy cô, bố mẹ, người thân góp ý, lời khuyên...)

+ Quyết định thực hiện kế hoạch (*)

+ Bắt đầu thực hiện kế hoạch trong vòng 1 tháng và nhờ thầy cô, bố mẹ đánh giá khách quan.

* Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng kế hoạch của HS.

+ Hiểu rõ bản thân

+ Xây dựng kế hoạch phù hợp.

+ Nghiêm túc trong việc thực hiện kế hoạch/Điều chỉnh lại kế hoạch cho phù hợp sau khi đã thực hiện kế hoạch trong vòng một tháng.

+ ...

RÈN LUYỆN: 2tiết = 90phut

Hoạt động 3. Đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn

a. Mục tiêu: Học sinh đánh giá được những khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn

b. Sản phẩm:

- Chia sẻ của học sinh; Bảng đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. Suy ngẫm và chia sẻ về quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

- GV yêu cầu HS suy ngẫm để chia sẻ về quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp của cá nhân.
- Với kế hoạch đã chuẩn bị trước ở nhà với kế hoạch đã xây dựng và thực hiện thử nghiệm trước đó để thuận tiện cho việc chia sẻ trên lớp.
- GV mời một số học sinh chia sẻ, nhận xét
- Sau khi HS hết ý kiến, GV chốt lại:

2. Tự đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn

- GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý trong SGK để tự đánh giá khó khăn, thuận lợi của bản thân.
- GV mời học sinh chia sẻ với nhóm, lớp và rút ra bài học cho bản thân

Họ và tên học sinh, Nguyen Van A lớp: 11B		
Nội dung đánh giá	Thuận lợi	Khó khăn
a/ Xây dựng kế hoạch rèn luyện:		
- Xác định mục tiêu, nội dung, cách thức rèn luyện.		
- Xác định các mốc thời gian rèn luyện		
- Tham vấn ý kiến của thầy cô, bố mẹ, người thân...		
....		
b/ Thực hiện kế hoạch rèn luyện		
- Sự hỗ trợ từ phía thầy cô, bạn bè,...trong quá trình thực hiện kế hoạch.		
- Việc quản lý thời gian		
....		
		

+ Học sinh nhận xét về phần tự đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn của bạn mình

- Sau khi HS hết ý kiến, GV chốt lại:

+ Phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn hoàn thành tốt kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn

+ Đặt câu hỏi, bình luận về thuận lợi, khó khăn của bạn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp của bạn mình. Từ đó ra tìm ra những kinh nghiệm trong quá trình xây dựng kế hoạch.

- GV khái quát những thuận lợi, khó khăn của bạn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch.

Hoạt động 4. 2tiết = 90phut Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ngành lựa chọn

d) *Mục tiêu*

HS đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ ngành lựa chọn bản thân.

e) *Sản phẩm*

Các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ ngành lựa chọn của từng HS.

f) *Nội dung - Tổ chức thực hiện*

- GV yêu cầu HS tìm những bạn có nhóm nghề/ ngành lựa chọn giống mình, lập thành nhóm, thảo luận để đưa ra những giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ ngành lựa chọn (GV lưu ý HS tìm những bạn có năng lực, sở thích...gần giống mình).

- GV lưu ý HS đề xuất giải pháp học tập của HS cần theo hướng:

+ Phát huy những phẩm chất, năng lực phù hợp và thay đổi, cải thiện những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp của bản thân với nhóm nghề/ ngành lựa chọn.

+ Khai thác, phát huy những thuận lợi đã có và khắc phục, vượt qua những khó khăn trong việc lập và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện.

+ **Ví dụ:** Giải pháp học tập, rèn luyện kỹ năng thuyết trình theo yêu cầu của nghề hướng dẫn viên du lịch

Biện pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện thực hiện
Tham gia lớp kỹ năng thuyết trình	Từ tháng 9/2023 đến tháng 11/2023	Sắp xếp thời gian hợp lý để tham gia lớp học.
Rèn luyện phong thái tự tin, luyện giọng nói truyền đạt, dễ nghe	Cả năm học	Lớp học hoặc nhà trường tổ chức các hội thi hùng biện, hội thi thuyết trình về một chủ đề cụ thể.
Tham gia các buổi thuyết trình khác	Cả năm học	Bố, mẹ, thầy/cô tư vấn, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí.
Thực hành thuyết trình trước đám đông	Cả năm học	

- GV mời một số HS chia sẻ giải pháp học tập của nhóm.

- GV nhận xét và kết luận: Giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ ngành lựa chọn cần căn cứ vào việc xác định những điểm yếu, thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch học

tập theo nhóm nghề/ nghề lựa chọn. Việc đề xuất giải pháp giúp chúng ta chủ động và đạt kết quả tốt hơn trong việc lựa chọn nhóm nghề/ nghề lựa chọn.

VẬN DỤNG 45phut

Hoạt động 5. Thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ nghề lựa chọn

d. Mục tiêu

HS tự giác và chủ động thực hiện được các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ nghề lựa chọn đã đề ra.

e. Sản phẩm

Kết quả thực hiện các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ nghề lựa chọn đã đề ra của HS trong thực tiễn.

f. Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Chia sẻ với thầy cô, bố mẹ, bạn bè và nhà tham vấn về các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ nghề lựa chọn và kế hoạch thực hiện giải pháp đó.
- Lắng nghe và điều chỉnh lại những giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ nghề lựa chọn.
- Ghi lại những việc em đã làm và kết quả thực hiện để chia sẻ trong giờ sinh hoạt lớp.

Hoạt động 6.45phut Phản hồi kết quả vận dụng

a. Mục tiêu

HS chia sẻ được việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề; chia sẻ được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/ nghề lựa chọn; chia sẻ về kết quả đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn.

b. Sản phẩm

- Kết quả chia sẻ của HS về việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề;
- Kết quả chia sẻ của HS về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/ nghề lựa chọn.
- Kết quả chia sẻ của HS về những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV tổ chức cho HS chia sẻ:

- + Việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề.
- + Sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề/ nghề lựa chọn.
- + Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn.
- GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, chỉ bổ sung những điều khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.
- GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt, tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 45phut

* GV yêu cầu HS căn cứ vào kết quả thực hiện các hoạt động trong chủ đề để tự đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề/ngành lựa chọn.
- Xác định được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

- Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

Đạt: Đạt được ít nhất 2 trong số 3 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ đạt từ 1 tiêu chí trở xuống.

* GV cung cấp link trắc nghiệm để HS có thể đánh giá dựa trên các công cụ khoa học.

<https://tracnghiem.huongnghiepsongam.com/assess/tracnghiem/HLSTNN1822>

Top 5 bài test khám phá bản thân x Trắc nghiệm nghề nghiệp - Huo: x

← → ↻ <https://tracnghiem.huongnghiepsongam.com/assess/tracnghiem/HLSTNN1822> Login Register

1 2 3 4 5 6 7 8

Bắt đầu Kỹ thuật Nghiên cứu Nghệ thuật Xã hội Quản lý Nghiệp vụ Kết quả

GIỚI THIỆU TRẮC NGHIỆM

TRƯỚC khi thực hiện, người thực hiện cần:

1. Tự nguyện làm công cụ này;
2. Lắng đọng tinh thần 5 phút để nhẹ nhàng;
3. Hiểu đây là công cụ tự đánh giá, do đó sẽ vô dụng nếu người thực hiện cố gắng trả lời vì muốn có một hình ảnh tốt đẹp nào đó.
4. Sẵn sàng tâm trí để là chính mình thật nhất có thể khi làm công cụ này - đừng tự đánh giá, đừng tự chê, đừng tự khen, đừng cố gắng giống ai.
5. Hoàn thành chỉ tối đa trong 20 phút.

TRONG khi thực hiện, người thực hiện cần:

- Chọn câu trả lời này đến với mình nhanh và tự nhiên nhất. Càng suy nghĩ thì càng không tốt vì lúc ấy người thực hiện đang suy tính và dùng lý trí để trả lời.

Nắm bắt các lựa chọn trong từng câu mô tả bao gồm:

1. **Có:** Tôi **có sở thích** ở câu mô tả này
2. **Không:** Tôi **không có sở thích** ở câu mô tả này.
3. **Không rõ:** Tôi **không hiểu** câu mô tả này hoặc **phân vân** giữa hai phương án có và không.

Chú ý: Công cụ này mang tính tham khảo và không thay thế cho một quy trình tư vấn hướng nghiệp chuyên nghiệp.

Top 5 bài test khám phá bản thân

Trắc nghiệm nghề nghiệp - Học

tracnghiem.huongnghiepsong.com/assess/tracnghiem/HLSTNN1822

Login

Register

1

2

3

4

5

6

7

8

Bắt đầu

Kỹ thuật

Nghiên cứu

Nghệ thuật

Xã hội

Quản lý

Nghiep vụ

Kết quả

Nhóm Kỹ thuật (Realistic - R)

Nếu có đầy đủ cơ hội và nguồn lực, tôi có thích...

	Lựa chọn		
	Có	Không	Không rõ
1. Tự mua và lắp ráp máy vi tính theo ý mình	☐	☐	☐
2. Lắp ráp tủ theo hướng dẫn của sách hướng dẫn hoặc trang mạng	☐	☐	☐
3. Trang điểm cho mình hay cho bạn theo hướng dẫn của sách hướng dẫn hoặc trang mạng	☐	☐	☐
4. Cắt tỉa cây cảnh	☐	☐	☐
5. Tháo điện thoại di động hay máy tính ra để tìm hiểu	☐	☐	☐
6. Tham gia một chuyến du lịch thám hiểm (như khám phá hang động, núi rừng)	☐	☐	☐
7. Chăm sóc vật nuôi	☐	☐	☐
8. Sửa xe, như xe đạp, xe máy (các lỗi nhỏ)	☐	☐	☐

BỐN BƯỚC CHỌN NGHỀ

BƯỚC 1: TÔI THÍCH NGHỀ GÌ?

Hãy liệt kê những nghề mà bản thân biết và có hứng thú. Mong muốn về nghề nghiệp: cơ hội thăng tiến; môi trường làm việc; thu nhập; giờ giấc; tính chất công việc hấp dẫn; uy tín xã hội. Sau đó, hãy lập danh sách thứ tự ưu tiên nghề.

BƯỚC 2: TÔI PHÙ HỢP NGHỀ GÌ?

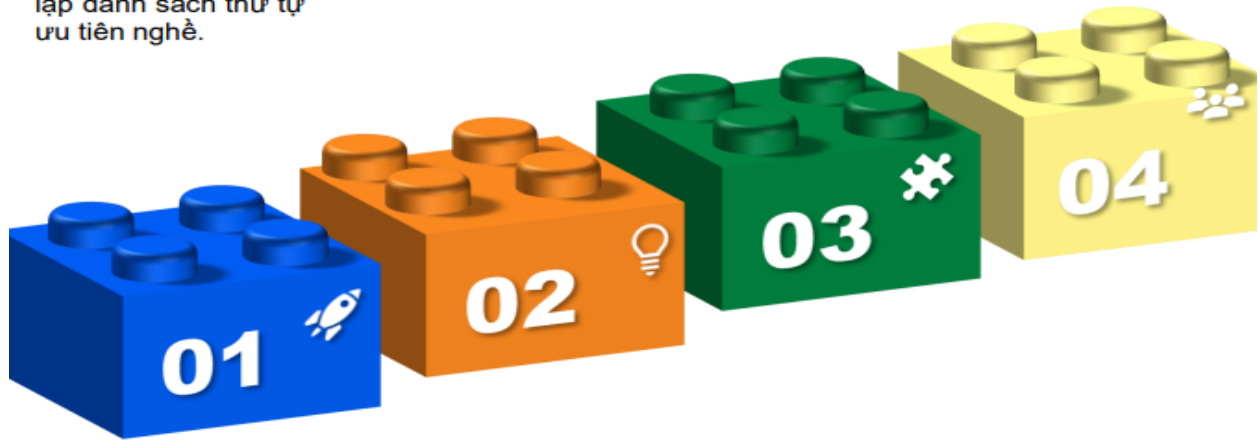
Tìm hiểu yêu cầu của từng nghề (năng lực, tính cách, điều kiện lao động...), có thể tham khảo ở mục tuyển dụng trên các báo, tạp chí để tìm điểm chung giữa yêu cầu của nghề và khả năng đáp ứng bản thân.

BƯỚC 3: TÔI CHỌN NGHỀ GÌ?

Nghề bản thân thích; nội dung công việc; điều kiện lao động; giá trị ý nghĩa đối với bản thân; các cơ hội - nghề bản thân có năng lực đáp ứng; sức khỏe; năng lực học tập; điều kiện gia đình.

BƯỚC 4: TÔI NÊN HỌC Ở ĐÂU?

Nghề đó thuộc lĩnh vực nào - trường nào có đào tạo lĩnh vực đó; lập danh sách ưu tiên các trường công lập - dân lập; điểm chuẩn - chỉ tiêu tuyển sinh; danh tiếng - uy tín (thời gian thành lập - thành tích); thời gian đào tạo (đại học - cao đẳng - trung cấp); địa điểm đào tạo (gần nhà - xa nhà).



Ký duyệt

Phạm Thị Thùy

Tiết 22

Ngày soạn

ĐỀ KIỂM GIỮA KÌ 1 NĂM HỌC 2023 – 2024 LỚP 11B11

Ngày kiểm tra

Môn: HĐTN HƯỚNG NGHIỆP 11

Lớp 11b1

Thời gian làm bài: 45 phút

SỞ GD&ĐT Ninh Bình

TRƯỜNG THPT GIA VIỄN A

Họ và tên

A. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm) Khoanh vào phương án trả lời

Câu 1. Việc nào không nên làm khi xây dựng và phát triển nhà trường

- A. xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp
- B. học tập tích cực
- C. vi phạm nội quy
- D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô.

Câu 2. Điều không nên khi hợp tác với bạn để xây dựng, phát triển nhà trường

- A. chia sẻ, giúp đỡ nhau
- B. Ích kỉ, không biết chia sẻ giúp đỡ bạn.
- C. Phối hợp, hỗ trợ
- D. đề xuất ý tưởng hoạt động

Câu 3. Những việc em nên làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô?

- A. Biết ơn, thực hiện hiệu quả, đầy đủ nhiệm vụ thầy cô giao.
- B. Chủ động gặp thầy cô để xin tài liệu
- C. Hỏi thầy cô về phương pháp học các môn học mới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 4. Cách thức đúng khi hợp tác với bạn để xây dựng và phát triển nhà trường

- A. làm việc riêng lẻ, không trao đổi

- B. phân công, trao đổi, hỗ trợ nhau trong thực hiện các nhiệm vụ
- C. mạnh ai nấy làm
- D. không ham gia hoạt động cùng bạn bè.

Câu 5. Ý nào đúng và đủ nhất để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè?

- A. Hòa đồng, thân thiện
- B. Tích cực giúp đỡ các bạn khó khăn
- C. Động viên bạn bè
- D. Hòa đồng, thân thiện, yêu quý, biết ơn, sẻ chia

Câu 6 : Biện pháp nào chưa đúng trong thực hiện kỉ luật trường, lớp?

- A. Không mắc lỗi
- B. Không tái phạm
- C. Tự khắc phục hậu quả khi vi phạm
- D. Nói dối, chối bỏ trách nhiệm

Câu 7: Những giá trị nào đúng với người học sinh ?

- A. Kỉ luật
- B. Nhân ái.
- C. Trách nhiệm.
- D Tất cả các ý trên.

Câu 8. Ngày thành lập Đoàn thanh niên CSHCM là?

- A. 26/3
- B. 8/3
- C. 3/2
- D. 20/11

Câu 9 : Hoạt động nào không phải của Đoàn thanh niên CSHCM trường Gia Viễn A trong năm học?

- A. Hoạt động tình nguyện tiếp sức mùa thi.
- B. Hoạt động các câu lạc bộ thể thao, văn nghệ, đọc sách,...
- C. Hoạt động thi đua học tốt
- D. Hoạt động phát triển kinh doanh

Câu 10: Cách ứng xử nào hợp lý nhất trong các tình huống giao tiếp khác nhau?

- A. Tức giận, chửi bới.
- B. Gọi ngay cho gia đình đến giải quyết.
- C. Dùng vũ lực
- D. Bình tĩnh, không kích động, nóng nảy.

Câu 11: Cách ứng xử nào nên làm trên mạng xã hội ?

- A. Kết bạn tùy tiện
- B. Chia sẻ thông tin không chính xác
- C. Đăng ảnh bừa bãi
- D. cẩn trọng trong kết bạn và chia sẻ thông tin

Câu 12: Hành vi nào học sinh không nên vi phạm?

- A. xả rác bừa bãi
- B. đội mũ bảo hiểm chất lượng
- C. làm bài tập đầy đủ
- D. đi học đúng giờ

Câu 13: Biểu hiện nào sau đây không nên có trong nhà trường?

- A. Nói tục
- B. Trung thực
- C. Trách nhiệm
- D. Quyết tâm

Câu 14: Biểu hiện đúng , đủ nhất của việc làm chủ các mối quan hệ?

- A. Chỉ kiểm soát bạn bè trên mạng xã hội
- B. Chỉ kiểm soát bạn bè ở trường
- C. Không chơi với ai
- D. Kiểm soát các mối quan hệ bạn bè cả ở trường và trên mạng xã hội

Câu 15. Nêu ý nghĩa đầy đủ nhất của việc làm chủ, kiểm soát cảm xúc?

- A. Luôn bình tĩnh, chủ động, an toàn, tự tin trong mọi tình huống
- B. Không lo sợ, bị động

- C. Tự tin trước mọi người
- D. Kết giao được nhiều bạn bè

B. Tự luận(4,0 điểm)

Câu 16. (1,0 điểm) Em hãy nêu những hoạt động góp phần xây dựng và phát triển truyền thống trường THPT Gia Viễn A?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 17 (1,0 điểm). Em hãy đề xuất cách ứng xử hợp lý trong tình huống sau:

Thanh thường hay đăng ảnh, trạng thái trên mạng xã hội. Thanh kết thân với một bạn có tên là Nam. Hai bạn hay tâm sự qua chat. Một hôm Thanh thấy Nam share ảnh và nói xấu mình trên nhóm cộng đồng học sinh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 18 (1,0 điểm). Hãy trình bày quan điểm của em về vấn đề sau: “ mạng xã hội là con dao 2 lưỡi”

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 19. (1,0 điểm) Em hãy trình bày các biện pháp cụ thể, thiết thực để làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đáp án đề kiểm tra giữa kì 1 môn TNHN 11

I. Trắc nghiệm

1C	2B	3D	4B	5D	6D	7D	8A	9D	10D
11D	12A	13A	14D	15A					

II. Tự luận

Tham khảo

Câu 16. (1,0 điểm)

Theo em, để góp phần xây dựng và phát huy truyền thống tốt đẹp của trường THPT Gia Viễn A, chúng ta cần:

- Tìm hiểu và học tập về những truyền thống tốt đẹp của nhà trường
- Tuân thủ các nội quy của trường, lớp
- Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, phổ biến ATGT, phòng cháy chữa cháy, pháp luật do nhà trường tổ chức,...
- Tích cực tham gia các cuộc thi như TDDT, văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chào mừng ngày 26/3,....
- Chăm chỉ, tích cực học tập, vâng lời các thầy cô giáo, cha mẹ
- Tham gia các CLB, các đội tuyển Hsg nếu có năng khiếu, đam mê,....

Câu 17 (1,0 điểm).

Trước hết, em thấy rằng bị bạn bè nói xấu trên mạng xã hội là một tình huống khó chịu và đau lòng. Em hiểu cảm giác của Thanh khi phát hiện ra điều đó. Tuy nhiên, em cũng khuyên Thanh không nên quá bức bối hay tức giận, mà hãy cố gắng bình tĩnh và ứng xử một cách thông minh. Theo em, có một số giải pháp sau:

- Đầu tiên Thanh cần đọc kĩ lại các bài viết của Nam nói xấu bản thân mình. Sau đó nhắn tin hỏi hoặc gặp mặt trực tiếp Nam để xác thực lại thông tin, hỏi lí do tại sao Nam lại làm vậy và yêu cầu xóa thông tin, xin lỗi và đăng bài đính chính lại thông tin. Nếu Nam thực hiện theo và chân thành xin lỗi thì sẽ bỏ qua và không liên lạc với bạn nữa.

- Trường hợp Nam không thừa nhận hoặc từ chối đối thoại, Thanh có thể thu thập bằng chứng thông qua việc yêu cầu Văn phòng thừa phát lại lập vi bằng những ảnh hoặc trạng thái có nội dung được cho rằng xúc phạm, gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Thanh. Sau đó, Thanh có thể gửi thư hoặc văn bản yêu cầu Nam xóa bài đăng và xin lỗi ngay trên trang page đó.
- Nếu Nam không tuân theo yêu cầu của Thanh, Thanh có quyền làm đơn tố cáo gửi cơ quan công an. Theo quy định, trong thời hạn 20 ngày hoặc chậm nhất là 2 tháng, cơ quan công an phải có văn bản trả lời. Nếu kết luận của cơ quan công an xác định hành vi của Nam là bịa đặt thì tùy mức độ vi phạm, thiệt hại xảy ra để xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt hành chính hoặc buộc bồi thường thiệt hại.

Câu 18 (1,0 điểm)

Theo em, đây là một quan điểm hoàn toàn đúng đắn.

Bởi mạng xã hội đem lại cho chúng ta rất nhiều lợi ích nhưng kèm theo đó là những hậu quả khôn lường.

Thứ nhất về lợi ích. Mạng xã hội giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm thông tin, chia sẻ kiến thức một cách nhanh chóng, dễ dàng, phục vụ cho học tập và làm việc. Hơn nữa nó giúp cho ta có thể kết nối với nhiều người có cùng sở thích, cùng tính cách, khiến cho khoảng cách địa lý không còn là trở ngại để liên lạc, kết bạn với mọi người trên toàn cầu. Không chỉ vậy, mxh còn giúp con người thư giãn sau những giờ học tập, làm việc mệt mỏi.

Tuy nhiên mạng xã hội cũng có những nhược điểm mang lại hậu quả khó lường. Nó khiến cho con người bị phân tâm, không tập trung vào công việc, học tập dẫn đến hiệu suất thấp. Bên cạnh đó, nó khiến con người ta bị suy giảm khả năng giao tiếp, gây ảnh hưởng đến các mối quan hệ. Hơn nữa mxh còn khiến người dùng tiếp nhận những nguồn thông tin không chính xác, mang tính bạo lực, nhạy cảm,.....Ngoài ra nó còn khiến chúng ta bị “nghiện”, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tính thần. Như vậy ta có thể thấy mxh chính là một con dao hai lưỡi rất nguy hiểm, chính vì thế, chúng ta cần học cách để trở thành một người sử dụng thông minh.

Câu 19. (1,0 điểm)

Theo em, để làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội, chúng ta cần thực hiện một số biện pháp cụ thể, thiết thực, như:

- Xây dựng lòng tự trọng và tự tin: Đây là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể đứng vững trước những áp lực, xúc tiến hoặc ảnh hưởng tiêu cực từ bạn bè. Ta cần biết giá trị bản thân, nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, và luôn cố gắng hoàn thiện bản thân. Hơn nữa, cũng nên trang bị cho bản thân có một thái độ tích cực, lạc quan trong cuộc sống
- Chọn lựa bạn bè một cách cẩn thận, khôn ngoan: Chúng ta nên chọn những người bạn có tính cách tốt, có ảnh hưởng tích cực đến bản thân, có chung sở thích và mục tiêu. Bên cạnh đó cũng nên tránh những người bạn có hành vi xấu, đạo đức kém, hay gây rắc rối cho ta, không nên bị cuốn theo trào lưu, thói quen không lành mạnh của bạn bè
- Giao tiếp và giải quyết xung đột hiệu quả: Chúng ta nên biết cách giao tiếp với bạn bè một cách lịch sự, tôn trọng và thân thiện. Ngoài ra thì cũng nên lắng nghe và chia sẻ quan điểm,

ý kiến và cảm xúc của mình với bạn bè. Nếu chẳng may có xung đột, mâu thuẫn với mọi người thì cũng nên giải quyết vấn đề một cách bình tĩnh, khéo léo

- Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội: Chúng ta nên cẩn thận khi sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng như Facebook, Zalo, Instagram... Không nên tiết lộ quá nhiều thông tin cá nhân, ảnh hoặc video riêng tư của mình trên mạng. Và cũng nên kiểm soát thời gian sử dụng mạng xã hội, không để ảnh hưởng đến việc học hay sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra, chúng ta cũng nên biết cách phòng chống và xử lý khi bị kỳ thị, bắt nạt hay lừa đảo trên mạng .
- Cùng với đó, chúng ta không nên nói xấu, bôi nhọ, kì thị, khiêu khích bạn bè ở bất kì không gian nào, đặc biệt là không gian mạng. Đây không chỉ là hành vi vi phạm đạo đức mà còn liên quan đến pháp luật.

ĐỀ KIỂM CUỐI KÌ 1

Môn: HĐTN HƯỚNG NGHIỆP 11

Thời gian làm bài: 45 phút

Họ và tên

A. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm) Khoanh vào phương án trả lời

Câu 1. Để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh, cần có điều kiện nào sau đây?

A. Chỉ cần đến từ một phía. B. Cần có thiện chí và cố gắng từ cả hai bên.

C. Thiện chí từ phía người có địa vị thấp hơn. D. Thiện chí từ phía người có địa vị cao hơn.

Câu 2. Đâu không phải là nội dung đặt trong phòng truyền thống nhà trường?

A. Lịch sử hình thành và phát triển của trường B. Thành tích của nhà trường đạt được.

Câu 8. Bạn Minh đang gặp vấn đề về tâm lý vì có quá nhiều áp lực từ bố mẹ cho kì thi học sinh giỏi sắp tới, bạn nên tìm ai để giải tỏa cảm xúc của mình?

- A. Tâm sự với người lạ trên Facebook.
- B. Nói chuyện với bác sĩ tâm lý.
- C. Không nói với ai cả.
- D. Bạn bè trong lớp.

Câu 9. Hôm nay, Linh rất háo hức vì được chị Thảo cho đi xem phim. Nhưng chị Thảo đột xuất phải tăng ca nên hẹn Linh hôm khác, Linh rất buồn. Linh nên làm gì để có cảm xúc tích cực trong trường hợp trên?

- A. Linh nghĩ rằng chị Thảo rất bận nên mình cần thông cảm cho chị.
- B. Linh vùng vằng, bỏ lên phòng một mình.
- C. Linh khóc lóc gọi điện mách mẹ.
- D. Linh gọi điện cho chị Thảo đòi đi bằng được.

Câu 10. Biểu hiện hay cười thuộc về nét tính cách nào?

- A. Tính cách cởi mở.
- B. Tính cách vô tâm.
- C. Tính cách tự ti.
- D. Tính cách nóng nảy.

Câu 11. Tính cách cầu thả ảnh hưởng như thế nào đến học tập?

- A. Không giúp đỡ bạn bè.
- B. Không làm bài tập về nhà.
- C. Làm bài kiểm tra không kĩ càng.
- D. Không nghe giảng.

Câu 12. Đây là nét tính cách tích cực trong các nét tính cách sau?

- A. Dễ cáu giận.
- B. Thiếu chính kiến.
- C. Lười biếng.
- D. Khoan dung.

Câu 13. Biểu hiện của nét tính cách thiếu kiên nhẫn là gì?

- A. Thường xuyên bỏ dở việc giữa chừng.
- B. Không muốn là việc gì cả.
- C. Không giúp đỡ mọi người xung quanh.
- D. Luôn hoàn thành bài tập về nhà.

Câu 14. Các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình:

A. Phun thuốc trừ sâu.

B. Giao hàng đi xa.

C. Quét nhà.

D. Nghỉ học đi làm.

Câu 15. Em sẽ làm gì trong trường hợp sau: Bố mẹ em có sự hiểu lầm nhau nên không nói chuyện với nhau đã hai ngày khiến không khí gia đình không vui.

A. Mặc kệ không quan tâm.

B. Tâm sự cùng bố mẹ để cùng nhau hòa giải.

C. Theo bố và không quan tâm mẹ.

D. Theo mẹ và không quan tâm bố.

B. Tự luận(4,0 điểm)

Câu 16 (1,0 điểm) : Em hãy nêu một số điểm mạnh và điểm yếu của mình?em đã làm gì để khắc phục những điểm yếu đó ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 17(1,0 điểm). Đề xuất ý tưởng truyền cảm hứng để thu hút các bạn cùng tham gia hoạt động hoàn thiện bản thân?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 18 (1,0 điểm): Bạn đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân?

.....

Câu 19 (1,0 điểm): Bạn hãy đề xuất những ý tưởng và mong muốn em thực hiện khi trở thành người chủ gia đình trong tương lai(Ví dụ bạn đóng vai trò giống như bố hoặc mẹ bây giờ?

.....

SỞ GD&ĐT Ninh Bình

ĐÁP ÁN ĐỀ KT CUỐI KÌ 1 LỚP 11

TRƯỜNG THPT GIA VIỄN A

Môn: HĐTN HƯỚNG NGHIỆP 11

A. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm) Khoanh vào phương án trả lời

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
B	D	B	D	D	C	A	B	A	A	C	D	A	C	B

B. Tự luận(4,0 điểm)

Câu 16. (1,0 điểm) Em hãy nêu một số điểm mạnh và điểm yếu của mình?em đã làm gì để khắc phục những điểm yếu đó ?

- Một số điểm mạnh:
 - + Nói tiếng Anh trôi chảy.
 - + Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
 - + Có kĩ năng lãnh đạo.
 - + Làm việc nhóm tốt.
 - + Linh hoạt thích nghi với thay đổi
 - + Tự tin thuyết trình trước đám đông.
 - + Tư duy sáng tạo tốt.
 - + Kĩ năng giao tiếp tốt.
 - + Nhiệt tình, hăng hái tham gia các công việc của lớp.
 - + Có tinh thần, trách nhiệm cao.
 - + Vui vẻ, tích cực với mọi người xung quanh.
 - + Làm việc có kế hoạch và khoa học.
- Một số điểm yếu:
 - + Cầu toàn.
 - + Vô tổ chức.
 - + Nhạy cảm.
 - + Nhút nhát, tự ti.
 - + Hiếu thắng.
 - + Làm việc không khoa học.
 - + Thiếu tập trung.
 - + Ngại thay đổi, bảo thủ.
 - + Nóng vội.
 - + Mất kiên nhẫn, bình tĩnh.
 - + Ích kỉ.

+ Dễ nổi nóng.

+ Khả năng tính toán kém.

*Cách khắc phục điểm yếu

Nhận thức rõ Ai cũng có những điểm mạnh, điểm yếu trong những điểm riêng của bản thân. . Xác định những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân là việc làm cần thiết để mỗi chúng ta tự hoàn thiện trên cơ sở phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.

Câu 17 (1,0 điểm). Đề xuất ý tưởng truyền cảm hứng để thu hút các bạn cùng tham gia hoạt động hoàn thiện bản thân.

Ý tưởng truyền cảm hứng

- Tham gia CLB thể dục thể thao của trường.

- Thành lập một nhóm Đọc sách.

- Sắp xếp lại những mối quan hệ: nhìn nhận và duy trì những mối quan hệ tốt, lọc bạn bè trên facebook,...

- Tìm cho mình một kênh Postcard truyền cảm hứng về bất kì lĩnh vực nào đó mà em quan tâm như Giang ơi Radio, Oddly Normal, Radio Người Giữ Kỷ Niệm, Tâm Lý Học Tuổi Trẻ,...

- Tìm cho mình những câu chuyện truyền cảm hứng trong học tập hoặc động lực sống, đạt được ước mơ.

Câu 18(1 điểm):Bạn đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân?

Gợi ý:

Mỗi chúng ta đều mong muốn được người khác, đặc biệt là người thân, quan tâm, chăm sóc. Vì vậy, bản thân mình cũng cần biết cách quan tâm, chăm sóc đến mọi người trong gia đình để duy trì tình cảm ấm áp và sự gắn kết giữa các thành viên

Để mỗi gia đình đều trở thành một tổ ấm, mọi thành viên cần luôn quan tâm, chăm sóc nhau thông qua những việc làm, hành động hằng ngày.

- + Cùng tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí
- + Chia sẻ niềm vui với người thân ví dụ mua quà tặng sinh nhật cho thành viên trong gia đình
- + Động viên, an ủi khi người thân có chuyện buồn
- + Chăm sóc bố, mẹ lúc bố mẹ ốm
- + Chia sẻ công việc trong gia đình: Giúp mẹ nấu ăn, làm việc nhà

Câu 19(1,0 điểm): Bạn hãy đề xuất những ý tưởng và mong muốn em thực hiện khi trở thành người chủ gia đình trong tương lai(Ví dụ bạn đóng vai trò giống như bố hoặc mẹ bây giờ?

- + Giúp thành viên gia đình luôn gắn kết, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.
- + Góp phần hóa giải mâu thuẫn trong gia đình.
- + Khuyến khích các thành viên tham gia hoạt động lao động của gia đình.
- + Tạo điều kiện cho các thành viên sắp xếp công việc gia đình hợp lí, khoa học.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ 2

MÔN TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP 11

Họ và tên..... **Lớp 11B**

PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm). Môi trường tự nhiên không bao gồm

- A. Môi trường đất.
- B. Môi trường nước.
- C. Môi trường không khí
- D. Môi trường chân không.**

Câu 2 (0,5 điểm). Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với cảm xúc của con người là

- A. Kích thích sự sáng tạo.**
- B. Kích thích sự căng thẳng.
- C. Giảm ốm đau, bệnh tật.
- D. Phát triển trí thông minh.

Câu 3 (0,5 điểm). Điều không phải là hành động bảo vệ tài nguyên rừng?

- A. Đốt rừng làm nương rẫy.**
- B. Trồng nhiều cây xanh.
- C. Không chặt cây bừa bãi.
- D. Ngăn chặn hành vi phá rừng trái phép.

Câu 4. (0,5 điểm). Nhóm nghề nào không thuộc nhóm nghề theo năng lực hướng nghiệp?

- A. Nhóm nghề làm việc với con người.
- B. Nhóm nghề hình học – màu sắc – thiết kế.**
- C. Nhóm nghề xã hội.
- D. Nhóm nghề thể chất cơ khí.

Câu 5. (0,5 điểm). Nhóm nghề nghiên cứu thường có yêu cầu gì?

- A. Nghiên cứu chuyên sâu các nội dung liên quan đến ngôn ngữ.
- B. Tiếp xúc với con người trong các mối quan hệ xã hội.
- C. Làm việc với các vật thể liên quan đến hình khối, màu sắc, âm thanh.
- D. Có năng lực tư duy chính xác, tỉ mỉ.**

Câu 6 (0,5 điểm). Ngành biên – phiên dịch thuộc nhóm nghề

- A. Phân tích - logic.
- B. Ngôn ngữ.**
- C. Thể chất cơ khí.
- D. Làm việc với con người.

Câu 7 (0,5 điểm) Điều không phải là hoạt động bảo vệ môi trường nước ở địa phương?

- A. Vận động mọi người cùng giữ gìn vệ sinh chung ở các khu vực ao, hồ, sông, suối.
- B. Rửa bình đựng thuốc trừ sâu ở sông, suối.**

- C. Không vứt rác ra sông, hồ.
- D. Không xả nước thải sinh hoạt ra ao, hồ.

Câu 8 (0,5 điểm). Đây là các nhóm nghề không được phân loại dựa trên đặc điểm, tính chất công việc?

- A. Kỹ thuật; Nghiên cứu; Nghệ thuật.
- B. Nghệ thuật; Xã hội; Quản lý.

C. Phân tích – logic; Kỹ thuật; Ngôn ngữ.

- D. Kỹ thuật; Quản lý; Xã hội.

Câu 9 (0,5 điểm). Để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, em nên

- A. Rải tờ rơi giới thiệu về cảnh quan xung quanh khu vực có nhiều du khách.
- B. Lôi kéo du khách tham quan các địa điểm ở địa phương.

C. Tham gia giới thiệu, quảng bá về cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

- D. Nói xấu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương khác.

Câu 10 (0,5 điểm). Đây là ý đúng khi nói về đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động?

- A. Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế.
- B. Thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ.
- C. Có hệ thống cảnh báo mất an toàn.

D. Có quy định, hướng dẫn thực hiện an toàn lao động.

Câu 11 (0,5 điểm). Trong một lần đi du lịch ở cụm di tích đền Gióng, chị Thanh đã bẻ cành hoa cắm trước điện mang về lấy may. Đây là ý đúng nhất về trường hợp của chị Thanh?

A. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

- B. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nơi công cộng.
- C. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí.
- D. Mai không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Câu 12 (0,5 điểm). Hà yêu thích làm các công việc liên quan đến hình khối, âm thanh và màu sắc. Theo em, Hà phù hợp với công việc nào?

- A. Nhà tư vấn nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- B. Thư ký hành chính và nhân viên chuyên môn khác.
- C. Nhà văn, nhà báo hoặc nhà ngôn ngữ học.
- D. Nghệ sĩ hoặc các công việc liên quan đến nghệ thuật.**

II. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm). Xử lí các tình huống sau:

Tình huống 1: Nhà máy xi măng ở tỉnh H thường xuyên xả khí thải chưa qua xử lí ra môi trường, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của các hộ dân xung quanh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2: Nghe đồn rằng các cây được trồng trong chùa A rất linh thiêng, có thể mang lại vận may cho mọi người. Mỗi lần vào chùa, các du khách đều bẻ rất nhiều cành, lá mang về, gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan trong chùa.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 3: Nhà D thường xuyên xả rác thải sinh hoạt ra con sông đằng sau nhà khiến nguồn nước bị ô nhiễm, bốc mùi khó chịu.

.....

.....

.....

.....

A. Kích thích sự sáng tạo.

B. Kích thích sự căng thẳng.

C. Giảm ốm đau, bệnh tật.

D. Phát triển trí thông minh.

Câu 3 . Đâu không phải là hành động bảo vệ tài nguyên rừng?

A. Đốt rừng làm nương rẫy.

B. Trồng nhiều cây xanh.

C. Không chặt cây bừa bãi.

D. Ngăn chặn hành vi phá rừng trái phép.

Câu 4. Nhóm nghề nào không thuộc nhóm nghề theo năng lực hướng nghiệp?

A. Nhóm nghề làm việc với con người.

B. Nhóm nghề hình học – màu sắc – thiết kế.

C. Nhóm nghề xã hội.

D. Nhóm nghề thể chất cơ khí.

Câu 5. Nhóm nghề nghiên cứu thường có yêu cầu gì?

A. Nghiên cứu chuyên sâu các nội dung liên quan đến ngôn ngữ.

B. Tiếp xúc với con người trong các mối quan hệ xã hội.

C. Làm việc với các vật thể liên quan đến hình khối, màu sắc, âm thanh.

D. Có năng lực tư duy chính xác, tỉ mỉ.

Câu 6 . Ngành biên – phiên dịch thuộc nhóm nghề

A. Phân tích - logic.

B. Ngôn ngữ.

C. Thể chất cơ khí.

D. Làm việc với con người.

Câu 7 .Đâu không phải là hoạt động bảo vệ môi trường nước ở địa phương?

A. Vận động mọi người cùng giữ gìn vệ sinh chung ở các khu vực ao, hồ, sông, suối.

B. Rửa bình đựng thuốc trừ sâu ở sông, suối.

C. Không vứt rác ra sông, hồ.

D. Không xả nước thải sinh hoạt ra ao, hồ.

Câu 8. Đâu là các nhóm nghề không được phân loại dựa trên đặc điểm, tính chất công việc?

A. Kỹ thuật; Nghiên cứu; Nghệ thuật.

B. Nghệ thuật; Xã hội; Quản lý.

C. Phân tích – logic; Kỹ thuật; Ngôn ngữ.

D. Kỹ thuật; Quản lý; Xã hội.

Câu 9 . Để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, em nên

A. Rải tờ rơi giới thiệu về cảnh quan xung quanh khu vực có nhiều du khách.

B. Lôi kéo du khách tham quan các địa điểm ở địa phương.

C. Tham gia giới thiệu, quảng bá về cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

D. Nói xấu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương khác.

Câu 10 . Đây là ý đúng khi nói về đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động?

A. Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế.

B. Thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ.

C. Có hệ thống cảnh báo mất an toàn.

D. Có quy định, hướng dẫn thực hiện an toàn lao động.

Câu 11 . Trong một lần đi du lịch ở cụm di tích đền Gióng, chị Thanh đã bẻ cành hoa cắm trước điện mang về lấy may. Đây là ý đúng nhất về trường hợp của chị Thanh?

A. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

B. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nơi công cộng.

C. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí.

D. Mai không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Câu 12 . Hà yêu thích làm các công việc liên quan đến hình khối, âm thanh và màu sắc. Theo em, Hà phù hợp với công việc nào?

A. Nhà tư vấn nông, lâm nghiệp và thủy sản.

B, Thư kí hành chính và nhân viên chuyên môn khác.

C, Nhà văn, nhà báo hoặc nhà ngôn ngữ học.

D. Nghệ sĩ hoặc các công việc liên quan đến nghệ thuật.

II. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm). Xử lý các tình huống sau:

Tình huống 1: Nhà máy xi măng ở tỉnh H thường xuyên xả khí thải chưa qua xử lí ra môi trường, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của các hộ dân xung quanh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2: Nghe đồn rằng các cây được trồng trong chùa A rất linh thiêng, có thể mang lại vận may cho mọi người. Mỗi lần vào chùa, các du khách đều bẻ rất nhiều cành, lá mang về, gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan trong chùa.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 3: Nhà D thường xuyên xả rác thải sinh hoạt ra con sông đằng sau nhà khiến nguồn nước bị ô nhiễm, bốc mùi khó chịu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (1,0 điểm). Hãy xác định yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất, năng lực đối với nhân viên lễ tân.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI THI CUỐI HỌC KÌ II - TNH 11
NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian làm bài: 60 phút

Mã đề: 201

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm).

Câu 1. Giả sử bạn của em chưa xác định được mục tiêu nghề nghiệp của bản thân. Trong trường hợp này, em có lời khuyên gì đối với bạn?

A. Khuyên bạn hãy viết ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân

B. Khuyên bạn hãy suy nghĩ kĩ xem bản thân có yêu thích nghề đó không, và yêu cầu của nghề đó là gì, tìm hiểu thật kĩ rồi mới đưa ra quyết định

C. Khuyến bạn hãy tìm hiểu với thầy cô, những người đã từng làm việc trong ngành công nghệ thông tin. Phân tích thuận lợi, khó khăn của ngành này

D. Khuyến bạn tìm hiểu về nhu cầu nghề nghiệp trong tương lai

Câu 2. Nhóm nghề nào sau đây có năng lực trong định hướng, hỗ trợ mọi người như giảng dạy, tư vấn, chăm sóc hay sơ cứu, cung cấp thông tin?

A. Nhóm nghề kinh doanh.

B. Nhóm nghề toán thống kê

C. Nhóm nghề khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên

D. Nhóm nghề điện tử.

Câu 3. Trong một lần đi du lịch ở cụm di tích đền Gióng, chị Thanh đã bẻ cành hoa cắm trước điện mang về lấy may. Đây là ý đúng nhất về trường hợp của chị Thanh?

A. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí.

B. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

C. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nơi công cộng.

D. Mai không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Câu 4. Tại sao phải quy định thời gian làm việc của người lái xe ô tô không được lái xe liên tục quá 4 giờ?

A. Việc lái xe liên tục quá lâu có thể dẫn đến mệt mỏi, giảm tập trung và thậm chí gây nguy hiểm cho các phương tiện và người tham gia giao thông khác.

B. Một môi trường làm việc không đủ thoải mái có thể gây ra mệt mỏi, căng thẳng và bệnh tật cho nhân viên

C. Giúp tính toán, cân nhắc nên dành những khoản chi phí cần thiết cho đời sống, học tập.

D. Cho phép người sử dụng lao động sớm phát hiện các vấn đề sức khỏe của nhân viên

Câu 5. Các hành vi vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng bị phạt bao nhiêu tiền?

A. 500.000đ – 1.000.000đ.

B. 3.000.000đ – 5.000.000đ.

C. 2.000.000đ – 3.000.000đ.

D. 3.000.000đ – 4000.000.đ.

Câu 6. Nhóm nghề nào sau đây cần sự kiên trì, cẩn thận và có kĩ năng sử dụng công cụ, thiết bị, máy móc, các bản vẽ điện tử?

A. Nhóm nghề an ninh, quốc phòng.

B. Nhóm nghề dịch vụ.

C. Nhóm nghề kinh doanh.

D. Nhóm nghề điện tử.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho diện tích rừng tự nhiên ngày càng giảm?

- A.** Tác động của con người
- B.** Chính sách nhà nước
- C.** Hậu quả của chiến tranh
- D.** Do cháy rừng vào mùa khô

Câu 8. Đâu là những thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch?

- A.** Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động để học sinh phát triển bản thân
- B.** Chưa xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- C.** Chưa có câu lạc bộ hướng nghiệp theo đúng sở thích của mình
- D.** Chưa xác định được đúng hướng nghề mình muốn chọn hoặc nghề mà mình có thể phát huy được năng lực, sở trường

Câu 9. Biện pháp nào **không** đúng với việc sử dụng đất của vùng đồi núi, trung du nước ta?

- A.** Tập trung phát triển cây công nghiệp dài ngày
- B.** Áp dụng hình thức canh tác nông – lâm kết hợp
- C.** Mở rộng diện tích để chăn nuôi
- D.** Tích cực trồng cây lương thực

Câu 10. Đâu là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng?

- A.** Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- B.** Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
- C.** Gây trồng rừng trên đất trống đồi trọc
- D.** Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 11. Nhóm nghề nào sau đây ưa thích khám phá, tuân thủ kỉ luật và có khả năng trong tìm hiểu, giải quyết các bài toán hay những vấn đề khoa học

- A.** Nhóm nghề dịch vụ.
- B.** Nhóm nghề kinh doanh.
- C.** Nhóm nghề điện tử.
- D.** Nhóm nghề an ninh, quốc phòng.

Câu 12. Hành vi nào sau đây góp phần giữ gìn văn minh công cộng tại trung tâm thương mại, nhà ga, bến xe?

- A.** Giữ gìn trật tự, an ninh, tôn trọng quy định chung
- B.** Không cần tôn trọng ai
- C.** Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình
- D.** Tự giác chấp hành Luật giao thông

Câu 13. Đâu là những khó khăn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch?

- A.** Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động để học sinh phát triển bản thân

B. Truyền thông, mạng xã hội, báo đài đăng tải nhiều thông tin nghề nghiệp

C. Chưa xác định được đúng hướng nghề mình muốn chọn hoặc nghề mà mình có thể phát huy được năng lực, sở trường

D. Có sự giúp đỡ, hỗ trợ của người thân và thầy cô

Câu 14. Có bao nhiêu nguồn thu thập thông tin cho việc tìm hiểu xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động được nêu sau đây?

Trung tâm hướng nghiệp trong nhà trường.

Trung tâm giới thiệu việc làm.

Các buổi thảo luận, trao đổi về xu hướng phát triển nghề.

Các bài báo, bài viết có nội dung liên quan đến xu hướng phát triển nghề.

Các trang web trực tuyến liên quan đến xu hướng phát triển nghề.

A. 2

B. 4

C. 5

D. 3

Câu 15. Một nhóm thanh niên cùng đi cổ vũ cho đội tuyển bóng đá mà họ yêu thích. Họ bàn nhau cách cổ vũ đội tuyển. Theo em, đâu là cách thể hiện cách cổ vũ văn minh?

A. Để lại chỗ ngồi sạch sẽ và gọn gàng sau khi kết thúc trận đấu.

B. Hát những bài hát cổ vũ đội tuyển

C. Sử dụng pháo sáng, bóng xì, kèn, trống

D. Sử dụng các khẩu hiệu khiêu khích đối thủ

Câu 16. N và H đều thích học các môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và cùng muốn trở thành luật sư. Tuy nhiên, hai bạn đều rất ngại trình bày, thuyết trình trước đám đông. Đây là giải pháp học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp của hai bạn?

A. Luyện tập thuyết trình để tự tin hơn

B. Tham gia các buổi thực tế, đóng vai hướng dẫn viên du lịch/lịch sử,...

C. Thường xuyên rèn luyện kỹ năng trình bày và thuyết trình trước đám đông

D. Phát huy sở trường, hứng thú với các môn khoa học xã hội để học tập tốt các môn đó

Câu 17. Để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, em nên:

A. Nói xấu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương khác.

B. Lôi kéo du khách tham quan các địa điểm ở địa phương.

- C. Rải tờ rơi giới thiệu về cảnh quan xung quanh khu vực có nhiều du khách.
- D. Tham gia giới thiệu, quảng bá về cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

Câu 18. Theo em, vì sao cần xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn?

- A. Để dễ dàng tìm kiếm những cơ hội làm việc cho các công ty nước ngoài.
- B. Để bù đắp cho nguồn nhân lực không còn trong độ tuổi lao động.
- C. Để nâng cao giá trị kinh tế của ngành nghề nói riêng và cho xã hội nói chung.
- D. Để tăng cơ hội việc làm theo đúng ngành nghề mình mong muốn.

Câu 19. Vì sao cần xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề?

- A. Để nâng cao giá trị của bản thân mỗi người trong xã hội hiện đại.
- B. Để nâng cao tính cạnh tranh giữa các cá nhân khi tham gia ứng tuyển vào cùng một vị trí.
- C. Để theo kịp với sự phát triển của xã hội hiện đại về chuyên môn công nghệ thông tin.
- D. Để đáp ứng với yêu cầu của công việc đã lựa chọn trong xã hội hiện đại.

Câu 20. Điều **không** phải là nội dung tham vấn về dự kiến ngành nghề lựa chọn?

- A. Sự phù hợp giữa phẩm chất với yêu cầu của ngành đó.
- B. Yêu cầu của ngành nghề.
- C. Điểm yếu của bản thân khi học tập và rèn luyện.
- D. Những yêu cầu để rèn luyện bản thân.

Câu 21. T có ước mơ trở thành tiếp viên hàng không. Tìm hiểu các yêu cầu nghề nghiệp, T thấy mình cơ bản đáp ứng, chỉ có ngoại ngữ là phải cố gắng rất nhiều. Đây là giải pháp rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp của T?

- A. Tham gia các hoạt động trải nghiệm được trao đổi, nói chuyện trực tiếp với người nước ngoài để thay đổi khả năng ngoại ngữ của bản thân
- B. Rèn luyện kĩ năng giao tiếp mỗi ngày
- C. Cố gắng tự học và tham gia các lớp học ngoại ngữ để học tốt ngoại ngữ
- D. Tham gia các câu lạc bộ Tiếng Anh của trường

Câu 22. P mơ ước trở thành bác sĩ. P thấy mình có đủ năng lực để thi đỗ vào trường Đại học Y nhưng trường lại ở rất xa nhà. Tại địa phương P cũng có trường Trung cấp Y và sau khi tốt nghiệp sẽ trở thành y tá. Nếu là P, em sẽ tham vấn bố mẹ những thông tin gì?

- A. Trường nào có chương trình đào tạo liên quan đến du lịch và cảnh quan vùng miền?
- B. Nếu chọn nghề dạy học, thì cần phải có những kỹ năng và kiến thức gì?

- C. Nếu chọn trung cấp y, thì cần phải có những kỹ năng và kiến thức gì để trở thành y tá?
- D. Nếu chọn nghề hướng dẫn viên du lịch, thì cần phải có những kỹ năng và kinh nghiệm gì?

Câu 23. Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với cảm xúc của con người là

- A. Kích thích sự sáng tạo.
- B. Giảm ốm đau, bệnh tật.
- C. Phát triển trí thông minh.
- D. Kích thích sự căng thẳng.

Câu 24. Người làm nghề nhà báo cần đáp ứng yêu cầu về năng lực gì sau đây?

- A. Năng lực ngôn ngữ, công nghệ thông tin
- B. Lên kế hoạch tiết kiệm chi tiêu hợp lí.
- C. Có kiến thức và kỹ năng về lập trình, phát triển phần mềm, quản trị mạng, an ninh thông tin, big data, AI.
- D. Có kiến thức chuyên môn về kế toán, thuế, tài chính

Câu 25. Đây là hoạt động đặc trưng của nhóm nghề dịch vụ bán hàng?

- A. Cơ sở vật chất đáp ứng các quy định, yêu cầu đặt ra.
- B. Trao đổi trực tiếp với khách hàng để cung cấp, tư vấn hỗ trợ thông tin về sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- C. Môi trường sạch sẽ, an toàn.
- D. Các phần mềm quản lí dữ liệu về dịch vụ, sản phẩm và phản hồi khách hàng

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 26 (3,0 điểm): Xử lí các tình huống sau:

Tình huống 1: Anh H vừa được tuyển vào làm thợ xây dựng cho công ty xây dựng T. Trước khi vào làm việc, đại diện công ty đề nghị anh H tham gia khóa hướng dẫn, huấn luyện về an toàn lao động (nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn an toàn lao động, biện pháp xử lí, phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm trong quá trình lao động.) Tuy nhiên, anh H thấy việc đó rất mất thời gian, không cần thiết và tỏ ra không hợp tác.

Nếu là em người đại diện của công ty, em sẽ giải thích như thế nào để anh H hiểu được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lao động trong ngành xây dựng?

Tình huống 2: Hằng năm, công ty K (sản xuất kinh doanh đồ may mặc xuất khẩu) thường tổ chức khám sức khỏe cho người lao động, thực hiện quan trắc môi trường lao động, thành lập hội đồng bảo hộ lao động, phân công cán bộ phụ trách y tế, đảm bảo chế độ dinh dưỡng và quy định thời gian nghỉ ngơi hợp lí cho nhân viên. Các biện pháp của công ty K thực hiện có đảm bảo sức

khỏe nghề nghiệp của người lao động không? Theo em, vì sao công ty K lại thực hiện các biện pháp như vậy?

Tình huống 3: Mai rủ Hương ra nghĩa trang liệt sĩ để thắp nén hương tưởng nhớ các anh hùng đã hi sinh để bảo vệ Tổ quốc nhân ngày 27/07. Hương thấy đây là một hành động đẹp và liền đồng ý. Hương chuẩn bị một chiếc váy ngắn thật xinh. Nếu là Mai, em sẽ làm gì?

Câu 27 (2,0 điểm). Em hãy lựa chọn một nghề và đề xuất các giải pháp học tập, rèn luyện theo nghề lựa chọn của bản thân.

ĐÁP ÁN

1B 2C 3B 4A 5A 6D A7 8A 9C 10B 11D 12A 13C 14C B15 C16 17D 18D 19D

20C 21A 22C 23A 24A 25B

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....